

Mục lục

Cỏ may	2
Cửa sẽ mở	7
Đêm trở gió	14
Điều ước muộn màng.....	19
Chuyện đời tôi	26
Gọi tên anh	36
Hạnh phúc.....	44
Hoa bất tử.....	48
Hoa xoan muộn	52
Huế mơ.....	57
Hương xa.....	61
Khát	69
Láng giềng.....	74
Bản tình ca cuối cùng.....	80
Mưa vào ngày cưới.....	90
Vết thương trong không gian	97
Bùa yêu	115
Cánh cửa thứ chín	124
Hẹn duyên	140
Tình yêu không lời.....	145

Cỏ may

Trịnh Thị Lan

Nắng lơ mơ nhìn Chấm. Chấm nheo mắt vẻ thú vị. Cỏ may lúu riu bên bước chân Chấm. Cuối xuân, đồng cỏ thắm màu hơn, càng bát ngát, hiền hoà.

Chấm mỉm cười một mình. Cứ như đang đi đến nơi cảm thực tại. Đồng cỏ này là của Chấm, nhưng là con bé Chấm của mùa hè năm trước kia. Cô Chấm, nhưng là con bé Chấm của của mùa hè năm trước kia. Cô Chấm bây giờ có thể nào còn xô vào ôm cứng lấy được những cậu bé cùng tuổi, rồi cùng ngã ùng ra, lăn cù cù trên thảm cỏ để cướp cho bằng được chùm quả mây, quả dút dót. Chấm khẽ nhún vai. Buồn cười thật! Chỉ có bốn, năm đứa con gái giữa một lũ con trai lộc ngộc to tồ, thế mà bọn Chấm luôn luôn giành phần thắng. "Đúng là lũ mặt sắng đá!" - Có lúc thua đau, Vĩnh đã nổi khùng lên mà nói như thế.

Lúc ấy, nào Chấm đã biết thế mạnh, điểm yếu của mình đâu, thấy người khác lấn xả vào, Chấm cũng lấn xả vào, giành được phần thắng thì nhảy cẫng lên, cười khanh khách, nếu bị đẩy bật ra, Chấm sẵn sàng bệt ngay xuống cỏ, đập chân lia lịa và "nhè mồm ra". Hoạch bảo sợ nhất là khi cái Chấm nè. Nó khóc dai kinh. Khóc mà chẳng có tí nước mắt nào, chỉ toàn dãi. Đã thế lại "khoẻ" dãi vật. Bao giờ

cũng thế, Hoạch là đứa đầu tiên ngừng cuộc giành giật để dỗ Chấm. Chấm chẳng đếm xỉa những lời ấy. Cả lũ bạn chặn trâu xúm lại.

Cũng chẳng ăn thua. Chúng nản lòng, tản đi cả. Còn lại mình Hoạch: "Thôi nào, đứng dậy đi!". Đến khi đó, dường như cực chẳng đã, Chấm mới đứng dậy. Hay vớ vẩn thế nhưng chẳng đứa nào giận Chấm cả. "Nó nhóc con nhất hội mà lì!". Hoạch cứ nói như phân bua. Bao giờ chia phần, Hoạch cũng giành phần hơn cho Chấm. Đôi khi, Chấm cũng hơi thấy méch lòng vì Hoạch cứ mãi coi Chấm là trẻ con....

Chấm lững thững trên đồng cỏ. Gió chiều lành lạnh. Đàn cò xếp xong hàng ngũ hình mũi tên đang bắn về phía Tây. Trẻ mục đồng ồn ã đánh trâu về.

- Ôi! Chị Chấm!

Cái Hà "sún" bé tanh tách kêu toáng lên. Hoạch quay lại nhìn Chấm:

- Cu Diễm đã cho trâu về rồi!

....

Cái Hà quất thừng vào lưng trâu, chạy lồng lên cho kịp với chúng bạn.

- Chấm về từ bao giờ?

- ... Chấm nhớ đồng cỏ quá nên ra thăm đó! Chấm tưởng chỉ mình Chấm đi học không chăn trâu nữa, hoá ra cũng chẳng còn mấy ai. Còn mỗi Hoạch!

- Hôm nay, tôi chặn đỡ cho Hoạch và Diễm thôi! Còn "chúng nó" lớn cả rồi, ai còn đi chăn trâu nữa.

- Xì! Lớn gì! Chưa được một năm.

Hoạch nhìn vào mắt Chấm. Cô bé hay nhõng nhẽo vẫn thế:

Ngang như cua, vẫn rất dễ thương. Chấm đi chân đất, hai ống quần dẹt kín hoa cỏ may. ánh mắt kiêu hãnh nhìn thẳng lại Hoạch. Chẳng biết cô bé đang nghĩ gì?

- Bây giờ Hoạch làm gì? Có còn chơi với Lý, Vĩnh, Gái, Hoè... nữa không? Sao dạo này ít nói thế?

Hoạch giật mình. Anh chàng nghĩ về từng đứa bạn theo thứ tự Chấm điểm danh. Anh bối rối:

- Chẳng làm gì cả... Mà tôi đang đóng gạch với mọi người.

- Đóng gạch? Để xây nhà. Và cưới vợ. Phải không?

- Sao Chấm lại hỏi tôi thế?

- Hoạch đừng xưng tôi với Chấm, nghe xa cách lắm. Ngày trước Hoạch nói nhiều với Chấm cơ. Ngày trước là năm ngoái ấy mà! Sao bây giờ Hoạch lại cứ... Hoạch ít nói hẳn?

Hoạch đỏ như mặt. Anh quẩn đầu thừng vào mấy ngón tay, cúi đầu không nói. Bỗng nhiên Chấm cũng lúng túng. Mới một năm qua mà Hoạch khác đi nhiều quá. Nhưng với vóc dáng cao lớn, vạm vỡ thừa hưởng ở người cha không dễ làm người ta khẳng định anh là nông dân bởi vàng trán cao thông tuệ và sống mũi rất thẳng của anh.

- Sang năm đủ tuổi, tôi xin đi làm công nhân trên tỉnh.

Chấm không nói gì. Chỉ mấy giờ trước đây, suy nghĩ của cô rất khác. Hình như giữa mình và Hoạch giờ đây đã có khoảng cách?...

- A! Một tên dễ cụ! Mơ ước của cu Diễm đây!

Chấm chưa hoàn hồn, cau có nhìn Hoạch. Hoạch vẫn ngồi, trầm ngâm nhìn con đế trong tay:

- Ngày trước, đấu dế với chọi cỏ gà là những trò vui nhất của bọn mình. Hôm trước khi lấy chồng, Gái và cả lũ bạn ra đây, hồn nhiên tìm cỏ gà để chọi....

- Buồn cười nhỉ? Gái đã lấy chồng thì Chấm biết nhưng không hề biết chuyện này đâu.

- Không ai biết chuyện đó ngoài chúng mình. Rồi mỗi đứa sẽ có mỗi nơi hết đó thôi. Tất nhiên, Chấm vẫn là người sướng nhất. Vĩnh rất khao khát được học đại học. Chấm có biết không?

- Chấm biết! Chấm vẫn là đứa em út ít của mọi người đấy thôi!

- Tất nhiên rồi! Có thể Chấm thay đổi về cái gì, nhưng con mắt nhìn mọi người, nhất là bạn bè thì đừng thay đổi Chấm nhé! Không ai có hai thời ấu thơ đâu Chấm ạ!

- Vì thế mà bạn này Hoạch trầm tư, ít nói? Chấm hiểu.

- Không phải... nhưng...

- Chấm sẽ đổi khác, Hoạch ạ! Nếu lên tỉnh, Hoạch đừng ngạc nhiên, trách cứ Chấm điều gì! Nhưng về đây, Chấm vẫn chỉ thế này thôi: chân đất, quần đen, quê hơn cả những người ở quê. Chấm yêu đồng cỏ này ghê gớm, Chấm thèm ăn quả dứa dót dốt vô cùng.

Hoạch sững sờ. Anh chẳng nói thêm được gì. Những điều dự định nói với Chấm, giờ anh đã quên bống mất. Anh chăm chú nhìn Chấm. Bóng chiều loang loáng trong đôi mắt ngợp đen. Cô bé đã ngồi đối diện với Hoạch từ lúc nào, chống tay xuống cỏ vững chãi. Trong tay cô, một cọng cỏ gà khẽ rung rung, dù trước đó, Hoạch đã cố tìm nhưng không thấy.

Đồng chiều đã thừa người. Con trâu đứng đỉnh đi trước, ve vẩy đuôi khoan khoái. Chấm và Hoạch lững thững cùng đi về. Cỏ may rạp dưới chân Hoạch, lại vùng dậy, xô tới áp vào chân Chấm. Chấm khẽ hít hà. Không khí có hương vị lạ lắm! Đồng quê! Bảo rằng nó có hương thì càng hít sâu càng thấy đậm đà. Thế mà có lúc Chấm tưởng

chỉ có mùi bùn tanh tanh, mùi phân ngai ngái trên những bờ vùng, bờ thửa lầy lội.

Con đế trong tay Hoạch cựa mình ọ ẹ. Bất giác Chấm đưa tay lên trán. Đầu Chấm vẫn còn u vì cú đụng đầu vào Vĩnh lúc cổ vũ trận đấu đế năm ngoái đây!

Cửa sẽ mở

Đặng Thị Thanh Hương

Mười hai giờ mười phút tàu sẽ chạy. Tôi gặp người qua cửa sổ náu Thành. Tàu vẫn chạy và Thành lùi lại phía sau. Sân ga nhoè ướt.

Vậy là xa rồi. Tôi nghĩ chắc không có ngày gặp lại Thành. Với Thành, tôi chỉ là một dấu chấm mờ nhạt trong đời anh.

Một ngày mệt nhoài trên tàu, tôi về đến nhà. Phố thị hiu hắt dưới ánh đèn vàng. Năm năm xa nhà, bây giờ là lúc phải trở về, bố tôi bảo thế. Vừa ra tới trường lớn, năm sáu người đàn ông xúm vào: "Mời cô", "Em gái về đâu, anh chở nào ...". Tôi chọn một người đàn ông già nhất, lên xe. Mười phút sau, tôi đứng trước cửa nhà. Cây bàng lá rụng đỏ ối dưới gốc. Tôi chợt thấy bồi hồi, những kỷ niệm thời còn trẻ ùn về. Dưới gốc bàng này, lần đầu tiên tôi nói về ý nguyện đi xa. Năm đó tôi vừa bảy tuổi. Bố và mẹ chạy ra đón. Căn nhà xưa rộng thênh và buồn. Mọi người trong nhà đi xa cả.

Tôi đã trở về sau một chặng thời gian dài đủ để xăm xoi kiếm tìm. Nhưng kiếm tìm mãi vẫn chẳng thấy gì cho mình. Các cơ quan nhà nước ở Hà Nội không còn chỗ chen chân. Tôi một kỹ sư hoá đầy triển vọng, cuối cùng phải đi làm ở vài công ty trách nhiệm hữu hạn do Thành giới thiệu. Hết thư ký văn phòng đến xử lý phần mềm máy tính, những tài năng của tôi vẫn không được khởi động. Thế là chán.

Tôi nhớ, đại thi hoà W.Sécxpia nói một câu theo kinh thánh đại để: Hỏi đi, sẽ được trả lời. Tìm đi anh sẽ thấy. Gõ đi, cửa sẽ mở. Tôi đã hỏi, đã tìm, đã gõ đến hàng chục nơi mà trước mặt vẫn im lặng. Tôi hoang mang. Hình như Sécxpia cũng nhầm khi tin vào Đức Chúa. Vậy là tôi phải trở về. Từ bỏ cái ước mộng thân cư thiên di như trong lá số tử vi của tôi. Thế mà 25 tuổi, tôi vẫn chả làm nên cơm cháo gì. Thành bảo: "Em không cần đi làm cũng được, tội mình cưới nhau, em ở nhà sinh con, thế là xong ...". Tôi cười: "- Vậy các công thức hoá học em cho vào máy giặt để quay cùng tã lót à?". Thành chép miệng: "- Đàn bà mà nhiều tham vọng là rất dở!".

Tôi đành chấp nhận thiếu một chút chức năng thiên phú và có lỗi với Thành. Tôi trở về quê mang theo tình yêu đầu tiên trộn lẫn vào các công thức hoá học. Thế là mất nhau. Nhưng tôi sẽ được một cái gì khác, có lẽ lớn hơn tình yêu của Thành. Thành cay nghiệt?

- Anh cũng tin như thế!

Bố xin cho tôi vào sở công nghiệp tỉnh. Buổi đầu tiên đi làm, trên bàn viết của tôi có một lọ hoa hồng rất đẹp. Mà kiếm được những bông hoa như thế ở xứ sở nhà thật khó.

Đãng trạc ba mươi tuổi, là trưởng phòng của tôi:

- Ngày mai cô xuống nhà máy đường rượu. Cái thằng cha này mấy năm nay làm ăn đi đệt quá, cô tính cách nào tăng chất lượng lên nhé.

Ngồi một ngày chưa yên trên văn phòng có bình hoa hồng Đà Lạt quý hiếm ấy, tôi lại lóc cóc đạp xe lên đầu tỉnh. Thị xã nhỏ và dài. Những con đường đều tắm tấp, hun hút mà chẳng thấy sự dọc ngang như những vùng đất khác. Tôi đã đọc một câu thơ của ai đó:

Thị xã nhỏ như bàn tay con gái

Chiều xưa vuốt tóc điệu kỳ ...

Khốn khổ, thị xã của tôi mà nhỏ nhắn giống một bàn tay cô gái như cái anh chàng thi sĩ kia ví von thì không đến nỗi. Sáng sáng, chiều chiều tôi đạp xe hơn mười kilômét đến nhà máy. Những đồng mía khô quắt chất đầy sân. Giám đốc Lâm bảo tôi:

- Khó khăn lắm anh ạ. ở đây người ta không trồng mía. Phải cho công nhân đi thu gom từng nhà, chất lượng rất kém. Đó, cô nhìn đồng mía ngoài sân thì thấy, giống mía này cứng và ít đường. Mấy năm trước, đường của nhà máy còn tiêu thụ được. Giờ đường Trung Quốc tràn về, thế là hàng nhà máy tồn lại.

Kể ra ông Lâm nói cũng có lý. Từ khi khai thông biên giới Việt - Trung, tỉnh tôi là nơi địa đầu. Khắp khu chợ toàn hàng tầu. Từ quần áo, giày dép đến đường, bánh kẹo, hoa quả thối thì đủ loại. Hàng Tàu giá thành rẻ và hình thức đẹp hơn. Thời buổi mở cửa, dân thấy cái gì kinh tế hơn thì dùng. Ai hơi đâu để ý đến sự tồn tại của một nhà máy.

Tôi ra chợ mua một túi đường Trung Quốc. Đường Tàu trắng và nhỏ hạt. Giá chỉ có sáu nghìn một kilôgam, trong khi đó giá thành cân đường của nhà máy riêng nguyên liệu lên tới bảy nghìn năm trăm đồng. Tôi đóng cửa nhà ba tuần, miệt mài với công thức được học trong trường. Pha pha, chế chế rồi tôi cũng tìm được cách lọc bớt những tạp chất trong đường của nhà máy làm ra. Nhưng để hạ được giá thành cạnh tranh thị trường thì tôi chịu. Tôi gọi điện cho Thành, Thành cười phá lên:

- Em có bị dở hơi không? Thời buổi này người ta lao vào kiếm tiền. Mặt hàng nào có lợi nhuận cao nhất thì kinh doanh, hơi đâu mà phân tích với chả cải tiến. Ngốc ạ, dẹp đi với anh. Anh đang có dự định làm ăn lớn đây. Trông vào cái nghề mình có mà chết đói ...

Tôi cúp máy, lặng lẽ nhớ lại Thành mấy năm về trước. Anh luôn là sinh viên xuất sắc của khoa. Anh say mê đeo đuổi những công trình của mình. Cái gì làm Thành thay đổi đến thế?

Tôi dành mò mẫm một mình. Công việc bù đầu, tôi cũng vui đi nỗi day dứt về Thành.

Tôi đem dự án trình Sở và ban giám đốc nhà máy. Ông Lê vỗ đùi:

- Cô giỏi lắm. Vậy mà chúng tôi không nghĩ ra.

Hai tuần tôi và ông Lê chạy khắp nơi, hết vào uỷ ban tỉnh lại tiếp cận ông giám đốc Sở tài chính để xin kinh phí. Nhưng để đầu hai bác cháu cũng gặp sự khắt lằn với những lý do không kém phần tế nhị.

Hai ngày sau, ông tìm tôi một mẻ:

- Ông phó chủ tịch nói với chú là việc gì phải vẽ vời. Không cần cải tạo, chế biến gì cả. Đẹp việc sản xuất đường, nhập hàng Tàu về bán có phải nhàn hạ mà lãi nhiều hơn.

Tôi chợt thấy ghen đấng. Vậy là công cốc. Nhưng cả tôi và ông Lê không thể làm gì khác. Đào đầu ra ba trăm triệu để mua máy móc và thiết bị?

Sau thất bại ở nhà máy đường rượu, Đấng gọi tôi về.

- Thôi, công việc của cô là ngồi ở phòng nghiên cứu. Bao giờ có chỗ hợp lý tôi lại bảo cho cô đi.

Bốn tháng sau, nhà máy của Ông Lê phải đóng cửa chuyển giao cho việc kinh doanh chè đen xuất khẩu. Ông Lê nghỉ hưu, đưa cả gia đình về xuôi.

Hết hai năm tập sự, tôi vẫn chưa được giao việc gì cụ thể. Mỗi ngày tám giờ vàng ngọc, tôi tới văn phòng ngồi đánh máy các công văn, giấy tờ. Đấng an ủi:

- Thôi cô tạm đảm nhận công việc này một thời gian. Sắp tới xí nghiệp được cần một kỹ sư hoá để pha chế loại thuốc mới. Tôi sẽ bàn lãnh đạo đưa cô về.

Trên bàn của tôi không còn thấy thêm một lọ hoa nào. Những bông hồng ngày ấy không nở vút, tôi treo lên tường khô quắt lại. Chị Vân cùng phòng với tôi bảo:

- Đây em cứ nhìn những bông hồng thì thấy. Ngày đầu nó cũng đầy sức sống và rực rỡ biết bao. Thôi em ạ. Như chị đây này, lấy chồng vào là hết muốn tìm tòi, nghiên cứu. Chị thấy anh Đăng để ý đến cô đấy ...

Tôi bật cười vì sự ví von của chị. Tôi từ bỏ Thành, từ bỏ cuộc sống thành phố để về đây, những tưởng sẽ làm được nhiều việc "ra tằm ra món". Giờ thành một cô văn thư không chuyên nghiệp mới thấy những công thức hoá học không khó hơn việc kỳ cách gõ từng phím trên máy chữ.

Thành đi nước ngoài nửa năm nay. Trước khi đi, anh gọi điện thoại cho tôi:

- Sao rồi? Đã tìm thấy trên mảnh đất heo hút ấy chưa? Dù sao thì anh cũng kính phục em đấy, cô bé ạ!

Thành không viết cho tôi một lá thư nào. Tôi nghe tin anh lấy vợ và công việc kinh doanh rất phát đạt.

Tôi hai mươi bảy tuổi. Những ồn ào thuở mới ra trường cũng lắng xuống. Mẹ tôi buồn bã: "Con gái lớn rồi, phải lấy chồng đi". Bố tôi không nói gì. Ông vừa quyết định về hưu sau một cuộc họp tỉnh uỷ.

Công trình lọc tạp chất đường của tôi đã phủ bụi. Đăng quên mất lời tỏ tình với tôi. Anh lấy vợ. Vợ anh Đăng là con ông phó chủ tịch tỉnh vừa học hết phổ thông trung học. Nói như chị Vân là xấu: xấu ma chê quỷ hờn.

Không thể chờ đợi, tôi tự mình mò sang xí nghiệp dược. Đúng lúc cả xí nghiệp đi thu mua nhựa anh túc trên huyện. Tôi xin đi theo.

Đứng trước một rừng hoa anh túc đang nở rộ. Giàng A Sa, một cán bộ huyện kể cho tôi nghe sự tích về cây anh túc. Chuyện kể rằng: Xưa kia có một nàng công chúa sinh ra với nước da đen đúa. Vua cha dẫu bật sự thật, nghiêm lệnh ai lộ ra sẽ bị chém đầu. Đến tuổi trưởng thành, một hoàng tử lân quốc đến cầu hôn. Hôn lễ được cử hành rất trọng thể. Đêm động phòng hoa chúc, công chúa bị bỏ tấm mạng che mặt. Vị hoàng tử nọ ngất đi ngay đêm đó trốn biệt. Đau khổ và uất hận, công chúa chết đi với lời nguyện: sẽ làm cho con người điêu đứng, dù khinh ghét nhưng không ai có thể từ bỏ cô được. Ít lâu sau, trên mộ nàng mọc lên một loài hoa có đủ ba màu trắng, đỏ, tím. Đó là cây thuốc phiện mà sau này người đời kinh sợ vì sự cám dỗ ma quỷ của nó.

Câu chuyện Giàng A Sa kể ám ảnh tôi rất nhiều. Cây thuốc phiện là một dược liệu quý, nhưng sau vụ này cũng sẽ bị phá bỏ. Tỉnh chủ trương trồng cây sơn tra thay cây anh túc.

Tôi trở về thị xã, lên gặp chú giám đốc sở xin chuyển về xí nghiệp, nhưng không được đồng ý. Ông ta bảo tôi:

- Cô sẽ phát huy được những gì ở đây khi không còn trồng cây thuốc phiện nữa?

Đêm ấy trời mưa rất to. Tôi nằm trên giường. Sấm chớp đập ầm ầm ngoài cửa. Chợt tôi nhìn thấy nàng công chúa đen đúa đi từ mưa vào giường. Cô ta ngồi xuống nắm lấy tay tôi, bàn tay đen của cô ánh những ráng đỏ:

- Cô sẽ chẳng bao giờ làm được những dự định của mình đâu. Cô thấy không? như ta thế mà lại hay. Sự ngu muội của con người làm ta bất tử, ha ... ha ...

Cô ta cắt một tràng cười man dại. Tôi hốt hoảng giật bàn tay ra và vùng chạy. Một ánh chớp chói loà đập thẳng vào cửa sổ. Tôi tỉnh dậy bàng hoàng bởi giấc mơ kỳ lạ.

Một tuần sau, tôi làm đơn xin thôi việc và lặng lẽ ra ga lên tàu về Hà Nội. Bố mẹ không ngăn cản, chỉ thở dài. Bố đưa tôi ra cổng, đứng tựa vào lưng cây bàng nhìn theo. Tôi chợt thấy bố và cây bàng sao giống nhau thế. Cành cây khẳng khiu, bạc phếch và bố mái tóc bạc trắng, dáng đứng lòng không cam chịu. Những chiếc lá bàng đỏ ối rụng đầy gốc. Đã ba năm từ ngày tôi trở về.

Ba năm như chiếc lá bàng xanh mơn mớn của hy vọng, tôi lại ra đi khi hy vọng ngả vàng. Dù niềm tin ra rời như những lá bàng nằm hấp hối trong gió bắc.

Về Hà Nội, tôi lại xin vào xử lý phạm mềm máy tính cho một công ty nước ngoài. Tôi giấu kín tấm bằng kỹ sư hoá xuống đáy va ly cùng với những hoài bão thời tuổi trẻ.

Tôi lấy chồng, giám đốc một công ty trách nhiệm hữu hạn.

Nhiều đêm nằm ôm con, tôi cứ lẩm nhẩm một mình: Hỏi đi sẽ được trả lời. Tìm đi, anh sẽ thấy. Gõ đi cửa sẽ mở ... chẳng lẽ rồi cuối cùng tôi phải chọn một con đường đơn giản nhất, dễ dãi nhất?

Nhưng chưa có một cánh cửa nào cho những kiến thức của tôi cựa quậy.

Tôi nghĩ đến nàng công chúa đen đúa với lời nguyên cay độc.

Tôi nghĩ về những cánh hoa anh túc đã héo tàn, mà sự căm dỗ còn vương vấn. Chợt tiếng Thành cười vang: "Ôi, cô bé ngốc nghếch!"

Vâng, có thể là tôi ngốc nghếch khi cứ mãi kiếm tìm. Nhưng tôi biết tôi sẽ không còn lại gì nếu tôi ngừng việc tìm kiếm.

Tôi tự an ủi mình: Rồi một ngày nào đó tôi sẽ nhận được câu trả lời, cánh cửa sẽ mở. Nhưng, liệu đến lúc đó tôi có còn đủ nghị lực và dũng khí để bước vào cái thế giới mà tôi hằng mơ ước hay không?

Đêm trở gió

Chu Thị Thơm

Đã khuya, Thảo vẫn trần trọc. Cô ngồi dậy, bật đèn bàn. ánh sáng phản chiếu vừa đủ một vòm hẹp xuống trang giáo án cô mở chiều nay. Phía sau chiếc ri-đô bằng vải hoa màu sáng, cu Hoà đang ngủ. Thằng bé ngủ say, tay ôm chiếc gối. Mỗi lần rời con để dậy, bao giờ cô cũng sẽ đặt chiếc gối vào tay con. ở tư thế nằm nghiêng ôm gối, bao giờ cu Hoà cũng ngỡ là mẹ. Giấc ngủ bình yên lại đến với nó....

Bất chợt cô nhận ra mình đã khóc. Đẩy lùi trang giáo án ra xa cho khỏi nhòe nét chữ - mặt bàn lại loang loáng những giọt nước mặn mòi chảy ra từ con tim rớm máu của cô. Bốn bề xung quanh trống trải. Có tiếng gió đập mạnh vào cửa sổ. Hình như cơn bão đã về. Thảo lại gần cửa sổ, ghì hai mẫu dây thép thít chặt lại cho khỏi bật tung bởi đã lâu ngày hai cánh cửa đã hỏng.

Khắp căn phòng, đồ vật quen thuộc đến tận nhãn. Bộ bàn ghế hàng ngày Trận và cô ngồi soạn bài. Tờ lịch có in hình cô hoa khôi khoác bộ đồ tắm hai mảnh lúc nào cũng uốn éo mỉm cười với thiên hạ. Chú mèo nhồi bông nằm nghiêng trong tủ kính, hơn một tháng nằm chưa được nâng dậy. Những nụ hồng héo khô, trườn mình tội nghiệp trên lọ hoa sứ miệng... Tất cả vẫn nguyên như ngày Trận từ biệt ngôi nhà này để ra đi.

Một cuộc ly hôn. Cả cô và anh đều có những lý do cực đoan không thể chấp nhận sự tồn tại cho cuộc hôn nhân hơn sáu năm qua. Đã hơn một lần người đàn ông trở về thăm con. Vô vậ. Vội vã rồi hối hả ra đi. Cu Hoà nhoài người ôm cổ bố và giơ tay đón những chiếc kẹo cao su bố cho để rồi hai hôm sau vẫn còn kêu mồm hàm.

Cô nòn nhớ ngày anh mang gia tài đã chia theo toàn án quy định, cô đứng nép vào hiên nhà cho một tốp người giúp anh chuyển đồ đạc. Hai xe công nông ì ạch chở tủ lạnh, giàn Sony, tivi, đầu video, xô, chậu, nôi.... mang đi. Lúc để chiếc tivi đặt lên xe, cu Hoà hỏi: Bố ơi, bố mang tivi đi đâu đấy. Trợn xoa đầu con, cười:

- à bố mang đi sửa. Rồi sẽ mang về cho con xem.... Mà nếu bố chưa kịp mang, mẹ sẽ mua cái mới cho con....

Đến bây giờ cu Hoà vẫn còn nhỏ. Trí nhớ của cậu bé hơn ba tuổi về một chương trình hoạt hình trên màn ảnh nhỏ vẫn còn hằn sâu. Nó luôn hỏi. Và, mỗi lần con hỏi, Thảo lại ứa nước mắt. Không hy vọng, nhưng cô vẫn muốn tin anh sẽ mang vô tuyến về cho con xem.

Nhưng gần đây, cu Hoà không hỏi nữa. Thảo mua rất nhiều đồ chơi cho con. Tàu hoả. Xe tăng. Ô tô. Chút chút.... thằng bé đã quên chiếc tivi có chương trình hoạt hình. Mỗi tối trước khi đi ngủ, hai mẹ con chơi với nhau, phân vai lái tàu, lái xe và làm hành khách. Chơi một lúc thằng bé đòi mẹ cho đi ngủ. Nó hít khắp người mẹ rồi choàng lấy cổ mẹ. Thảo chỉ ru một lát, tay vỗ vỗ vào lưng cu Hoà là nó ngủ ngay. Trong giấc ngủ ấy, có sự bình yên - sự bình yên của một kiếp làm người.

Đêm nay Thảo không ngủ được. Bài soạn còn dở dang cho tiết ngày mai. Nhưng trong tâm thức của cô bây giờ không có chỗ dành cho trang giáo án - mặc dầu cô đã cầm bút trước trang sách hướng dẫn giảng dạy. Cô lau những giọt nước mắt còn đọng trên bàn. Người mệt mỏi, cô thao thức, linh cảm cơn bão đến hôm nay.

Đã hơn mười hai giờ đêm.... Bỗng có tiếng xe máy ngoài ngõ. Tiếng chó sủa dội lên một chốc rồi im. Thảo mở cửa, bật đèn ở sân. Hai chú chó vẫy đuôi riu rít. Trận hiện ra bất ngờ trước mắt cô. Giữa khoảng khác của ánh chớp trong đêm đen, bốn mắt nhìn nhau, lặng lẽ. Bước vào nhà, Trận hỏi:

- Thằng cu nó ngủ rồi à? Sao cô không nói gì hử? Tôi nghe tin nó ốm nên xuống thăm nó....

Thảo nhìn phía sau xe, hy vọng sẽ nhìn thấy chiếc tivi mà anh hứa sẽ mang xuống cho con. Nhưng phía sau chỉ là một khoảng trống được hoà lẫn vào đêm đen.

- Nó ngủ rồi... - Cô trả lời.

Trận sờ trán cu Hoà. Rồi quay lại, cau mặt giận dữ: - Trán mát thế này mà cô bảo ốm à. Làm mất công người ta gần mười cây số trong đêm đến đây...

- Tôi có nói cu Hoà ốm đâu. Lần trước nó sốt, mấy em học sinh đến thăm nói là sẽ nhắn anh. Có lẽ anh nghe nhầm đấy thôi....

Nhấp nhóm trên chiếc ghế một lúc, sực nhớ ra điều gì, Trận ngồi bật dậy. Sợ cu Hoà thức giấc, anh bật bật lửa ga, giơ cao đi khắp trong ngoài gian phòng để tìm một vật gì đó. Chốc chốc anh lại cho tắt để khỏi nóng tay.

- Anh tìm gì vậy? - Thảo hỏi.

- Cái dây phơi tôi mua cách đây hai năm, hồi trước mắc ở trong phòng đâu rồi?

- à, tôi buộc ở hiên - Thảo trả lời, không hiểu Trận hỏi dây phơi trong đêm làm gì.

Lao ra ngoài như tên bắn, Trận vò lấy sợi dây phơi bằng thép được căng từ cột nhà ra cây xoan. Bàn tay Trận miết lên sợi dây. Từ trong nhà, Thảo nghe giọng anh hỉ hả:

- Sợi dây này tốt lắm đây. à, mà này tại sao nó ngắn đi một đoạn. Cô lại lấy ra để dùng vào việc vớ vẩn phải không?

Thảo không còn nghe lời nào nữa. Cô chạy đến bên Trần, đưa con dao cho anh để tháo những nút thép cuối cùng. Sau khi cuộn sợi dây, quấn thành vòng tròn - Trần ghì chặt sợi dây buộc phía sau xe.

Ném cái nhìn giận dữ về phía Thảo, Trần hùng hồn tuyên bố:

- Đây là cái dây phơi của tôi. Tôi phải mang đi. Còn cái gì của cô, tôi không thèm. Tính tôi luôn thích sự sòng phẳng.

Chiếc xe rồ máy chạy ngay sau đó. Thảo quay trở vào đóng cửa. Cô để tất cả đồng quần áo ướt của con lên thành ghế tạm thời thay cho chiếc dây phơi. Ngay lúc đó, cu Hoà giật mình, hét gọi mẹ bởi tiếng sấm ập đến. Ôm con vào lòng, cô vỗ về cho con ngủ tiếp.

Tiếng gió rít ngoài sân càng mạnh. Có hạt mưa. CƠn bão đã về.

Điều ước muộn màng

Phạm Văn Sơn

Hằng tuần, cứ chiều thứ bảy bà Nhâm lại ra đầu làng để đón Huân, con trai, và thằng Chiến, cháu nội từ trên thị trấn huyện về nghỉ ngày chủ nhật.

Hôm nay bà Nhâm hết đứng lại ngồi mà hai cha con thằng Huân vẫn chưa về. Có lẽ Huân bận công việc gì chăng? Hay là thằng bé Chiến lại bị ốm... Đang nghĩ ngợi mung lung trong đầu thì bà Nhâm nghe tiếng gọi:

- Bà nội ơi! Cháu về với bà đây.

Bà Nhâm chống gậy để đứng thẳng người, nhưng khốn nỗi cái lưng không theo ý muốn của bà, tiếng gọi của cháu vang vọng trong chiều tà, rồi đôi tay non nớt của cháu vang vọng trong chiều tà, rồi đôi tay non nớt của nó ôm lấy cổ bà, thằng Chiến thì thâm bên tai:

- Bà chờ cháu đã lâu chưa?

- Cha tổ bố con anh, bà tưởng không về.

- Bà nội ơi! Xe đạp của bố cháu bị xẹp lốp, cháu phải đi bộ mỗi chân quá, bà cõng cháu nhé.

Huân đi phía sau nghe thằng Chiến nói vậy liền mắng:

- Chiến! Con đừng hư nào. Lưng bà còng thế kia, với lại bà yếu rồi.

Nghe bố nói vậy, thằng Chiến im lặng đi bên bà nội nó, nhưng chưa được lâu, thằng Chiến lại hỏi:

- Bà nội ơi, ngày bé bà có học bài Bà Còng đi chợ trời mưa không? Sáng nay cô giáo cháu mới dạy cho lớp cháu đấy. Hay là bà làm bà Còng, còn cháu làm cái tôm nhé.

Nói rồi thằng bé cầm lấy một đầu gậy vừa đi vừa bi bô:

Bà Còng đi chợ trời mưa

Cái tôm, cái tép đi đưa bà Còng....

Bà Nhâm bước thấp, bước cao đi trên con đường làng mấp mô những dấu chân trâu, lòng tràn hạnh phúc...

Xung phong. Trung đội hai bắn hiềm trợ....

Bà Nhâm giật mình ngồi bật dậy, không gian đen kịt. Không hiểu đang tỉnh hay mơ, bà véo vào đùi thấy đau. Bà tiếc nuối với giấc mơ của bà. Giường bên kia vẫn tiếng hô của Huân. Bà Nhâm lần tay vào túi áo lấy bao diêm và châm vào chiếc đèn để ở dưới đất phía đầu giường.

Chiều nay thấy trời đổi gió, các khớp xương trong người hơi đau, biết thời tiết thay đổi thế nào các vết thương của Huân cũng hành hạ nó, bà để sẵn lưng chậu nước, chiếc khăn và phích nước sôi ở góc nhà. Pha nước hơi nóng, bê lại cạnh giường Huân nằm, bà lấy khăn nhẹ nhàng lau lên mặt con trai bà. Đẩy tay bà ra, Huân nói to:

- Không phải băng vết thương cho tôi, đồng chí cùng với anh em nhanh chóng chiếm cho được cứ điểm....

- Khổ lắm con ơi! Chiến tranh đã qua hai chục năm rồi sao tháng nào, năm nào con cũng xung với chả phong hờ con!

Biết nói gì đi chẳng nữa vào lúc này Huân cũng chẳng biết, bà Nhâm lại càng tủi lòng thêm.

Mấy năm đầu khi mới về quê với bà, mỗi lần trái gió trở trời, vết thương của Huân tái phát, nhiều người trong xóm còn đến giúp bà, nhưng rồi mãi họ cũng thôi, bà chẳng dám trách ai, cùng lứa tuổi với Huân nhiều người trong làng họ có vợ con, gia đình đang hoàng, đang này.... Càng nghĩ bà Nhâm càng thương Huân nhiều. Đã bao đêm bà không ngủ, và những giọt nước mắt lặng lẽ chảy.

Hơn bốn mươi năm về trước, trong niềm vui Điện Biên giải phóng, tưởng chừng chồng bà sẽ có mặt trong đoàn quân chiến thắng trở về. Nhưng không. Bà âm thầm chịu đựng nỗi đau, vượt qua bao nhiêu khó khăn để nuôi Huân. Bao nhiêu tình thương bà dành cho Huân.

Học hết cấp ba trường huyện vì nhà xa phải ở trọ, hết tuần Huân mới về nhà, có tuần Huân về trễ, bà Nhâm lại chạy sang nhà mấy đứa học cùng trường để hỏi. Ngày tháng cứ trôi nhanh, bà mong cho Huân học hết phổ thông rồi thi vào đại học, nếu không, học lấy một nghề nào đó để rồi mẹ con có điều kiện ở gần nhau.

Nhưng, vào những năm 68, 69 chiến tranh do đế quốc Mỹ gây nên đã lan rộng cả miền Bắc, quê bà, rừng cọ đồi chè mà máy bay Mỹ cũng thả bom làm chết bao người. Lớp lớp thanh niên lên đường nhập ngũ. Gia đình bà thuộc diện chính sách, nên Huân không phải đi nghĩa vụ quân sự.

Cuối năm cấp ba, như hằng tuần Huân về chuẩn bị gạo để sáng thứ hai đi học, bà Nhâm cho gạo vào bao tượng như mọi khi, thấy vậy Huân bảo bà:

- Con chuẩn bị thi hết cấp, cho nên phải học nhiều lắm, có lẽ hai hoặc ba tuần nữa con mới về được. Mẹ lo đủ gạo cho con.

Tính ngày, số gạo đã hết nhưng không thấy Huân về, bà Nhâm đứng ngồi không yên. Rồi một hôm người bưu tá đưa cho bà lá thư.

Từ trước đến giờ nào có ai gửi thư cho bà? Khi bóc ra đọc, thư của Huân, ngoài những dòng xin lỗi, Huân báo tin cho bà, Huân đã là một người lính hiện đang huấn luyện ở một nơi rất xa. Bà Nhâm không tin vào mắt mình. Và cũng từ đó, tháng nào bà cũng nhận được thư của Huân.

Năm 1975, tin miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước đã thống nhất, bà Nhâm cùng vui niềm vui của dân tộc, nhưng nỗi lo cũng đến với bà, ngày nào bà cũng mong nhận được tin của Huân, hề biết ai ở trong xã từ miền Nam trở về, bà lại đến hỏi về Huân. Ròng rã gần một năm trời, bà Nhâm lúc nào cũng như trong mộng. Mong tin con mãi, cuối cùng bà đã nhận được thư.

"Mẹ kính yêu!

Lẽ ra con viết thư về cho mẹ ngay từ ngày miền Nam được giải phóng, con vẫn khoẻ mạnh, vì điều kiện công tác nên con chưa thể về thăm mẹ được...."

Nỗi lo về Huân không còn nữa, bà Nhâm lại làm lụng quên mệt mỏi, chắt chiu từng đồng, nay nhờ người lợp lại mái nhà, mai thuê thợ đóng giường.... bà chỉ mong bao giờ Huân về, ưng cô nào trong làng là bà cho cưới ngay. Đã lâu rồi không có tiếng trẻ trong nhà.

Một hôm bà đi làm đồng về, vừa về đến ngõ thấy một người mặc quần áo bộ đội đang ngồi đọc báo ở hè, bên cạnh chiếc ba lô là chiếc nạng gỗ, bà Nhâm quảng đôi quang gánh chạy bổ vào và ôm lấy.

- Trời đất! Sao con về không báo trước cho mẹ biết? Chuyện khác thì mẹ không biết, chứ việc này anh chẳng khác bố anh chút nào. Mà về đến nhà sao con không vào nhà? Chìa khoá mẹ vẫn để ở chỗ mái nhà đó.

Cứ thế bà Nhâm nói như chưa được nói với con bao giờ.

Người thương binh không lường được sự việc này, cảm động trước tình mẫu tử, chỉ còn một chân, anh chới với đôi tay và ôm lấy bà Nhâm như chính mẹ đẻ của mình.

Biết nói gì với mẹ đây, khi đưa con trở về chưa phải là con mẹ? Để bà Nhâm nguôi dân nổi xúc động, anh từ từ gỡ đôi bàn tay của mẹ và gọi:

- Mẹ, mẹ... à bác ơi! Cháu đây, cháu là thằng Toàn, bạn thân của Huân đây - Và cứ thế Toàn gọi bà Nhâm bốn, năm lần, bà mới từ từ ngẩng lên nhìn mặt Toàn. Nhìn khuôn mặt không phải là Huân, toàn thân bà Nhâm mềm nhũn, Toàn đỡ bà xuống hè.

Thất vọng, bà Nhâm hỏi trong hơi thở:

- Thằng Huân... chết rồi phải không con?

Lấy tờ báo quạt nhẹ cho bà, Toàn nói:

- Không phải thế đâu! Con mới ở khu điều dưỡng, theo địa chỉ của Huân viết, con hỏi đường đến đây mà.

Sáng hôm sau, tiếng gà mới gáy lần thứ hai, bà Nhâm đã gọi Toàn dậy để đi thăm Huân.

Quãng đường hơn một trăm cây số, bà Nhâm và Toàn phải lên xuống xe hai lần mới đến được khu điều dưỡng thương binh.

Sau khi trình giấy tờ, Toàn đưa bà Nhâm vào dãy nhà, nơi Huân điều dưỡng đã mấy tháng nay. Bà Nhâm bước vào cửa, trên chiếc ghế xích đu có đệm, một người nằm đang chăm chú đọc báo.

Toàn lên tiếng gọi:

- Có phải Huân đấy không?

Nhận ra tiếng Toản. Huân quay ra định hỏi lại Toản câu gì đó thì nhìn thấy bà Nhâm đứng bên cạnh. Biết không thể giấu mẹ mình mãi được, Huân òa lên khóc:

- Mẹ! Mẹ, con nói dối mẹ nhiều quá, mẹ tha lỗi cho con.

Bà Nhâm lặng lẽ ngồi xuống cạnh và bỏ chiếc vỏ chăn phủ trên người Huân. Bà giật thót người, đôi chân của đứa con trai yêu dấu đã bị cụt hoàn toàn, trời đất giữa trưa hè nhưng giờ đây bỗng tối sầm như trước cơn giông, trong giây lát, bà lấy sức còn lại kìm nén nỗi đau, xót thương trong lòng để khỏi bật tiếng kêu ra cửa miệng. Bà từ từ lấy vỏ chăn phủ lại cho Huân, quay lại nhìn khuôn mặt thân thuộc của con mình, bà muốn ôm chầm lấy để cất lên những lời ru như ngày nào Huân còn bé, mỗi lần bị ốm, hay trước khi đi ngủ Huân thường thích nghe bà ru.

Bà Nhâm đứng dậy lấy chiếc khăn trong túi, thấm từng giọt nước mắt trên khuôn mặt của Huân và nói:

- Thôi nào cưng của mẹ. Mẹ đã bao giờ trách con điều gì đâu. Chỉ tội... con bị thương sao không báo ngay cho mẹ biết, để mẹ đến chăm con.

Ngừng một lát, bà Nhâm lại nói tiếp:

- Chiến tranh mà. Với lại hòn tên mũi đạn nó tránh mình chứ mình đâu có tránh được nó. Con cứ yên tâm điều trị, mẹ ở lại đây với con năm bữa nửa tháng rồi mẹ xin các bác để đưa con về nhà, đã lâu rồi mẹ sống một mình, vắng vẻ lắm, con về cho có mẹ, có con, có tiếng người trong nhà.

Cơn mê sáng của Huân dịu dần, mệt quá, Huân ngủ thiếp đi.

Bà Nhâm lom khom đi lại phía bàn thờ, châm mấy nén hương và cắm vào bát hương thờ chồng, chấp hai tay trước mặt:

- Ông ơi! Âm dương cách biệt đã mấy chục năm trời, tôi biết ông ở dưới đó lạnh lẽo và cô đơn. Nhưng biết làm thế nào được, nuôi

thằng Huân khôn lớn tôi tưởng rằng sẽ lo cho nó yên bề gia thất, nào ngờ chiến tranh... Bây giờ thằng Huân của chúng mình còn đó, nhưng ông ơi! Nó vẫn cần sự chăm bẵm của tôi. Thôi đành vẫn phải xa ông vậy. Ông sống khôn, chết thiêng, phù hộ, độ trì cho tôi sống thêm được ngày nào hay ngày đó...

Cứ thế bà Nhâm cầu nguyện, trong ánh sáng mờ ảo của ngọn đèn dầu, bóng bà Nhâm in thành vòng cung trên bức tường. Mùi hương thơm lan toả, không khí trong nhà ấm dần lên. Ngoài trời, gió mùa đông bắc đã tràn về, những cành cọ sau nhà va vào nhau nghe xào xạc, không gian trở nên xáo động.

Chuyện đời tôi

Lê Thu Thủy

Mười hai lần tôi mơ thấy nàng bay vào bầu trời. Mười hai lần sau giấc ngủ tôi nhắm lại bài thơ nàng gửi tặng tôi trong mơ:

"Em tìm về cố hương

Những đám mây kết võng đón em

Mẹ sẽ thôi buồn con mười hai bến nước

Dòng sông ơi, xin chạy ngược

Ta muốn cùng anh qua bờ bên kia..."

Tôi đem câu chuyện này kể với ông giáo kiêm nhà chiêm tinh giảng đường và nhờ ông giải mộng. Bóp trán suy nghĩ một lúc, ông phán:

- Hồng rồi con ơi!

- Sao thầy? - Tôi sưng sốt.

- Thành công chỉ đến với con khi có cô gái này bên cạnh. Con thì không thích vướng bận vào đàn bà. Mục đích tham vọng của con ta biết con không bao giờ chia sẻ với ai.

Lời ông giáo tôi nghe cũng vui vui. Rồi tôi quên băng ông cũng như quên giấc mơ mười hai lần trùng lặp.

Buổi chiều hôm đó tôi đến gặp nàng. Lòng tôi trĩu nặng. Nàng ngồi bên băng một mình, thấy tôi, nàng nói một cách thờ ơ:

- Cuốn băng nhạc cổ điển mà anh thích Vân cho đưa bạn mượn rồi. Thôi Quang nghe cái này nhé. Vân tin rằng Quang không chán.

Tôi gạt đầu đồng ý. Nàng bấm máy cátxét. Sau khúc dạo đầu, một giọng nói ấm áp phát ra. Cảm giác bình an tràn ngập khắp căn phòng từ cuốn băng đã cũ và hỏng khá nhiều chỗ. Nội dung không nghe được rõ lắm. Tuy vậy sức truyền cảm lạ lùng ở giọng người phát ngôn có khả năng lay động lòng tôi.

Hình như Vân cũng chìm trong một trạng thái tương tự.

Khoảng khắc ấy cũng qua đi, cuốn băng bị xoá quá nhiều. Tôi không hiểu nhìn Vân dò hỏi, nàng giải thích tôi rõ đây là bài thuyết pháp của một nhà sư. Tôi hơi ngỡ ngàng. Vân không nói gì thêm, tôi chào nàng ra về.

Bóng tối loang dài các phố. Một nỗi buồn nao náo ập đến cầu xé tâm hồn tôi. Lặng lẽ tiễn tôi qua quãng đường dài. Vân nghĩ gì tôi không rõ. Chỉ đôi mắt trắc ẩn của nàng cứ làm tôi day dứt.

Cuộc chia ly đã được báo trước. Tôi ra đi, mang tâm trạng của thằng sinh viên không bao giờ tốt nghiệp. Tôi buồn, không phải vì bạn bè cười tôi quá cuồng vọng, mà bởi ở chính thái độ dửng dưng của nàng.

Bữa tiệc liên hoan mất quá nhiều nước mắt. Vân không đến. Tôi không biết tâm trạng nàng thế nào? Tuy luôn bên nhau nhưng nàng mãi mãi là một người xa lạ.

Hoà nói với tôi:

- Vân gửi thư chia tay bọn mình. Nàng đi đâu không rõ. Đồ đạc vẫn còn để nguyên lại.

Rồi Hoà băng quơ:

- Vân như sống sau một lớp sương mù.

Thật ra tôi biết Vân lên thành phố cố quên mình là đứa bé nghèo có gia đình cũng như không. Vân gồng mình sống với mọi người. Đó là điều ai cũng biết. Vân cũng hiểu. Riêng mọi bi kịch nàng đã trải thì không ai thấu đáo. Tôi gặp Vân nàng đã trải thì không ai thấu đáo. Tôi gặp Vân quá muộn. Tôi ra đi vào cái lúc Vân cần sự chở che của một người bạn khác phái. Vân đang sống trong khó khăn, thiếu thốn mỗi đồng cảm. Điều làm tôi đau lòng là Vân hiểu tôi. Những khát vọng nghiên cứu, sáng tạo, mong muốn dần thân, thử nghiệm sống, trạng thái bão hoà cảm xúc giữa tháng ngày đơn điệu. Vân đọc thấu nỗi lòng tôi, Vân thương tôi vì tôi cô độc quá. Còn tôi lại không muốn dắt díu Vân đi suốt cuộc đời.

Hà Nội mùa xuân vẫn còn giữ trong lòng cái lạnh cắt da cắt thịt. Gần hai mươi năm, mọi vật mờ nét dần. Khuôn mặt nàng cũng nhòa nhạt trong tôi. Giờ đây tôi đang tồn tại giữa Hà Nội như lời khẳng định của Vân. Mặc dù trước kia tôi cho một mình đi không bao giờ trở lại.

Gần hai mươi năm, tôi tả trên gai góc cuộc đời. Bận bè còn đó với những đổi thay. Gánh nặng gia đình hai vai, tôi không còn hơi sức mà đàn đúm với chúng nó như xưa.

Cô bé ấy xuất hiện như để gợi lại một nỗi buồn riêng.

Sau khi bị buộc thôi dạy, nhà trường chuyển tôi làm chân bảo vệ, suốt ngày ngồi chơi xơi nước ở phòng thường trực. Thấy tôi vô tích sự, Thuỷ nhí nhảnh:

"Người đã ngồi ở đó"

Trong căn nhà thật buồn

Đốt trên đầu điều thuốc

Những tháng ngày buồn nôn...."

Không cần chú ý đến niềm u uẩn trên mặt tôi, cô bé cứ liếng thoảng:

- Chú Quang ơi! Cháu đi mua rượu cho chú ghen. Vừa nói Thuỷ vừa cầm cái vỏ chai và lục ngăn kéo lấy mấy trăm tiền lẻ rồi chạy vù ra quán.

Bao giờ trở về cô bé cũng rót sẵn rượu vào ly cho tôi và hồn nhiên:

"Một ly nhâm nhi tình bạn

Hai ly uống cạn tình sâu..."

Chẳng cần biết tôi có khó chịu hay không cô bé cứ mặc nhiên tung tẩy.

Ngoài giờ lên lớp cô bé cứ chạy lăng quăng ở phòng thường trực suốt ngày. Nhiều khi tôi có cảm giác đã gặp Thuỷ đi mua rượu. Cô bé một lần nói với tôi:

- Buổi tối đã buồn mà chú lại ngồi uống rượu một mình cháu thấy thảm thảm làm sao ấy!

Biết nói thế nào với cô bé. Tôi phải vỗ giấc ngủ bằng rượu. Có thức cũng chẳng biết làm gì.

Mấy thằng bạn làm ăn ngày càng thành đạt. Chiều chiều chúng phóng xe hơi về tụ tập chỗ tôi bàn công chuyện, hện hò bỏ bịch. Đứa nào cũng quý Thuỷ như tôi.

Một lần Hoà hỏi Thuỷ:

- Cháu bao nhiêu tuổi rồi?

Cô bé lắc đầu.

- Thế bố mẹ cháu làm gì?- Hoà quan tâm.

- Không biết - Thuỷ đáp - Cháu sinh ra từ nước và sẽ trở về với nước.

Tôi giật mình.

"Em sinh ra từ mây và sẽ trở về với mây!"

Hai mươi năm trước Vân đã nói với tôi như vậy. Ngày ấy nàng hai mươi tuổi. Nàng biến khỏi đời tôi dần dần như đã đến. Từng mảnh hai mươi năm trước cứ đồng hiện , nhập nhoà....

"Vân thích nghề sư phạm chứ?" - Tôi hỏi.

Nàng không trả lời thẳng:

- "Anh thích ngành kiến trúc?".

- "Tất nhiên!" - Tôi cười.

- "Em chỉ muốn trở thành nhà văn. Khai thác mọi khía cạnh trong cuộc sống mà viết" - Giọng Vân xa vắng.

Nụ cười của tôi tắt ngấm khi nét mặt đăm chiêu vắt ngang vầng trán của nàng.

Tôi không hiểu sao nàng chơi thân với đám bạn tôi đến thế! Là người sống bằng những linh cảm, nàng khó hiểu với cánh sinh viên sư phạm. Thế nhưng đêm đêm nàng lại nhập bọn với chúng tôi, lang thang mọi nẻo đường, xó xỉnh phố phường.

Vân ví cả nhóm là lũ đười ươi. Chuỗi ngày sinh viên: Hôm qua mông lung; hiện tại vô sự, trống rỗng; tương lai mơ hồ. Cả bọn co cụm lại phá phách, sống không khác người mộng du bao nhiêu. Hề

chúng tôi hát thì Vân cũng hát, các ca khúc không đầu không cuối. Rồi Vân múa may, tung chưởng, đọc thơ, đá bóng loạn xạ ngẫu như một thằng con trai. Vân đánh đấm, xô đẩy với Hoà, Anh... đám thanh niên không chút ngưng ngừng. Khi tách riêng với tôi, nàng lại nói đến cát bụi, kiếp sống phù du, bèo bọt, cảnh tù túng, nỗi tuyệt vọng về bản thân và niềm vui nếu được chết.

Hoà phản đối âm ỉ tình yêu của tôi dành cho Vân. Theo Hoà, Vân quá ngổ ngáo, không chút nữ tính. Với tôi thì Vân quá đôi dịu dàng.

Đến một ngày Hoà nhìn Vân buồn buồn. Tôi hỏi. Nó kể cho tôi nghe điều nó đọc được trên bàn viết của Vân.

Một nàng Vân khác hiện ra trước mắt Hoà. Thì ra Vân tham gia các cuộc chơi để thử thách mình, để củng cố đức tin về bạn bè. Để biết mình có thể sống theo một số ý muốn người khác mà không đánh mất mình. Cũng chỉ trong những đêm lang thang, Vân mới quan sát phổ phồn thịnh. Mới nhận ra được rõ ràng bên cạnh những biệt thự lộng lẫy nguy nga là các dãy nhà, lều vá víu, ọp ẹp. Dân cử vạ làm thuê và đám bụi đời, du đãng lẫn lộn khắp vỉa hè. Vân cũng hiểu hơn những trăn trở cùng nỗi đau khuất lấp của bạn bè. Tự Vân cũng phát hiện con người trái của mình: Vừa đức hạnh, vừa nổi loạn, vừa tỉnh táo, vừa cuồng điên, vừa tự tin vừa bi quan vừa vị tha vừa bất cần vừa từng trải vừa ngây thơ....

Hoà cho Vân có lý khi viết: "Khó nghèo câu thúc mọi cuộc vui....". "Đã đến lúc ta phải rời cuộc chơi vô bổ...".

Vân trở về với đúng con người nàng: Khép kín, thờ ơ, tách biệt với xung quanh. Nhóm tôi tan vỡ dần sao đó. Hoà, Anh bỏ đi chạy "sô" kiếm tiền. Tôi lao vào học, đầu óc đầy những ước mơ và hoài bão không tưởng. Nàng tiên đoán được sự thất cơ của tôi, nàng nhận ra những khoảng trống bất trắc trên lộ trình mà tôi đang dần thân đơn độc. Không muốn tôi ra đi nhưng nàng không níu giữ. Nàng thừa hiểu tôi sẵn sàng từ khước tình yêu để đuổi theo hư danh? Hay nàng

biết chúng tôi thuộc về hai thế giới khác nhau, khó mà song hành trong đường đời?

Mấy năm du học, tôi nắm vững lý thuyết kiến thức những vila trên mây, thành phố trên mặt biển. Về nước, tôi vỡ lẽ ra rằng kiến thức của mình có khả năng áp dụng trong nền kiến trúc Việt Nam vào những năm ba nghìn. Chạy chọt mãi tôi cũng được nhận vào làm giảng viên ở trường kỹ thuật nọ. Một thời gian tôi bị sa thải mà chính tôi cũng không rõ lý do. Tôi rất buồn phiền. Nhất là khi nghe vợ và con cái cứ cần nhằn tôi là "ông thờ chữ". Một phần vì thói quen đọc sách đến thành nghiện của mình.

Thuỷ nói:

- Không hiểu sao nhìn thấy chú, cháu cứ nghĩ đến các nhân vật của Samuel Betkett(1)

Hễ thấy tôi ngồi ưu tư là cô bé tinh nghịch:

- Chú Quang ơi! "Trong khi chờ Go Dot"(2), chú hãy.... - Bao giờ cũng có một việc ngộ nghĩnh nào đó mà cô bé nghĩ ra.

Hoà bảo tôi:

- Mình hiểu vì sao ông quý cái Thuỷ, nó giống Vân.

Thì ra vậy, lúc nào tôi cũng ngờ ngợ mình gặp Thuỷ ở đâu.

Nghe Hoà nói, tôi nhận ra Thuỷ là phiên bản cuộc đời Vân.

- Thuỷ quá vô tư, làm sao giống Vân được?

- Ngược lại về hai mươi năm, ông sẽ không cho như vậy - Hoà đáp.

Tôi nhớ gã đàn ông - bố của Hoàng Hoa cùng phòng Thuỷ. Hắn vẫn thường đến thăm con gái. Gương mặt dĩ thoa của hắn rất đáng

ghét, khi thấy mấy cô nữ sinh đáng tuổi con mình gã cứ nhìn hau háu.

Thủy thường pha cà phê giúp chúng tôi. Có lần Hoà khen Thủy - Hoàng Hoa kể:

- Bố cháu bảo chị Thủy là thiên thần. Thiên thần bị đoạ đầy.

Nhiều lần đến mười một giờ đêm, có chuông báo nghỉ, mọi người về phòng cả, Thủy vẫn ngồi nán lại dù chẳng có việc gì.

Tôi giục Thủy đi ngủ kéo không tốt cho sức khỏe, Thủy rùng mình:

- Cháu sợ phải đối diện với bóng mình, sợ bốn bức tường, sợ chiếu chăn nhàu nát lắm....

Tôi chú ý đến Thủy nhiều hơn và thấy Thủy quá lạc lõng trong khu nhà này. Không ý thức mình là một người đã trưởng thành, cần phải hoà nhập, quan hệ mật thiết với mọi người; hay Thủy lại cho rằng không có mình thì thiên hạ vẫn thế, chẳng có gì thay đổi?

Thủy làm sao sống được giữa đô thị phồn hoa? Cô bé quá đơn bạc. Cảm giác buồn nôn trước cuộc sống lại nằm sau trong vô thức của Thủy. Tuy không bao giờ nói ra điều đó nhưng tôi biết Thủy tỏ lợm trước các bữa tiệc thừa mứa mà đám bạn tôi thường say sưa bù khú. Thủy từ chối thẳng thừng những lời mời mọc đánh chén của chúng tôi.

Anh hỏi Thủy:

- Cháu chê à! Sao không lần nào cháu ~ ãn dù bọn chú tha thiết mời?

- Cháu không thích - Thủy đáp.

- Thế cháu thích ăn gì? Làm sao cháu sống nổi - Tôi hỏi tiếp.

- Cháu quang hợp mà sống - Thuỷ cười phá lên.

- Cháu cứ thế này chú đâm xót xa lo lắng lắm. Bọn chú, nếu không có những cuộc nhậu nhẹt vui say cùng bạn bè chắc tự sát vì chán lâu rồi. - Tôi bật bạch với Thuỷ.

- Cháu cũng đã một lần tự sát nhưng chết không dễ đâu chú ơi - Thuỷ cứ nói chơi chơi nhưng tôi biết cô bé không đùa.

Tôi gieo mình xuống ghế như nghe thấy lời Vân:

"Em đã một lần tự trầm trong ý thức dị đoan rằng nước sẽ cuốn hình hài mình ra biển. Rồi sóng sẽ mang sang một xứ sở không có bến bờ. Em nghĩ chết là để giải thoát, linh hồn sẽ được về miền cực lạc.

Thuỷ thở ra với tôi:

- ấy là khi gia đình cháu bị phá sản. Ba cháu đi tù, các anh chị bỏ nhà đi hoang, má cháu mang bệnh. Cháu tuyệt vọng và mong kết thúc mọi khổ đau. Cháu được cứu sống như là định mệnh quyết định mình chưa được kết thúc cuộc đời lúc đó. Vì sao như thế cháu cũng chịu, không thể hiểu.

Trong ngôi trường thật buồn, bao ngày đã trôi qua chậm chậm. Ngày nào cũng na ná như nhau. Một thời gian sau tôi chán, nên chuyển sang làm áp phe, buôn bán với bọn Hoà - Anh.

Nhiều đêm vui chơi về muộn, tôi thấy Thuỷ lang thang trên đường với cánh nam sinh, tôi lo âu về cô bé một điều rất vô lý. Tôi thăm so sánh bản lĩnh Thuỷ và Vân. Tôi mệt mỏi lắc đầu.

Một chiều nọ có việc ở trường, nhân tiện tôi ghé thăm Thuỷ. Tôi ngạc nhiên khi những người cùng phòng với Thuỷ cho tôi biết Thuỷ đã bỏ học đi đâu không ai rõ. Có người bảo Thuỷ chuyển trường, có người bảo Thuỷ theo chồng, có người nói Thuỷ đi tu.... Tôi thất vọng quay về. Chợt tôi se lòng khi nghĩ đến Vân.

Hai mươi năm trước Vân cũng thế. Tôi chia tay Vân và nàng hằng hụt. Tôi được gì đâu ngoài chuỗi ngày sống vay mượn, lay lắt. Lúc nào cũng khắc khoải đợi chờ. Cứ đón nhận những điều mình không muốn một cách phi lý đến lố bịch. Còn số phận Vân nổi chìm đâu đó ngoài miền hiểu biết của tôi.

Gọi tên anh

Thương đặt chân lên bàn đạp, cúi người về phía trước, khẽ nhún. Chiếc xe từ từ chạy đi, về bất kỳ phía nào, miễn là không phải thấy tôi đứng đó. Tôi đứng đó, nhìn theo anh mà biết mình chẳng thể gọi anh trở lại. Cái gì đó nghẹn ngào dâng, tất cả dần trở nên nhạt nhòa. Anh đó, mới hôm nào còn là của riêng tôi, nay đã xa xôi quá thể.

Anh hiền như một trái táo, coi cũng muốn cắn vào! Bọn tôi thường khúc khích chọc anh như vậy. Anh chỉ cười, cái lúm đồng tiền nhè nhẹ. Bọn tôi không đoán nổi tuổi anh, lúc đầu đứa nào cũng xưng xưng cậu cậu tớ tớ. Thành Lam bạn anh trợn mắt nạt. Anh cùng học năm thứ hai như bọn tôi nhưng hơn chúng tôi hai tuổi. Nhưng hình như anh không chú ý đến điều đó lắm. ở cái lớp học thêm này, có biết bao người từ các ngã về đây, cùng ngồi với nhau vài tiếng, rồi thôi, ai về ngã ấy; có đáng gì!

Một lần cái ánh lửa anh ngồi ra sát mép ghế băng - nó cứ đòi nói thầm điều gì đó mà theo nó là rất hay ho. Anh cứ cả tin cứ nhưn cổ sang dãy bàn bên cạnh và tôi đột ngột đứng phắt dậy. Thật vớ vẩn là tôi và anh đang ngồi chung một băng ghế, mất cân bằng, cái băng "ngiên hết ấy mấy về bên anh". Anh bị hăng, ngã chèo queo dưới chân cái ánh, may mà tôi kịp giữ cái ghế, nếu không anh và nó còn

dính đòn ghế nữa. Thế là cả lớp cười nghiêng ngả. Đổ tía mặt như chú gà chọi, anh từ từ ngồi lên.

Dường như sau cái "hôn" đất, anh đã dính luôn vào đó. Chơi nước bài lì, anh ngồi giữa lối đi. "Bà xã đâu ra đỡ chồng dậy nào". Cả bọn ré lên, đùn đẩy nhau, tôi vội chuồn. Lúc lấy phấn và khăn lau về, tôi thấy lớp có vẻ êm êm, thở phào. Cầu trời cho chúng nó quên con. Và hình như ông Trời đã nghe thấy, suốt buổi học chẳng có gì xảy ra. Đôi lúc tò mò tôi khêu nhẹ con Oanh, nó chỉ cười chúm chím rồi suyt tôi. Tôi lại ngờ ngợ bọn quý đã nghĩ được trò gì đây.

Thật quả đâu có sai, cô giáo vừa ra khỏi lớp lũ nhên nhện đã kéo nhau lại họp bàn đại sự. Nhiều khi những cái đầu yêu quái của chúng nó nghĩ được khối trò hay và tôi cũng là một con nhên nhện trong bọn chúng. Dường như không chọc phá được ai thì thật bọn này không yên tâm, cứ như thể thế giới sẽ mất vui nếu thiếu chúng vậy. Cái buổi "quốc gia đại sự" ấy, cùng với những chiếc túi quần thùng, sạch nhẵn, thì trong những trò nghịch chúng tôi lại nạp thêm một trò có vẻ cũng hay ho. Chỉ có điều, bây giờ cứ nghĩ đến điều ấy tôi lại trách mình sao ngu ngốc đi đùa với lửa. Và tôi đã bỏng, không do ngọn lửa thương yêu nào, tôi bỏng vì cái giá bằng anh giành cho tôi, có lẽ mai sau này tôi vẫn còn bỏng rát.

Sau khi đã phân tích một mớ lý do, đứa này thì đã có "tình yêu", đứa kia thì "bố mẹ tao khó lắm", đứa khác thì tôn thờ chủ nghĩa tự do... Nói tóm lại là có vô vàn lý do để chúng nó giành cho tôi cái quyền và cả nghĩa vụ nữa, vì tôi là kẻ ủng hộ kế hoạch này một cách nhiệt tình mà, là yêu anh. Với một mớ những lợi ích mà nằm mơ cũng chưa bao giờ chúng nó "ban phát" cho ai một cách "oan uổng" như thế. Lúc đầu tôi sợ, chối nguây nguẩy, rồi sau chúng nó cũng làm mờ được mắt tôi bằng một phép ma nào đó mà tôi có lẽ chưa kịp học. Tôi cũng hơi khoái khoái khi nghĩ mình được chơi một trò mạo hiểm, tất nhiên tôi giao hẹn đó chỉ là đùa chơi. Và hợp đồng sẽ chấm dứt khi anh nói ra cái điều mà khi thương nhau người ta vẫn hay nói đó. Bọn nó đồng ý cái rụp, lại còn nỉ non kêu chúng thiệt hại nặng nề.

Ha ha, ời Tam Tạng hời Tam Tạng liệu nhà ngươi có còn gì khi rơi vào tay bọn này!

Nhưng cục đất chẳng phải là cục đất, mà một tổ ong thì đúng hơn. Nó làm mê mẩn người ta vì vị ngọt lịm đặc sánh của chất mật vàng óng, nó lại châm chích người ta đến thương tích mà chưa thôi. Từ ngày ấy, tôi và anh trở nên thân thiện hơn. Bọn nhèn nhện cũng thôi trò Hội đồng tổng cóc với anh, thôi dán giấy lưng anh. Tôi thì bỗng trở nên dịu dàng lắm lắm nhưng cũng vì thế mà yêu quái hơn.

Tôi luôn cho anh rơi vào một cái bẫy nào đó để rồi cuối cùng muốn chui ra anh phải năn nỉ, giận dỗi. Đôi lúc anh thắc mắc về sự đổi thay kỳ kỳ của bọn nó. Nhưng tôi lấp liếm ngay. Anh lại tin vào cái mồm bẻm mép của tôi như con chiên tin Đức Mẹ. Anh thường cười hiền hiền hơn, lúm đồng tiền vẫn đẹp thế. Chính anh cũng không hiểu vì sao từ bao giờ hai đứa tôi về sau mỗi buổi học, anh thay chỗ bọn nó thật bất ngờ. Chúng tôi nói đủ thứ trên trời dưới đất và tôi hiểu rằng lừa dối anh là một điều dễ nhất trên đời này.

Tôi vẫn đều đều báo cáo thành tích với bọn nó. Và theo lời bọn nó thì hình như tôi càng ngày càng phát triển chiều ngang, "Nhưng được cái vẫn xinh"! Bọn nó cũng lấy làm sung sướng vì anh ngày càng chiều chúng nó quá mức. Chúng nó thường xuyên lấy tôi ra dọa anh. Và thật tức cười, anh thường cuống quýt vì sợ tôi phạt ý. Tôi thầm gọi anh là Bờm, thằng Bờm không thích ba bò chín trâu, thằng Bờm không thích ao sâu cá mè, Bờm chỉ thích nắm xôi be bé không đáng kể. Tôi lấy làm lạ cho anh.

Thế rồi một ngày anh xuất hiện trên ngưỡng cửa nhà tôi, tự xưng tôi luống cuống đến tội nghiệp. Tôi bắt đầu sợ trò chơi của mình. Rồi tự trấn an, tôi phì cười khi thấy mình đổ gần một nửa ấm đầy những chè. Anh tám tấc khen chè nhà tôi.... chát. Thế là tôi lại tìm lại con người "mồm miệng đỡ chân tay" của mình. Mọi thứ lại trở nên vui vui lạ. Bố mẹ tôi quý anh như bao đứa bạn khác của tôi. Mẹ thường hay so sánh anh với các bạn của tôi.

Mẹ khen anh. Tôi chỉ biết cười. Thấy anh năng đến quá, cách ăn nói của anh, những cử chỉ dành cho tôi trở nên khác trước nhiều, tôi hoảng, tôi xin đình chiến, nhưng chẳng ai buông tha tôi, anh không tha mà chúng nó cũng cười cười. Thôi đành theo lao. Tôi phải tìm mọi cách để rút ngắn cuộc chơi này, mặc dù trong lòng mình, tôi bỗng dưng thấy gần bó với anh kỳ lạ. Nhưng có những phút giây cái đầu lại nhắc nhở tôi, mà cái tính hiếu thắng không cho phép tôi là kẻ gục ngã trong trò chơi của chính mình, nói tóm lại là tôi không được dính chương của mình!

Tôi sang nhà anh chơi. Buổi đầu tiên, vẫn còn ngồi trên xe tôi ghéch một chân lên vỉa hè nhà anh, tôi quan sát anh đang chơi đá cầu với bọn trẻ con. Ấn tượng về anh trong tôi lúc đó thật trẻ trung và đáng yêu quá. Tôi vẫn nhớ như in ánh mắt, nụ cười ngớ ngàng dường như chưa chuẩn bị để đón một điều gì đó quá đột ngột. Anh vui đến độ bỗng nhiên tôi thấy sợ sự giả dối của mình. Rồi thôi, con yêu quái trong tôi đã nhanh nhẩu nhảy ra miệng cười nói với anh. Tôi chọc anh cười đến mức anh đánh rơi cả chén nước mời tôi vì luống cuống thì tôi không cười được nữa.

Rồi tôi thích đến nhà anh chơi, tôi tìm thấy ở đó kho sách báo, tôi tìm thấy ở đó nơi mình được nhõng nhẽo để rồi được chăm sóc, hay tôi còn tìm thấy ở đó một thứ gì mà tôi không nói được bằng lời. Tôi không biết nữa. Nhưng có một điều, đơn giản quá thể, tôi chẳng bao giờ tìm cơ để đến anh chơi, tôi cứ tự nhiên đến rồi tự nhiên về, chẳng cần khách sáo với bạn bè anh. Có lần anh hỏi tôi chắc đi đâu rồi ghé vào anh có phải không, tôi ngờ nghệch nói không, bảo anh "tự nhiên em thích đọc sách thì đến thôi".

Anh im lặng nhìn tôi, còn tôi im lặng nhìn... quyển sách hoặc quay sang vui đùa với bọn trẻ hàng xóm của anh. Tôi rất ngại gặp mặt anh. Tôi không chồn chạy con người anh, thậm chí tôi còn đùa với tình cảm của anh, nhưng thực sự là tôi sợ ánh nhìn và lời nói quá đỗi thương yêu của anh. Tôi sợ mình không đứng vững trước trận đồ bát quái của tình cảm. Có lúc giở quẻ, tôi ngồi chiếu tướng anh, thấy anh luống cuống tránh, tôi cười híp mắt. Tôi sung sướng phát hiện ra

chân lý "Nếu anh sợ cái gì thì anh hãy đối mặt với nó, anh sẽ vượt qua nó dễ dàng".

Quen thói chiến thắng kẻ khác, một lần tôi đang chiếu tướng anh, anh bất ngờ nhìn thẳng vào mắt tôi, có cái gì níu giữ, có điều gì dữ dội mà đắm thắm trong đôi mắt ấy mà tôi không chịu nổi mà cũng không thể quay mặt đi. Trước đây tôi ngạo mạn bao nhiêu thì bây giờ tôi gục ngã đáng thương bấy nhiêu. Thật lòng tôi thương anh nhưng tôi cứ giả vờ không biết để bây giờ anh là kẻ nhốt giữ tôi trong vòng tay anh.

Tôi quên mất con bé lắm chuyện ngày xưa, tôi quên mất mình. Và tôi nói yêu anh khi anh nói yêu tôi. Khi quên mình, tôi yêu anh, yêu những phút giây bên anh, yêu cả nơi chúng tôi vẫn hò hẹn, yêu những chiều thứ bảy chờ anh đến. Tôi yêu cái quán cà phê nơi hai đứa thường ngồi bên nhau ngắm mặt nước sông lăn tăn trong im lặng mà nghe rõ trái tim đang đập chung một nhịp. Cái nơi ấy tôi từng yêu.... để bây giờ tôi không dám nhìn vào chiếc bàn hai đứa từng ngồi, kỷ niệm càng khơi sâu vết thương lòng, tôi sợ phải đi cùng kỷ niệm mãi cuộc đời sau này khi anh đã xa tôi như bây giờ. Và khi tôi nhớ ra mình là ai, mình là con bé hiếu thắng ngạo mạn, tôi lại khoác lác cùng đám bạn bè. Tôi cứ tưởng cái gì đã là của ôi thì mãi mãi là của tôi. Nhưng không, có một thời tôi và anh đã là của nhau rồi đến một ngày hai chúng tôi xa nhau.

Tôi thật không bao giờ tha thứ cho tôi về sự ngông cuồng của mình. Chỉ vì những lời khích của lũ bạn mà tôi nhảy lên gióng ngang xe của một thằng bạn lượn qua trước mặt anh, lúc đấy đang đợi đưa tôi về. Tôi vẫy tay cười với anh, anh ngỡ ngàng rồi cũng cười với tôi và thằng bạn. Tôi thấy tức, hình như anh không biết ghen, hay anh không yêu tôi như tôi yêu anh. Tôi giả vờ hỏi thằng bạn có mấy câu, nó ghé sát tóc tôi và nói rất thương tôi. Tôi cười, trách nó. Tôi không muốn có một kẻ nào khác ngoài anh.

Khi chúng tôi quay lại chỗ anh đợi thì nó bắt đầu làm tôi lo ngại vì những hành động quá rõ yêu thương tôi trước mặt anh. Tôi

vội tránh và giục anh về. Tôi không thấy anh cười nữa. Trên đường về anh hỏi tôi vài câu về người bạn và anh chạm vào tự ái của tôi, tôi hơi thấy thú vị trước sự ghen tuông của anh nhưng tôi cũng bắt đầu tức anh. Tôi nói mát mẻ mấy câu mà đến sau này nghĩ lại tôi thấy nếu anh không giận tôi thì tôi cũng không thể nào chấp nhận anh.

Nhưng thực sự tôi ngạc nhiên trước sự hiểu lầm thái quá của anh. Và tôi cho rằng mình chẳng có gì để phải thanh minh. Anh có lý của anh, tôi có lý của tôi. Tôi chưa bao giờ phải nhường ai điều gì nên tôi kệ anh muốn nghĩ thế nào thì thế. Anh người lớn nên anh không tha thứ khi tôi chưa thấy mình sai. Sau hôm ấy, anh vắng mặt cả tuần. Tôi kiêu ngạo nhưng tôi lại nhớ anh đến cồn cào ruột gan.

Càng nhớ anh tôi càng giả bộ ghét anh. Tôi muốn lấp đầy những thời gian trống bằng việc đi chơi với bạn bè. Ồm ngật ngủ tôi cũng đi. Cái ánh cho tôi vẫn yêu anh và khuyên tôi nên làm lành trước. Tôi phản đối kịch liệt trước mặt chúng nó, nhưng tôi cũng mò đến nhà anh. Nhưng không hiểu do vô tình hay cố ý, hôm ấy tôi được người ta nói cho hay rằng anh đã về quê chơi. Tôi hụt hơi. Cả quãng đường đến nhà anh tôi đi với lòng quyết tâm, với niềm hy vọng thì bây giờ quãng đường về sao mà nó gấp ghevừa quá vậy. Tự ái dâng lên, tôi quay về với lũ bạn nhên nhện của mình.

Chúng nó vẫn nghịch nhưng không còn yêu quái như ngày xưa và quân số đã tăng lên gấp đôi, chỉ có tôi một mình. Có một lần mấy đứa bàn chỉ có bọn nhên nhện họp nhóm riêng thôi để chia tay một nhóm bạn đã từng tồn tại rất đẹp, để giờ đây mỗi đứa đi trên đường của mình mặc dù vẫn gần nhau. Tôi ngập ngừng khi chúng nó dẫn vào cái quán nơi ngày xưa anh và tôi vẫn hay ngồi. Tôi thấy nhói đau khi có kẻ đang ngồi nơi ngày xưa là chỗ của anh và tôi. Nhưng tôi không muốn cho lũ bạn biết.

Chúng tôi ôn lại những kỷ niệm và chúng nó hỏi tin về anh; tự nhiên tôi bỗng thấy ghét anh đến thế, chính anh là kẻ đem đến nỗi buồn mà bây giờ tôi đang phải gánh chịu. Tôi khàn giọng khi nói đùa về anh. "Đùa thôi ấy mà"! Bọn chúng nó khao tôi vì đã chọc được ông

Tam Tạng nổi giận. "Chẳng có gì đâu, chúng mày thích còn tao đã thắng!". Lời nói buông ra mà tôi thấy đắng nghét trong miệng. Ai đó vừa bước khỏi quán, cái lưng áo ấy đúng là anh rồi, không thể là ai khác được.

Đúng là anh đấy ư, anh đang cúi đầu bước đi, tôi bàng hoàng. Tôi thêm đến khát khao được chạy theo anh gọi anh quay lại. Nhưng không được, biết bao điều đang níu giữ tôi dính chặt trên chiếc ghế này. Ôi giá lúc ấy anh quay lại nhìn tôi chỉ khoảng khắc thôi, anh sẽ thấy đôi mắt tôi đang rưng rưng với biết bao điều ân hận. Giá mà tôi kịp nhìn thấy anh sớm hơn, tôi đã không nói những điều dối lòng như vậy.

Và điều gì đến cũng đã đến. Anh tìm gặp tôi khi lớp vừa tan học. Tôi thấy anh từ xa và bỗng cúi lên với thằng bạn đang lăng xăng lấy xe giúp tôi. Tôi tiến về phía anh, mặc dù anh không hề gọi tôi một lời, dường như có một sợi dây vô hình nào đó kéo tôi đi về phía anh. Anh đứng đó, đầu ngẩng cao, chiếc xe cuốc bằng bạc quen thuộc bên cạnh, dáng vẫn hiên hiên nhưng hờ hững với tôi. Anh đã nói thật nhiều, anh đứng đấy với mái tóc xoã nơi vầng trán suy tư, ánh mắt đôi khi trách móc, đôi khi lại hờ hững quá thể.

Anh đấy ư, đâu còn là kẻ hiền lành, tội nghiệp trong mắt tôi. Tôi đứng im, cảm giác cay xè sống mũi làm tôi không chịu nổi, nếu nói tôi sẽ khóc mất. Tôi thấy mình chẳng thể tìm được một lời thanh minh. Tôi trong mắt anh đấy! Tôi dối lừa tất cả. Tôi đâu có biết dù anh giận tôi đến thế nào nhưng vẫn luôn chăm sóc lo lắng cho tôi qua bạn bè. Dù đã bao lần lừa dối anh để đi chơi với bạn, anh biết nhưng vẫn tha thứ. Dù đã bao lần anh nghe được những lời tôi nói đùa về anh với lũ bạn. Đó là những phút giây ngông nghênh không suy nghĩ của tôi, anh vẫn bỏ qua, vì thấy bên anh tôi chân thành lắm lắm. Vậy mà nỗi lòng nào tôi lại cho thêm giọt cuối cùng vào cái ly đã tràn đầy.

Anh chân thực với tôi còn tôi giả dối ư? Tôi đấy ư, con bé leo lẻo ngày nào sao giờ đứng chết trân trước những lời trách móc ấy. Tôi không khóc, tôi không muốn ai thương hại tôi. Tôi không nói gì, tôi

không yêu tôi, không yêu anh, tôi đang biết mình không thể níu giữ những gì không phải của mình, mình không đáng được nhận. Và anh đi sau khi nói "chào em" (lần cuối?) Nếu lúc ấy tôi khóc, nếu lúc ấy tôi gọi anh. Có lẽ....

Tôi nuốt tất cả những cay đắng vào trong. Tôi đứng sững mãi như vậy. Trước mắt tôi đâu là con đường của anh, đâu là con đường dành cho tôi, chẳng có gì rõ ràng, tất cả nhoè nhoẹt rồi nói với lòng, sao trời xanh quá thế, tại sao ta không vào kia cho đỡ nắng. Và tôi đi về phía tán cây ấy, nơi bạn bè tôi đang vậy gọi.

Anh vẫn thường bảo tôi hãy cho qua những gì đã qua, mỗi lần tôi phạm một sai lầm nào đó chơi với anh tôi luôn có cơ hội để phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác, tôi cứ lún sâu vào với sự ngổ nghịch đến ngạo mạn của mình. Nhưng anh không nhắc tôi, không ai nhắc tôi, tôi không biết mình và chỉ đến khi trọng tài thổi còi tôi mới hiểu mình đã phạm lỗi không thể nào tha thứ và thẻ đỏ là điều đáng phải nhận. Một cầu thủ tồi như tôi mà không biết mình đá dở, phải thế mà tôi cứ kiêu căng về mình làm tôi quên rằng điều chân thành bao giờ cũng cần cho cuộc đời. Và bây giờ tôi phải làm lại mình để không còn bị thẻ đỏ cho mùa thi đấu tiếp theo mà không biết đến bao giờ mới trở lại cùng tôi.

Dù vậy, tôi vẫn luôn gọi anh bằng cái tên không của riêng ai: "Thương ơi!".

Hạnh phúc

Lê Thu Mai

Tôi không thích cái tên của mình lắm, thực sự là như vậy. Đơn giản là tôi không thấy cái tên Giao Hạ ấy có một chút gì hay hay cả. Vậy là nhiều lúc tôi cảm thấy ghen ghét nó. Mẹ tôi bảo tại tôi sinh vào tháng tư (ôi, cái tháng tư quái quỷ). Bạn tôi đùa khen là "một cái tên đẹp" đưa lại trêu "dở dở ương ương". Đã có lúc tôi ao ước là được chọn cái tên cho mình.....

Điều an ủi đối với tôi là cả lớp, đúng hơn là cả khối, chẳng có đứa nào tên giống tôi cả. Tôi vào cấp ba, lớp mười, rồi lớp mười một mang theo cả tính "dở dở ương ương" của mình. Mỗi lần nhìn tôi mở nhạc, ba tôi lại lắc đầu: "Giao Hạ của ba là con gái cơ mà. Thành nhóc nào vậy?". Tôi toét miệng cười: "Con chả thích cái tên đó tẹo nào. Trả ba mẹ đó". Ông xoa xoa mái tóc ngắn cũn của tôi, lại lắc đầu rồi đi ra.

"Trong cuộc chơi xổ số, chỉ người được giải đặc biệt là người vui sướng khác người nhất". Bọn tôi tuyên bố rất hùng hồn" như vậy. Có thể có lúc tôi cũng có một niềm vui như vậy. Giải đặc biệt chỉ có một và giành cho một người. Hình như tôi đã lắm lắm "cái tên mình đẹp chán" và hình như tôi đã cầu mong rằng đừng đứa nào có cái tên như tôi nữa. Hình như....

Vậy mà sang học kỳ II, tôi đã phải chia một nửa niềm vui đó cho Nguyên Hạ. Đó là một đứa con gái mới chuyển vào lớp tôi, hiền khô như cục bột, lúc nào cũng ngơ ngơ ngác ngác. Mặt nó thật sự nghệt ra khi tôi kéo nó ngồi xuống bên cạnh và bảo thằng Hưng "chịu khó" xuống bàn dưới. Thỉnh thoảng trước kia mỗi khi nghĩ tới có một đứa nữa đến, dùng dùng lấy mất cái "giải độc đắc" của mình là tôi đã muốn... ghét.

Nhưng bây giờ, cứ nhìn Nguyên Hạ là tôi chẳng thể ghét nổi. Tự nhiên tôi thích chơi với nó. Khi nghe tôi nói vậy, nó tròn mắt ra nhìn rồi nhoẻn cười. Nó chả giống tôi lấy một chút, ngoài cái tên (mà cái tên cũng chỉ gần giống). Tóc nó dài, thẳng, hơi hoe vàng, mỏng dính, ép sát vào lưng như một dòng chảy nhỏ, lơ lửng và buồn xa xăm. Nó trầm tư, đôi lúc còn thở dài. Bạn bè cùng lớp vẫn bảo tôi với nó là "qui luật bù trừ". Nó có thể ngồi hàng giờ để nghe tôi "thuyết trình" về bất cứ cái gì mà tôi "nổi hứng". Có hôm, nó làm tôi phát cáu về kiểu trầm tư "bà cụ non" đó. Tôi nhìn vào mắt nó rồi lắc đầu (như ba tôi vẫn làm). "Mày buồn quá. Tóc mày càng buồn. Mày phải cắt tóc đi mới được. Nhất định phải cắt. Tao khó chịu....". Đáp lại cái giọng hậm hực của tôi, nó hỏi như là không: "Thế à?"

Tôi rủ nó tới nhà để "xem cái này hay lắm" Nó ngốc nghếch nghe theo ngồi im trên chiếc ghế và nhắm mắt lại chờ đợi. "Xoẹt", mái tóc của nó bây giờ chỉ còn chấm vai. Nó thẳng thốt, mặt hơi tái đi, môi nó run run. Nhưng tôi không để nó kịp nói gì, tôi phủ đầu bằng một loạt nhận xét rằng tóc nó để dài không hợp, rằng bây giờ người ta để tóc ngắn cho trẻ, rằng.... Nó chẳng nói gì. Chắc là nó đồng ý. Tôi trở hết tài năng của mình để uốn uốn, sấy sấy mái tóc của nó và phải luôn mồm liên thoảng như là dỗ dành, đôi lúc còn xen vào mấy câu như "Em ở đâu hồi mùa thu tóc ngắn, giữ hộ anh...". Lúc này tôi sợ nhất là nó khóc. Cuối cùng, mọi việc đều tốt đẹp.

Tóc nó để ngắn trông xinh xắn hơn, rần rỏi hơn một chút. Nhưng nhìn nó tôi vẫn thấy băn khoăn. Không, tôi chưa làm được gì cả. Nó vẫn là nó, yếu đuối lặng lẽ và buồn. Có thể tôi đã lấy đi được nỗi buồn trên tóc nó, nhưng tôi đã không thể lấy được nỗi buồn trên

gương mặt nó, trong mắt nó, trong tâm hồn nó. Tôi nhìn vào cái bóng của nó trong gương, chợt thở dài rồi sụp mắt xuống vì ý nghĩ thất bại. Nó chẳng vì mái tóc tôi cắt cho mà khác đi. Tôi thấy mình như có lỗi. Đường như mái tóc dài, buồn như một dòng chảy lơ lửng ấy lại là cái để tôi tìm thấy nó, nhận ra ở nó một cái gì.....

Nó bắt chợt nhìn lên, lúc lắc mái tóc, cười thật ngộ nghĩnh rồi hỏi tôi:

- Hạ này, cậu có biết hạnh phúc là gì không?

Tôi đứng như chôn chân, tròn mắt nhìn nó. Tôi sửng sốt thật sự khi nghe nó hỏi. Hạnh phúc là gì ư? Tôi đã bao giờ tự hỏi như vậy chưa? Hạnh phúc của tôi và cả gia đình, là bạn bè. Còn hạnh phúc của nó?

Giọng nó bỗng trầm xuống:

- Ngày mai Hạ tới nhà mình nhé. Mai là ngày giỗ mẹ mình.

Tôi nắm chặt lấy cái lược, cố tìm một câu gì để an ủi nó mà không được. Cổ tôi nghẹn lại. Bóng nó khuất dần sau những cây phi lao gầy gộc, mong manh.

Ba của Hạ là một người có khuôn mặt khắc khổ. Ông yêu Hạ bằng tình yêu của cả cha và mẹ. Những bức tranh của ông bao giờ cũng chìm trong cảm giác cô đơn, tro troi mất hút giữa cái mệnh mang của đất trời. Tôi chỉ thấy mắt ông ánh lên một chút khi thấy Hạ cười.

- Cháu ạ, Hạ nó kể về cháu nhiều lắm đấy. Bác rất cảm ơn về những gì cháu làm cho Hạ.

Ông mỉm cười khi nói với tôi. Những nếp nhăn cứ hằn lên quanh đôi mắt. Ông nhìn chúng tôi nồng ấm, yêu thương.

Buổi trưa, chúng tôi lên đồi. Mộ của mẹ Hạ nằm dưới những cây thông cao, hướng ra biển. Tôi và Hạ ngồi cạnh nhau. Những cơn

gió mang theo cả vị mặn, mùi của biển thổi vào làm bay bay hai mái tóc ngắn. "Hạ ạ, khi mẹ mất đi, mình cảm thấy niềm vui, hạnh phúc của ba con mình đã đi theo mẹ. Ba mình cũng vậy. Tất cả đều chìm trong nỗi buồn mà mình có lúc tưởng là mãi mãi. Mình biết, bạn đã cố gắng kéo mình ra khỏi nỗi buồn ấy. Nhưng khi đó mình không đủ sức. Bây giờ mình đã hiểu rằng hạnh phúc vẫn ở quanh mình. Ba yêu thương mình lắm và có lẽ mẹ cũng sẽ buồn lắm nếu biết được là vì mình mà ba mình khổ. Mình sẽ không để ba phải sống mãi trong nỗi buồn ấy. Còn bạn nữa, bạn cũng rất tốt với mình cơ mà. Mình sẽ hạnh phúc khi mình mang lại hạnh phúc cho mọi người. Phải vậy không?".

Gió thổi làm cho lá thông ngã vào nhau, tấu lên một bản nhạc nhẹ nhàng như tiếng ai gọi từ xa vọng về. Những chiếc lá khe khẽ trở mình. Có một chiếc lá theo cơn gió liệng qua. Tôi và Hạ cùng giơ tay bắt lấy, chiếc lá có màu đỏ thắm lạ kỳ. Hạ giơ nó lên, soi dưới một tia nắng. Sắc đỏ ấy bỗng bắt vào, ánh lên trong mắt Hạ một màu như màu của hạnh phúc....

Hoa bất tử

Đặng Minh Châu

Hắn lại đến. Tôi không sao hiểu hắn

Ba tháng nay, không tối nào hắn không đến, dù trời nóng nực hay mưa gió to đến mức nào đi nữa. Lúc đó, trông hắn như một đứa trẻ nghịch nước, quần áo chỗ ướt chỗ khô, những lọn tóc ướt xoã xuống vàng trán thông minh rộng mở, nổi bật, đôi mắt đầy tự tin kiêu hãnh. Điều đó khác hẳn ngày thường.

Cả thời gian dài tôi nhẫn nại ngồi nghe hắn tâm sự hoặc ngồi yên "hưởng" sự im lặng thần thờ của hắn. Đó là những ngày bình thường.

Hôm nào trời mưa, hắn lặng lẽ ôm đàn và hát những bài hát chứa đầy tâm trạng. Sự hoà quyện tuyệt vời của tiếng đàn cùng giọng hát truyền cảm đó thực sự lôi cuốn. Và tôi như bị rơi vào một cõi mê bồng bênh vô định. Phải chăng hắn có sự giao cảm lạ kỳ với trời mưa và muốn bộc bạch với lòng mình hay đơn giản chỉ muốn át đi tiếng mưa rơi náo nê đó. Điều đó có lẽ chỉ riêng mình hắn biết.

Sự có mặt thường xuyên của hắn đã làm tôi khó chịu bởi bị mất quá nhiều thời gian dành cho học tập. Và sự tiếp đón của tôi ngày càng nhạt nhẽo. Dần dần tôi đã mặc cho hắn ngồi đơn độc trên ghế suốt mấy tiếng đồng hồ.

Hắn vẫn đến, không một lời trách móc, không một ánh mắt van xin.

Khi tôi ôm, hắn lặng lẽ chăm sóc tôi cẩn thận, chu đáo và đứng vững trước mọi phản ứng của tôi.

Suốt cả năm trời, hắn vẫn thế, vẫn lặng lẽ đến với tôi, lặng lẽ trước những người đến tán tỉnh tôi, lặng lẽ trước sự thờ ơ của tôi và lặng lẽ trước những thay đổi trong tôi.

Tôi hững hờ trước sự có mặt của hắn và rồi tôi không còn để ý đến điều đó nữa.

Một hôm, trở về nhà trong tâm trạng buồn bã thất vọng, đặt mình xuống ghế một cách nặng nề, tôi cảm nhận sự trống trải thiếu vắng của căn nhà. Và tôi chợt nhận ra sự vắng mặt của hắn.

"Anh ấy đã không đến một tuần rồi chị ạ - Em tôi nói - Anh ấy gửi lại cho chị cái này nhưng em nghĩ chị không thích nên chưa đưa".

Nhận trên tay em tôi chiếc hộp xinh xắn, tôi luống cuống mở nắp hộp, và thật bất ngờ: Đó là một hình lăng trụ bằng thủy tinh bên trong là những giọt nước trong suốt như không những được lan tỏa từ một bông hoa bất tử màu nắng ủa. Tôi sững sờ buột miệng: "Sơn".

Những tháng ngày nặng nề trôi trong sự đợi chờ mòn mỏi. Sự thiếu vắng của Sơn khiến tôi không chịu đựng nổi: Tôi bị ốm. Không, tôi cần sự chăm sóc của Sơn, tôi cần sự có mặt của Sơn ở bên tôi lúc này. Phải chăng điều đó Sơn không cảm nhận được, Sơn không biết hay cố tình coi như không biết. Con người ấy không thể dễ đổi thay. Tôi tin vào đôi mắt ấy, tin vào sự sâu sắc, chân thành của con người ấy.

Tôi đi tìm Sơn. Tôi còn nhớ mang máng địa chỉ Sơn đã nói. Đứng trước cánh cổng sắt lạnh lùng, khó khăn lắm tôi mới trấn tĩnh được và lấy hết can đảm, tôi nâng tay gõ cửa:

..."Sơn nó đi đâu vẫn chưa về".... như trút được cả ngàn cân đang đè nặng trên ngực, nhưng tôi nhận thấy mình chẳng lại.

Hôm nay trông chị đẹp quá, có hẹn với anh nào rồi phải không?". Cô em gái nhìn tôi đầy soi mói chăm chọc. Nó ngạc nhiên trước sự thay đổi đột ngột của tôi, bởi đây là lần đầu tiên nó thấy tôi ngồi vào bàn trang điểm. Tôi muốn gặp lại Sơn với một lý do "vô cùng" chính đáng. Vâng, tôi muốn xin lỗi và cảm ơn Sơn.

..."Sơn không có nhà đâu cháu"...

Bước chân quay về như một kẻ mộng du, tôi thấy mình chơi với.... "Em không biết, tôi yêu hoa bất tử đến cháy lòng, nhưng khi chạm vào nó tôi cảm nhận như chạm vào lá khô. Cả những giọt sương long lanh cũng không làm cho hoa đổi sắc, nhưng không hiểu sao tôi vẫn yêu, vì phải chăng đó là bất tử". Sơn đã nói với tôi như thế.

"Không, Sơn ơi xin đừng tặng cho em loài hoa bất tử đó. Em không phải là kẻ lạnh lùng sắt đá. Hãy tặng cho em loài hoa dịu dàng và khát nắng như trái tim em lúc này, dù nó không phải là bất tử".

Sơn vẫn không có nhà, tôi chỉ muốn gặp lại dù là lần cuối. Tôi muốn được nhìn thẳng vào đôi mắt ấy.

Lui xe vào mép tường cổng, tôi lặng lẽ chờ đợi. Thời gian trôi chậm chạp nặng nề đến nghẹt thở, chín giờ rồi mười giờ, không thể trở về nhà muộn hơn được nữa. Tôi bật khóc.

Lau khô nước mắt, rồi nhẹ nhàng dắt xe vào nhà. "Sao chị về muộn thế, em đợi chị mãi. Hôm nay em gặp anh Sơn đèo một cô bé có vẻ tình cảm lắm, hình như họ yêu nhau. Thôi, chị hãy quên anh ấy đi!".

...!

"Sao chị bình thản vậy? Chị đã chẳng nhớ anh ấy mà, chị tưởng em nói đùa sao?".

"Thôi ngủ đi em, khuya rồi". Nó nhòm vào mặt tôi như không tin vào chính mắt của mình.

Em tôi ngỡ ngàng cũng phải thôi, vì nó đâu có hiểu tôi chính là bông hoa bất tử trong khối lăng trụ thủy tinh kia, những giọt sương nhẹ nhàng hay những giọt mưa xối xả cũng không làm cho hoa đổi sắc, không làm cho hoa mềm mại dịu dàng hơn. "Đây là cái chết đang giả vờ làm hoa không chết" cho dù nó là hoa bất tử.

Hoa xoan muộn

Hoa Sao

Tôi là một con ngố - điều này không ai phản đối. Với mái tóc cấn ngắn xù như lông nhím (trước kia tôi cũng có mái tóc dài). Tôi rất ghét tóc dài, nó luôn là chỗ cho tôi trút giận. Xoẹt... không dẫn đo những lọn tóc vàng, tóc ngọc bà tôi rất quý rơi lả tả xuống nền. Chị "cắt tóc" muốn làm gì thì làm, tôi bắt chéo chân ư hử rất đắc thắng nhìn những sợi tóc đen nhánh nhờ mỗi tuần bà bắt gội nước lá bưởi - bà đâu biết tôi rất ghét nó - căm thù nó là đằng khác.

Quần áo tôi mặc toàn đồ bỏ, không hề có thứ vải nào xen lẫn vào tủ quần áo của tôi. Ở lớp, bạn bè đùa thích, đùa ghét, đùa thích ít hơn đùa ghét. Cả hai bên đều im lặng nhìn tôi. Mặc kệ, chỉ có một đứa con gái "chấp nhận" tôi, nó tên là Phượng. Hết. Tôi không buồn vì không có bạn bè, còn thích nữa là đằng khác. Có khối trò vui thú vị hơn lũ bạn mất hau háu kia. Nhưng tôi không quan tâm đến học hành, tôi thích ăn nhưng không siêng học. Còn toán tôi ghét cay các định lý, định "liếc", đen-ta với "đen tôi" gì đó và thậm rửa ông nào phát minh ra nó. Giờ toán cuốn vở nháp đầy đặc những trò ngố. Đại loại "Chúa ơi...". Về gia đình tôi là người tự do. Ba mẹ tôi hình như sinh ra để ghét nhau và yêu nhau nữa... Có một lần, ba mẹ cãi nhau, ba chạy ra khỏi nhà trong giông bão, mẹ chạy theo... Tôi không tài nào hiểu nổi có chuyện gì giữa hai người.

Họ chia tay nhau, nhưng có một buổi chiều tại căn nhà bà ngoại cho riêng tôi, họ bàn cãi về việc ai nuôi tôi. Cả ba và mẹ đều tranh nuôi tôi. Tôi không dự câu chuyện giữa hai người, chỉ ngồi một góc nhai ô mai và nghe hai người nói chuyện. Mẹ bảo "nó phải sống với em, em là mẹ nó" thì tôi chạy như lao vào buồng riêng, đóng chặt cửa với một băng nhạc gì không biết, sang băng và bật to hết cỡ, nằm lăn xuống giường và khóc. Nhưng tôi đâu có nghe được nhạc, tôi tò mò đứng dậy nhìn qua khe cửa. Họ nhìn nhau, nắm tay nhau rồi cả hai giằng mạnh, lùi xa và cùng đi ra cửa. Hình như ba mẹ còn yêu nhau....

Tôi thấy ghen đáng ở cổ họng, hụt hẫng, chơi vơi. Tôi không biết làm gì để níu kéo hai người. Tôi không hiểu. Không hiểu vì sao ba mẹ vừa yêu nhau vừa ghét nhau đến thế? Nhưng mâu thuẫn hơn, tôi không muốn sống chung với họ - đó là một điều đau khổ vĩnh viễn?! Vâng. Đúng thế.

Một năm nay tôi sống một mình trong ngôi nhà hai lầu vừa thân quen như thuở bà còn sống vừa rờn rợn. Ba và mẹ đều gửi tiền cho tôi, tôi không biết họ ở đâu, hoàn toàn không. Lúc nào chán tôi vẫn thường đạp xe lang thang và không biết là đi đâu.

Tôi gặp anh... tại thư viện. Không phải vì siêng học, tôi muốn đi thử coi cái nơi ồn ào kia người ta làm gì. Những người siêng học thì đến ghi lia lịa, những tốp bạn hẹn nhau vào một ngày đến thư viện rồi hân huyên tí tách, cười nói làm xung quanh phải khó chịu.

Có đôi yêu nhau suốt buổi chỉ tỏ vẻ nhìn nhau. Có người là kỹ sư, tiến sĩ lặng lẽ ngồi đọc rồi ra về. Tôi không thuộc dạng nào cả, chỉ đến không ồn ào cũng không lặng lẽ. Tôi ngồi một góc riêng vờ đọc nhưng lại nhìn vợ vắn, đôi lúc lại cười một mình. Anh đến ngồi cùng bàn vì hết ghế. Tôi mặc kệ. Nhưng anh bắt chuyện. Tôi đồng ý là bạn anh không hờ hững cũng không hào hứng. Anh thường cười ranh mãnh, nụ cười đáng ghét....

Anh là sinh viên trọ học ở một căn gác, những lúc đến thăm anh, tôi thường nhảy chân sáo một hơi đến gác tư. Và chào anh theo kiểu duyệt binh rồi lục lọi lung tung căn gác ngổn ngang, bừa bộn sách vở. Lại nổi máu siêng dọn dẹp lại phòng, nhưng chỉ được vài nhát chổi là tôi vứt. Anh chỉ nhìn tôi cười ranh mãnh. ở anh tôi thấy mình thiếu nhiều. Anh toàn có những gì tôi không có. Xuất hiện đúng lúc và rút lui đúng lúc. Đôi lúc tôi so sánh anh khắp khiêng với Ret Bất Lơ - Nhân vật trong "Cuốn theo chiều gió" và tôi là Xcáclét.

Tôi bắt đầu quan tâm đến anh, anh hay đến nhà tôi đột ngột làm tôi luôn bất ngờ. Tự nhiên réo điện thoại và hét "30 nhé nhóc", tôi áp máy và chờ. Chẳng thấy ma-cà-bông nào hết. Tức lộn ruột. Tôi viết một trăm lần tên anh trên giấy rồi gạch nham nhở cho bút gãy ngòi. Và vênh mặt đắc thắng. Vừa lúc đó giọng ông đưa thư ngoài cửa: "Hắt xì bùa ơi, cháu có thư". Ông vẫn gọi như vậy vì tôi thường ló cái đầu bù xù và hắt xì hơi liên tục. Vừa mở cửa: hắt... xì... hắt... xì tôi tăm mặt mũi đến khi trợn "hắt xì" vừa dứt thì trời đất ơi, nụ cười tinh quái làm tôi suýt ngất:

- Cháu có thư... hê hê...

Tôi phì cười hết giận, nụ cười làm tôi cười theo. Anh ranh mãnh dúm cho tôi mấy trái cóc. Tôi lập tức liền thoáng kể cho anh nghe hàng đồng chuyện "ngổ" lật vạt của tôi, anh cũng vậy (sao lúc đó "hiền từ" đến vậy?) kể cho tôi nghe về quê anh, má anh, loài hoa anh yêu thích. Tôi chưa bao giờ được nghe những chuyện như vậy. Lại hoắc. Không hiểu sao một con ngốc luôn mâu thuẫn chính mình, không bao giờ khóc trước mặt người khác kể cả khi bà mất.... Không phải vì tôi không thương họ. Nhưng tôi không khóc được. Dù là giọt nước mắt giả dối. Vậy mà trước anh tôi khóc ngon lành. Tôi bỗng thèm khát một vòng tay ôm ấp, một bữa cơm bên bếp lửa, một bữa mưa mẹ ngồi vá quần áo. Không, không bao giờ, chưa bao giờ được như anh. Anh hạnh phúc hơn tôi nhiều dù chỉ còn có mẹ. Còn tôi.... Bố mẹ tôi chưa bao giờ hiểu đứa con họ thương yêu. Anh biết, nên mỗi lần từ quê đến, anh thường mang theo chùm hoa xoan tím.,

những lá mít chỉ còn cái hình gân. Tôi có một bộ sưu tập hoa lá từ anh tặng.

Anh không đến đã một tuần. Tôi và anh giận nhau. Đúng hơn là tôi, tôi gây sự trước. Nhưng tôi không thêm làm lành trước. Tôi thừa biết anh không giận lâu. Và một tuần... hai tuần....

Ba tuần....

Tôi nhớ anh kinh khủng, từ khi biết anh, tôi mới nhận thấy mình cô độc và thêm khát tình cảm. Anh đã biến tôi thành cô bé vui tươi, anh đem đến cho tôi, những gì tôi không có, bù đắp cho tôi những gì tôi còn thiếu.... Tôi chưa bao giờ nghĩ là mình cần có anh vì tôi bướng bỉnh, nhưng vắng anh tôi đã phải thú nhận trước mình về điều đó. Tôi run run mở nhật ký. Từng ngày, từng ngày, hỏi tôi quen anh đến giờ. Từ sổ rơi ra bao nhiêu là hoa xoan. Một bông hoa xoan rơi....

Hai bông....

Màu tím nhạt chưa không như mơ hồ, như phảng phất, vừa ngỡ ngàng vừa mông lung khó tả. Vừa hăng hắc và dịu dịu đầy quyến rũ.

Anh mất. Viêm phổi. Tin này làm tôi hụt hẫng, chơi vơi như đi trong bông bênh sương khói. Tôi như điên dại lao đến căn nhà anh. Tra chìa khoá mà anh nhờ tôi giữ phòng khi mất khoá. ổng khoá "tách" khô khốc. Căn phòng trống trơ, đầy bụi và mạng nhện vì thiếu anh. Quơ vài nhát chổi không đủ sức gợi lại kỷ niệm.... Ngồi thụp xuống tôi khóc như mưa. Kỷ niệm dội về nhạt nhoà, nhạt nhoà....

Một cơn gió lạnh tràn qua cửa sổ lật tung từng trang sách. Tôi lao ra khỏi phòng. Tôi sợ chính căn phòng mà hồi xưa ấm áp bữa bộn vì có anh.

Tôi về quê anh, lang thang qua những con đường đầy hoa xoan nở... Màu hoa tím cuối mùa xơ xác, nhợt nhạt. Tôi thấy anh lẫn trong màu hoa ấy và anh lại cười ranh mãnh:

- Hết giận chưa nhóc.... hề... hề....

Tôi đâm anh thùm thụp, nhưng sống lại thì cả anh và màu hoa tan biến. Chỉ còn những cánh nhợt nhạt, tan tác cuối mùa bay bay trong gió vi vu. Rồi tôi lại thấy anh, lại lần nhạt nhoà trong màu hoa. ảo giác nhân tâm định đánh lừa tôi lần nữa. Nhưng không, dù đau khổ nhưng tôi biết anh không còn nữa. Không còn nụ cười "hề hề" và bộ mặt ranh mãnh. Nhưng tôi không khóc nữa, nước mắt sẽ làm tôi yếu đuối. Tôi cũng không buồn. Mà im lặng nhớ về anh. Nhớ về những cánh xoan tím lốm đốm và cái mùi vừa dịu vừa hăng hắc quyến rũ ấy. Và còn mãi trong tôi nhạt nhoà những cánh tím cuối mùa... lả tả giữa màu hoa ấy là anh: ranh mãnh của thời nhớ và yêu.

Huế mơ

Hoàng Anh Tú

Anh có rảnh không? Hai bảy Tết em sẽ về quê ngoại ăn Tết. Nếu anh rảnh về cùng em cho vui.

- Về Huế?

- Vâng! Huế rất hợp với chiếc dạ dày của anh đấy.

- Được thôi: hai bảy Tết.

Sau hơn một ngày ngồi tàu, cuối cùng thì tôi với Thảo cũng đặt chân xuống Huế. Trời mưa lất phất, tụi tôi đón xe đò đi. Từ nhỏ, tôi đã có tiếng là hay ăn. Hầu như tôi cũng đã thử tất cả những món ăn cổ trong Hà Nội. Nhưng duy chỉ một lần, tôi cảm thấy buồn bã và bức tức vô cùng khi nghe người bàn nói về những món ăn Huế. Mọi người quen gọi tôi là nhà sưu tập các món ăn. Vậy mà... Cũng may, lần này Thảo lại rủ tôi về Huế, quê ngoại của em. Mải nghĩ, đến lúc sực tỉnh, xe đỗ lại, tôi mới giật mình khi thấy đây là ngoại thành chứ chẳng phải Huế. Tôi quay lại hỏi Thảo:

- Chúng ta hình như đi sai đường?

Thảo lắc đầu và chỉ về phía một ngôi nhà hai tầng được bao bọc bằng mảnh vườn xinh xinh: "Nhà em kia rồi!". Tôi bức tức: "Từ đây

cách xa Huế năm cây số không lẽ em muốn tôi ngày hai buổi chạy bộ ra đây ăn hay sao?". Em chau mày: "Ông đúng là ông Hấu ăn nhất thập kỷ!". Tôi nói sảng lại: "Dĩ nhiên rồi!..." Rồi như chợt nhớ ở đây tôi chẳng có thân thích họ hàng với ai cả ngoài em. Tôi lấp bắp xin lỗi em một cách vụng về. "Thế ở đây có loại đặc sản nào không". Em cũng nguôi ngoai một chút: "Chôm Chôm!". Tôi gạt đầu một cách ngốc nghếch tự an ủi mình. Thôi thì không có cơm thì phải ăn cháo thôi! Chôm chôm cũng còn hơn là những bông hoa ẻo uột đang mọc dọc những con đường ở đây.

Sau khi đã cùng em vào "văn an" ba mẹ của em, tôi giựt giựt tay em thì thầm: "Chôm chôm đâu?". Em cười rồi kéo tay tôi ra vườn sau. Em bắc loa tay lên gọi. "Chôm chôm ơi! Chị Thảo về này!". Tôi ngạc nhiên "Ủa! Chôm chôm ở đây được điều khiển bằng tiếng gọi?".

Em bụm miệng cười rồi chỉ tay về phía cuối vườn. Tôi nhìn theo cánh tay em chỉ. Chẳng thấy quả chôm chôm nào ngoài một con nhóc đeo kính cận. Con nhóc vừa thấy chúng tôi, nó reo lên: "A chị Thảo. Còn đây là...?". Thảo cười và chỉ vào tôi giới thiệu "Đây là ông Hoàng, một nhà văn Hà Nội - rồi em quay người chỉ vào con nhóc - Còn đây là Chôm Chôm người mà ông đang nóng- lòng- muốn gặp đấy!". Tôi sững người. Thì ra là vậy, bực tức tôi nói sảng: "Thiếu gì tên sao không đặt mà lại đặt là Chôm Chôm làm tôi nhầm". Con nhóc bụm miệng cười: "Rứa ông tưởng em là trái chôm chôm?". Tôi thở dài gạt đầu xác nhận.

Con nhóc tên là Hạnh Huyền hiện đang là nữ sinh lớp mười hai trường Quốc học. Nhìn kỹ thì em cũng khá xinh. Mái tóc chấm vai. Đôi kính không làm em già đi chút nào. Sau khi giao tôi cho em. Thảo tất tả đi thăm lại bạn bè cũ. Hạnh Huyền được giao nhiệm vụ giới thiệu Huế cho tôi. Nhờ vậy mà tôi biết thêm chùa Tịnh Tâm bị sụp một mái. Lăng Tự Đức rộng lớn và trang nghiêm. Sông Hương có những nơi ngập rác rưởi. Và quan trọng hơn nữa, tôi còn được em dắt đi ăn những món ăn rất Huế như chè thịt heo, bánh cuốn Kim Long, bánh Khoái.

- Ông đang nhớ nhà?

Chợt em hỏi tôi. Và cũng chẳng để tôi kịp trả lời. Em nói tiếp:

- Rứa ông biết Beatles chứ? Em sẽ gọi ông là John!

Tôi thả tọt chiếc bánh Khoái vàng rộm vào miệng "nó không phải là bị don don chứ? Nhưng thôi, nếu em muốn, tôi cũng sẽ gọi em là Kẹo Lạc bởi tôi cũng rất thích kẹo lạc".

Em nhún vai:

- Cũng được thôi, nhưng ông đừng thích em là được rồi.

Tôi chau mày. Em đưa chiếc đũa khuấy đều bát tương đặt trên bàn: "Nhà văn thường đa tình nhưng chỉ yêu bằng một nửa tâm hồn và một nửa trái tim!". Tôi phá lên cười: "Còn con gái thường là hoa hồng. Nhất là với em. Thường khiến người ta chảy máu vì những cái gai!"

Những ngày Tết ở Huế thật là thơ mộng suốt đêm giao thừa, ngày mừng một, mừng hai. Tôi thưởng thức "vị" thơ mộng hơn là "vẻ" thơ mộng của Huế. Chiếc dạ dày của tôi được vui mừng sưu tập thêm những món ăn mà kể ra đây sẽ có khối người thèm. Hôm nay cũng đã là mừng ba, tôi chỉ còn ở Huế một ngày hôm nay nữa thôi. Mai phải ra ga về Hà Nội, để không phí phạm thời gian em rủ tôi lên Thiên An chơi.

Tránh những chỗ đông người, em và tôi ra bên con suối nhỏ dưới chân một ngọn đồi. Đang ăn bánh mì, chợt em quay lại hỏi tôi.

- Sau ngày Tết ở Huế điều gì làm ông thích thú nhất.

Tôi cười tinh quái:

- Huế đã để lại cho tôi nhiều ấn tượng. Dạ dày của tôi thì nhớ Huế, còn trái tim tôi hình như... nhớ em.

Em cười:

- Vâng! Trái tim của ông nhớ và biết ơn em!

Tôi ngạc nhiên:

- Tại sao lại phải biết ơn?

Em nhún vai đẩy cặp kính lên:

- Bởi em là người đã giúp dạ dày của ông luôn nhớ Huế!

Tôi cười "Quả là em còn gai hơn cả bà chị của em. Tôi sẽ nhớ - nhớ rất rõ Huế đã có em - Những cái gai ngọt ngào".

Em cười bẽn lễn rồi bất chợt cắn mạnh vào tai tôi.

Tôi kêu lên vì đau, em lý giải:

- Em không muốn có bất cứ lời nói của cô gái nào lọt vào tai ông. Và em muốn ông luôn nhớ rằng Huế đã làm ông no, và đau bởi những chiếc răng hơn là những cái gai.

Vâng! Tôi luôn nhớ Huế và nhớ cả em nữa.

Hương xa

Dương Thượng ứng

Tôi buông vôi nàg ra. Nàng mở tròn mắt nhìn tôi. ánh mắt ngạc nhiên rồi đượm buồn. Chuyện xảy ra quá đột ngột làm tôi không biết nên nói gì. Nàng hình như cũng muốn nói điều gì đó mà không nói ra được. Thời gian trôi trong im lặng. Bỗng nàng rút từ trong túi ra một lá thư, một mảnh giấy thì đúng hơn, đặt vôi lên bàn, rồi vùng đứng dậy, mở cửa và đi thẳng. Tôi ngồi lặng người cho tới khi tiếng gót giày của nàng đã khá xa mới liếc vào hàng chữ cuối lá thư: "...Em sắp đi lấy chồng nhưng không quên anh". Tôi chẳng buồn đứng dậy cứ ngồi nguyên trên giường nghĩ miên man những chuyện xảy ra giữa tôi và nàng trong mấy tháng qua....

Chẳng nhớ hôm đó có việc gì mà tôi lang thang gần khu Triển lãm quốc tế giữa Bucarét. Người đi kẻ lại nườm nượp tôi vẫn kịp nhận ra một cô gái á đi lẫn trong đám bạn gái Âu. Nàng có dáng người thon thả, nét mặt thanh tú. Chiếc mũi hẹp hơi héch chen giữa đôi mắt to, tinh nghịch. Nụ cười luôn nở trên môi mọng đỏ. Nàng đẹp, chỉ phải cái nước da nếu gọi là bánh mật thì đúng thứ mật hơi bị quá lửa.

Tính tò mò khiến tôi muốn biết nàng người xứ nào. Đoán là người Trung Quốc, tôi rảo bước tới gần và cất tiếng chào: "Ni hảo!". Nàng quay lại nhìn tôi, nhắm mũi cười, rồi nháy mắt bên phải và đi

tiếp. Nàng huyền thuyên với đám bạn bằng tiếng Pháp, thỉnh thoảng đá tiếng Anh, cả tiếng Rumanian nữa. Chắc họ là người tứ xứ. Tôi không bỏ cuộc, tiếp tục rảo bước bên cạnh nàng chỉ quay lại, nhắm mũi cười, rồi nháy mắt bên trái và đi thẳng....

Tưởng mọi chuyện kết thúc ở đây, không ngờ khoảng tuần lễ sau, khi tôi đang đi dọc bờ sông xem người ta câu cá thì có tiếng "xin chào" từ phía sau. Tôi quay lại và quá ngạc nhiên, vì lại là nàng mà nàng lại nói tiếng Việt. Hỏi đi đâu thì nàng bảo: "Chiều nào mình cũng ra đây thở ôxy". Tôi hơi ngớ người, nhưng hiểu ngay là người đi thở không khí trong lành. Hóa ra nàng ở bloc phía trong. Chúng tôi đi dọc bờ sông nói chuyện. Nàng kể qua chuyện lạc mẹ hồi năm bảy năm, cùng bố chạy về rồi ông lấy vợ, nàng sống tự lập, nay sang Buc vì một áp phe nào đó. Tuổi chừng hai mươi, kém tôi chút ít.

Đến gần cầu tôi hỏi nàng vượt đường dài hay chui gầm. Nàng chẳng trả lời, cứ phăm phăm xuống sát bờ sông và đi qua gầm cầu. Dưới cầu khô ráo nhưng hơi tối, lại lắm chuột. Từng bầy chuột cống nối đuôi nhau chạy rầm rập. Một đôi chuột to sù vừa cắn nhau chí chöhe vừa chạy qua chân nàng. Tưởng phen này nàng sẽ rú lên và ôm chầm lấy tôi, nhưng không, nàng lại đuổi theo bọn chuột chạy một mạch qua bên kia gầm cầu. Tôi cứ lững thững một mình. Trên cầu, một chiếc tram-vai chạy qua kêu rầm rầm như máy bay ném bom xa.

Tôi vừa nhô đầu lên khỏi dốc nàng đã đón hỏi: "Bạn gọi là gì nhỉ?". Tôi nói tên Bình. Nàng cũng tự giới thiệu: "Mình tên cũ là Hương, mẹ đặt cho, vì để mình ở một vạt chài trên sông Hương. Nhưng sang đây người ta gọi khác rồi". Tôi hỏi là gì, nàng bảo: "Là Bạch Tuyết". Tôi không nén nổi, bật cười. Nàng cau mày hỏi cười gì. Tôi bảo: "Cười tên... tên cái cầu ấy mà"

Suýt nữa tôi buột mồm nói là cười cái tên Bạch Tuyết, vì trót nghĩ tới làn da của nàng. Nàng lại hỏi: "Cầu Colentina có gì đáng cười". Sợ nói quanh co nàng sẽ nghi ngờ, tôi đành lấp liếm bằng câu chuyện được nghe từ nhỏ: "Cầu Long Biên ở Hà Nội còn có tên Tây là Đu-me, để kỷ niệm ông Doumer. Có ông thầy người Tây hỏi học trò ta

tên chiếc cầu ấy. Cả lớp chẳng ai trả lời được. Thầy bực mình đi đi lại lại, nện gót giày đôm đốp. Một cậu học trò đầu người miền trong bực quá văng tục: ù mẹ! Ông thầy quay lại, mặt mày rạng rỡ: ù mẹ, tốt tốt!.... Và cho điểm khá cao". Nghe tới đó, nàng cười phá lên rồi kéo tay tôi chạy băng qua công viên. Tôi vừa chạy vừa nghĩ tới cảnh trai gái đuổi nhau trong phim truyện, có điều chưa thấy đàn bà con gái kéo tay đàn ông chạy bao giờ.

Chúng tôi gặp lại nhau hôm sau, rồi hôm sau nữa, kể chuyện thời thơ ấu cho nhau nghe.

Thì ra nàng có một tuổi thơ đầy gai góc. Sống thiếu mẹ nàng rất buồn. Ông bố cũng buồn, nhưng ông đã giải quyết bằng cách lấy một bà đầm gốc Pháp hơn ông gần chục tuổi. Bà săn sóc ông chu đáo, nhất là khoản uyết-ky. Ông bảo rượu vào để quên cái quá khứ đáng nguyên rủa, và có lẽ cũng vì vậy mà quên luôn mình có đứa con gái pha dòng máu Việt. bà mẹ đầm tuy không xử tệ với nàng cho nàng ăn học tử tế, chỉ có điều bà thường không nhớ trong nhà có đứa con gái khi ở nhà thì lằm lì, khi ra khỏi nhà thì như sáo xỏ lông.

Trong trường, nàng có mấy đứa bạn người Việt. Tuy nhiên, hầu hết đều ra đi từ nhỏ cho nên vốn liếng Việt ngữ chẳng đứa nào đọc được một mẩu chuyện hoặc viết nổi một lá thư bằng chữ Việt. Chưa kể có mấy đứa bạn, cha, mẹ là người Việt hẳn hoi, nhưng vì thường dùng tiếng nước ngoài cả khi ở nhà cho tiện, rốt cục con cái giỏi tiếng nước ngoài mà quên hẳn tiếng Việt. Riêng nàng thì khác, mong học được tiếng Việt để hy vọng có ngày về thăm mẹ, nên hằng ngày còn nghe đài nước ngoài phát tiếng Việt. Nội dung nàng chẳng quan tâm, chỉ cần nghe cho quen.

Tôi với nàng trao đổi nhiều chuyện, trừ chuyện tình yêu trai gái. Tôi nghĩ lứa tuổi nàng chắc hẳn đã có người yêu, hoặc nếu hiện tại không có thì chỉ là tạm chia tay. Một hôm nàng hỏi tôi với giọng rụt rè: "Muốn đến nhà Bình, nhờ giúp một việc. Được không?". Tôi hơi chột dạ, nhưng nghĩ chắc hẳn không phải việc xấu liền đồng ý. Nhưng khi hỏi việc gì thì nàng cười bảo đến nhà hăng hay.

Tôi hôm sau, lúc tôi đang xem ti vi thì có tiếng gõ cửa. Vừa kéo chốt nòng đã ủa vào. áo đầy tuyết. Người toả ra mùi hương là lạ. Nàng trao cho tôi một túm hoa dại, nói gấp trong hơi thở: "Tặng Bình, đến nhờ Bình giúp đây". Nàng vừa đi vào vừa nhìn quanh như quan sát căn buồng của cánh đàn ông độc thân. Tôi vừa cầm xong lọ hoa thì nàng rút trong túi hai lá thư đưa cho tôi. Thư gửi từ Việt Nam. Tôi ngạc nhiên, thư của nàng liên quan gì tới tôi. Chả nhẽ nàng không đọc được. Nàng thường đọc sách Pháp, Anh cả sách Rumani lại nói tiếng Việt thạo thế cơ mà. Có lẽ hiểu được ý nghĩ của tôi, nàng cười: "Lạ lắm hả! Mình nói được tiếng Việt là nhờ có bạn bè, nhờ nghe radio, còn chữ thì ai dạy?".

Thì ra vậy. Tôi đọc giúp nàng hai lá thư của mẹ, trong thư có nhắc tới Misen nào đó. Định hỏi nhưng không tiện nên thôi. Xong mấy việc thì đã mười hai giờ đêm. Nàng chào tạm biệt nhưng cứ nấn ná mãi chưa về. Bỗng nàng ngập ngừng hỏi tôi có dạy nàng đọc, viết tiếng Việt được không.

Lúc đầu tôi hơi ngại, vì cả hai đều sống độc thân. Nhưng nghĩ lại thấy mình đàn ông, sợ quái gì. Vả lại đây là việc đáng làm. Hôm chúc mừng năm mới, và trong buổi họp về giáo dục gần đây, các bác trong Sứ quán và phụ huynh chả nhắc nhở các cháu người Việt ở bên này nên cố gắng nói được, đọc được, viết được tiếng Việt là gì. Mà đây lại là dịp được gần nàng, được hít thở mùi hương dễ chịu nàng mang lại.

Thế là liên tiếp mấy tuần lễ trừ thứ bảy chủ nhật, tôi nào nàng cũng đem theo sách vở đến chỗ tôi. Căn buồng gọn sạch hẳn ra, lại thường xuyên có lọ hoa făng, thứ hoa đẹp mà không thơm, để khỏi pha trộn với mùi hương khác.

Nàng học khá nhanh. Đọc ít sai, đọc tới đâu hiểu tới đó, trừ tên một số công ty. Gặp từ khó như "khú đỉn", "mộc tồn" thì hỏi. Tôi phải tìm cách trả lời ngắn gọn nhất. Viết thì khó hơn. Tuy có thuận lợi là đã học một số tiếng khác, nhưng cũng vì thế mà gây rắc rối trong việc ghép vần. Có lẽ nàng chịu ảnh hưởng tiếng Pháp, tiếng Rumani nên

cây, cây thì viết còi, cái, yêu mẹ quá viết iêu mẹ coá. Bảo thế tiện hơn, việc gì phải dùng y, qu cho phức tạp. Tôi nói chữ quốc ngữ ta đang dùng là do cụ Alexadre de Rhôde soạn ra, qua bao lần cải tiến đã dùng quen rồi, nay ta học ta phải theo. Nàng vẫn chưa nghe. Có lần tôi phải lấy tiếng Pháp, thứ tiếng được thế giới coi là chuẩn mực ra làm ví dụ: Trái tim và cái đuôi đều đọc "cơ", nhưng một đằng viết cocur!, một đằng viết queue thì sao. Nàng bí, nhưng vẫn cứ nói mặc họ, ta cứ đơn giản.

Buồn cười là lúc học dấu. Dấu hỏi, dấu ngã nàng sai đã đành, vì sinh ra ở Huế. Nhưng đến dấu huyền, dấu sắc cũng lẫn lộn mới lạ mà chủ yếu là lẫn chiều hướng. Nàng nhờ tôi lúc nào đến dấu huyền thì đập vào vai phải để viết chéo từ trái sang phải. Còn đến dấu sắc thì đập vào vai trái. Việc này không khó nhưng hơi rắc rối. Phải ngồi sát người nàng để sử dụng được hai tay. Lại phải tập trung chú ý kéo đập nhăm chỗ. Lúc này mới thấy tiếng Việt nhiều dấu huyền, dấu sắc thật.

Gần nàng mới thấy nàng sống có tình nghĩa. Một tháng mà hai lần viết thư cho mẹ. Viết cho bạn cũ nữa. Nàng viết sẵn ở nhà, đem tới tôi chữa lại. Nội dung phong phú, lời văn dí dỏm, chỉ phải giọng văn và cách ghép vần đều rất Tây. Bạn bè chẳng hiểu được vì cùng sống ở Tây, chỉ không biết bà mẹ sông Hương mà đọc thì sao đây. Liệu có thông cảm cho hoàn cảnh học tiếng mẹ đẻ khó khăn, và hiểu hết sự cố gắng quá sức của nàng để đạt được từng ấy không.

Người ta bảo gần nhau thì tình cảm nảy nở. Tôi mến nàng, mong luôn được gần nàng. Nàng cũng quý tôi, có điều không có gì đặc biệt, mà hình như còn coi tôi là "đàn em" nữa.

Một buổi chiều nàng đến hơi muộn, không đem theo sách vở. Tôi định trách nhưng nàng đã cười nịnh và rủ tôi đi chơi. Chúng tôi lại chui gầm cầu, lại đuổi chuột. Về hết dốc, nàng đã lúi tuột tôi vào cửa hàng Mặc Đônan, trong phòng ấm hắt, không còn biết bên ngoài đầy gió tuyết. Nàng bảo tôi ngồi vào bàn bốn ghế. Nàng sắp hàng. Tôi ngồi ghế trong cùng để tiện nhìn ra hồ. Mặt hồ đóng băng trắng xóa.

Gió cuộn tuyết phả mạnh từng đợt vào cửa kính hai lớp, kêu giần giật. Xa xa bầu quạ đen chó hoang dượt đuổi, bay từng quăng rồi sà xuống tranh nhau miếng mồi trong đám tuyết. Cảnh vật đẹp nhưng có phần man dại.

Tôi sực nhớ tới nàng. Ngoảnh lại thì đã thấy nàng và một anh chàng cao to đang cười nói với nhau rồi. Nàng bảo anh chàng mang khay bánh đi trước, nàng bê khay kem theo sau. Đến trước mặt tôi, nàng giới thiệu tôi là thầy dạy tiếng Việt, còn anh chàng là Misen.

Tôi nhớ ngay cái tên đã có lần gặp trong thư nàng gửi mẹ. Thì ra họ quen nhau lâu rồi. Nhưng tại sao nàng giấu tôi? Thấy tôi mặt lạnh băng hấn chìa tay ra. Tôi đành đưa tay. Bàn tay đã to lại nắm quá chặt làm tôi đau điếng, giật mạnh tay về. Hấn chào tôi bằng tiếng Anh lơ lơ thật khó nghe. Tôi né người cho hấn ngồi xuống, chiếc ghế kêu cọt kẹt. Tôi liếc xéo qua hấn, người đầu mà thô thể, chẳng cân xứng với vóc dáng thon thả của nàng. Có mùi khen khét phả ra, tôi phải quay mặt về phía nàng. Kem lạnh cũng chẳng làm cho tôi mát được tý nào, lại hơi đắng đắng nữa.

Hai người cứ tíu tít nói chuyện với nhau. Tôi thấy mình như bị lạc lõng. Ngồi mãi sẽ vô duyên, nên cáo bận ra về trước. Nàng chùng hững nhìn tôi. Tôi cũng hơi áy náy, nhưng khi thấy hấn cứ thản nhiên nuốt kem ừng ực thì tôi không chịu được nữa, gật đầu chào nàng rồi mở cửa bước ra ngoài.

Tôi đi ven theo bờ hồ trong công viên, thở mấy hơi dài. Gió lùa bông tuyết vào mắt, vào cổ làm tôi ớn lạnh. Người nhẹ nhõm, tỉnh táo. Chợt nghĩ tới chuyện vừa xảy ra, tôi cảm thấy buồn cười. Tại sao mình lại đột ngột bỏ đi. Hay là mình ghen? Vô lý thật. Tôi quyết định quay về với họ. Nhưng khi đi gần tới cửa hàng thì thấy họ đã ra tới sân. Nàng tựa đầu vào cánh tay của anh ta, mồm huyền thuyên không ngớt. Tôi lại tức, thầm nghĩ: đi chơi với mình bao nhiêu lần có bao giờ nàng tựa đầu vào vai mình. Tôi quay ra hướng khác, vượt đường cái, về nhà.

Hôm đó tôi đi nằm sớm nhưng không sao ngủ được. Cố quên chuyện lúc chiều mà nó cứ lờn vờn trong đầu. Tôi định ninh thế nào nàng cũng lại đến và mọi chuyện sẽ qua đi. Thế nhưng đã hơn một tuần lễ trôi qua mà vẫn chưa thấy bóng nàng. Mấy lần đi tìm nhưng không biết nàng ở căn hộ số mấy. Tôi vừa buồn vừa ân hận nhưng đành chặc lưỡi nghĩ bụng: thời gian sẽ xoá nhòa tất cả...

Câu chuyện xảy ra là như vậy nên việc nàng đến hôm nay thật bất ngờ đối với tôi. Lúc ra mở cửa thấy nàng tôi mừng đến sững sờ. Nàng cũng vậy, tuy có vẻ buồn. Nàng lặng lẽ ngồi sát tôi. Mùi hương quen thuộc lại toả ra. Tôi cố nhớ xem mình cảm nhận mùi hương ấy từ bao giờ....

Tôi đang nghĩ miên man thì nàng quay mặt về phía tôi, mắt từ từ nhắm lại. Đôi môi mọng đỏ sát dần... Tôi lúng túng không biết phải làm gì. Thường tình thì đây là trạng thái trước khi hôn nhau. Tôi sinh trưởng ở vùng quê nên tuy lớn tuổi cũng chỉ mới thơm vào má nhau chứ đã hôn kiểu đời mới bao giờ. Không thể để tình trạng này kéo dài, tôi bèn ôm chầm lấy nàng rồi hít lấy hít để mùi hương quen thuộc toả ra từ mái tóc nàng. Cứ như vậy bao lâu tôi không nhớ nữa.

Có lẽ hành động kỳ quặc của tôi khiến nàng ngạc nhiên. Nàng đẩy nhẹ tôi ra và nhoẻn miệng cười. Rồi đôi mắt từ ngạc nhiên chuyển dần sang đượm buồn và tiếp theo là những điều xảy ra đã nói từ đầu....

Tiếng gót giày xa dần. Tôi lại nhấc tờ giấy lên, đọc từ đâu: "Gửi anh Bình" Lần đầu tiên nàng gọi tôi bằng anh. ".... em sắp đi lấy chồng, nhưng không quên anh".

Tôi bắt giác mỉm cười trong lòng lâng lâng vui buồn lẫn lộn.

Vui vì đã giúp nàng đọc được, viết được tiếng Việt. Từ nay nàng có thể bày tỏ tình cảm với mẹ, hiểu và gắn bó với quê mẹ hơn nữa. Tuy vậy, lòng tôi cũng không khỏi xốn xang, vì rồi đây chắc là khó gặp nàng. Nàng nói không quên tôi, tôi cũng khó quên nàng.

Tiếng gót giày im hắt. Một mùi hương thoang thoảng, bay xa.....

Khát

Nguyễn Đình Phong

Tôi vào đời với một hành trang chưa đủ nặng.

Cái mang theo là cái chẳng - có - gì.

Sự mê say ngẩn ngơ biến tôi thành khờ dại.

Phép thắng lợi tinh thần - đâu chỉ là chuyện của AQ"

Hắn ngêu ngao vậy. Tất nhiên không dại gì mà nói lớn. Khe khẽ đủ cho cái thằng tôi trong hắn nghe thôi. Hắn cười nhạo thằng - tôi đó, pha chút kiêu dè. Thằng tôi đó cũng cười nhạo lại hắn, và thường nằm im như bất lực. Không biết được thằng nào có lý hơn thằng nào. Bởi, đôi khi xảy ra việc - thằng có lý thì không thắng, và thằng dành phần thắng lại không có lý.

Hắn đi đâu? Hắn nói là đi tìm chính hắn. Người nghe đâm phân vân rằng có nên tin hắn không đây. Mẹ kiếp, chẳng khác gì chuyện thằng Ngốc ngồi trên lưng bò đếm đàn bò và hoảng hốt vì thấy thiếu một con. Vợ Ngốc cười ngất bảo rằng đang thừa một con thì có. Đây không phải chuyện cười nên có lẽ không nên cười hắn.

Cười hắn nhỡ ra bị hắn cười lại thì thật là dại. Người bạn tâm và cẩn thận cứ để tâm song chưa vội đưa ra lời khuyên. Kẻ vô tâm

không để ý, nhớ biết thì quên mẹ nó đi ngay rồi biết đâu một lúc nào đó trong đời lại vô tình lâm vào tình thế như hấn.

Người đời thường hay đánh mất mình lại không biết nên không có sự tìm. Kể cả biết vẫn cứ thản nhiên không thêm nhìn. Họ bận tìm tiền hơn. Đơn giản là có tiền mua tiên còn được hưởng hồ điều vật khác. Tìm tiền hơi khó nói chi đến chuyện kiếm chác được. Tiền cần tới mức đôi người sẵn sàng bán cả mình luôn nếu được giá. Kẻ khát tiền hơn sẵn sàng bán ngay cả lúc đã xuống giá hay mất giá hấn. Dù mất giá thì khó bán và bán được cũng khó mua. Trời ơi! Đồng tiền thật là một sinh thể kì quái và luôn phản trắc sinh lăm chuyện cho thằng chủ nó. Đúng ta là kẻ nô lệ thì đúng trật tự hơn. Ta say mê, ngưỡng vọng, tôn thờ đồng thời căm thù nó. Kẻ đầu tiên phát minh ra đồng tiền làm khổ mọi người đầy hiệu quả.

Và kẻ nào hiện thời đang không tiền dính túi cũng đáng chê trách nốt vì hấn ta cũng làm khổ mọi người không kém.

Thôi chuyện về tiền bỏ qua không nói nữa. Trong khi kẻ nhiều tiền cứ việc vung tay tiêu phí không đếm xỉa gì đến tiền, thì có kẻ có ít hoặc không có lại càng không bao giờ đếm xỉa đến tiền. Có đâu mà dám đếm rồi xỉa ra. Có ít quá đâm càng không dám vì sợ hết.

Hấn thất thiếu trên đời với hành trang không hề nặng thật. Làm quái có cái gì đáng kể mà nặng kia chứ. Cái duy nhất - quan trọng nhất - nhẹ nhất - và cũng vô bổ nhất - chỉ có và chỉ là một bình nước. Tất nhiên là thứ nước lã nhạt toẹt. Không bao giờ có thể là một loại nước khác - có thể ngọt ngào hoặc có thể say sưa - dù rất muốn, rất đáng thèm, đáng khát khao. Với loại nước lã, đơn thuần thì hấn chỉ khát. Loại nước kia, hấn khát- khao bởi khát mà chẳng ai khao.

Tự hấn không có khả năng khao hấn. Hấn cứ khát - khao, khao - khát vô biên. Thôi thì đành lấp chỗ trống- tức là lấp đầy cái dạ dày trống rỗng bằng cách tu thật lực chỗ nước lã tự xoay sở. Thứ nước mà vật lý học gọi là không màu không mùi, không vị, và quan trọng nhất là không tiền. Ngay đến thế mà đôi khi còn khó xoay sở. Thường

thường hấn dành tu ừng ực một thể loại có màu, có mùi và có vị quái quỷ gì đó từ một nguồn không xác định và kém tin cậy. Mặc! Khi đã khát - không cần kén chọn.

Không cần kén chọn - vẫn là cơn khát. Không phải vô cớ mà người ta nói rằng phải gọi Trái Đất là Trái Nước mới đúng. Trái đất có ba phần tư nước trên bề mặt cơ mà. Đã lâu lắm rồi chỉ có mỗi một trận đại hồng thủy rồi thôi chưa hề gặp lại. Phải chăng vì thế người đời cứ thêm khát lung tung. Phải đâu có mỗi mình hấn là sâu. Hơn nữa, hấn không sâu. Hấn công khai sự thêm khát của hấn, còn kẻ khác thì giấu giếm. Khổ thế. Khát đã khổ rồi lại cứ phải giấu phải nhịn mà không nhịn không giấu càng khổ hơn.

Đâu chỉ khát nước mà thôi. Họ khát nhiều thứ lắm. Khát nước là điều vật trong cơn khát chung thân của kiếp người, trong miền khát thiên kỷ của giống người. Nhưng mà hãy coi chừng, chớ nên lầm lẫn phương tiện và mục đích để đánh đồng các giá trị. Nước - chưa bao giờ là thứ - không - đáng - kể; nếu không nói là bao trùm vạn vật và khởi thủy sự tồn tại của hết thảy. Có ai cắt nghĩa được rằng vì không có nước nên mới khát - hay bởi có nước rồi cơn khát mới nảy sinh ra.

Này, thằng cha kia có vẻ là một tay nghiện ngập dữ. Hấn mò đi đâu cũng kè kè bên người một bình sóng sánh khi đầy khi vơi không bao giờ thấy cạn. Nhìn kìa! Hấn đang ngửa cổ tu thần nhiên giữ thanh thiên bạch nhật, như cõi đời này chỉ có mỗi hấn và nước mà thôi.

- Bậy! Đời coi như không có hấn thì đúng hơn. Mà đâu phải chất cay. Nước lã đấy. Nước lã không mất tiền, hấn không bao giờ có tiền nên chỉ tu nước lã, tao biết.

- Mẹ kiếp! Nước lã thật à? Vậy mà hấn tu say sưa như đệ tử Lưu Linh vậy. Chắc đời cha ông hấn ăn mặn khiếp nên đời hấn khát bù. Cuộc đời thô tả thật!

- Vớ vẩn! Đời cha ăn mặn đời con khát nước chỉ là một câu đùa cho vui mà mày cũng tin. Ai làm nấy chịu. Đó là luật đời và luật sống. Quýt làm cam gánh chuyện đó xưa rồi. Tao ngờ hần có một nỗi buồn thổ tả nào đó cần giải toả thì đúng hơn. Trút vào đâu bây giờ, Hả? Vứt mẹ nó nỗi buồn nhân thế to tát cao siêu đi, chỉ cần mày tu phân nửa lượng hần tu, sẽ thấy ngay một nỗi buồn dù bé tí đến thăm hại mà mày không giải toả được là xong đời.

- Tu thì buồn hay buồn mới tu? Đừng tu nhiều cho đỡ buồn có hơn không?

- Đi mà hỏi nó. Mày không tu vẫn cứ buồn như thường. Tao cũng đang rất buồn nên đang thêm được ngứa cổ tu đây. Dẫu tu xong có buồn vẫn khoái. Còn tiền không đi tu mấy vại men đỡ buồn?

- Mẹ kiếp! Mày biết thằng cha chẳng bao giờ có tiền. Tao cũng biết mày giống hệt nó. Hãy về nhà tao có một cái giếng và một cái ao. Hãy uống cho thoả thích rồi trầm mình tốt hơn. Uống để mà tỉnh chứ đừng uống để mà say sẽ thấy đời rất cay. Em ạ!

Để đánh mất mình mò mẫm đi tìm trong mê lộ cuộc đời. Sự lạc lối như là hiển nhiên. Cái bản thể thất lạc đáng thương kia đang chui rúc nơi xó xỉnh nào? Cái xác phàm cứ nghênh ngang giữa đời tìm kiếm chẳng khác nào một sự chui rúc mới. Hần nhân danh - hần - đã - mất mò mẫm xét truy nguyên mình. Sự ly tan trở trêu cứ như là trò đùa của tạo hoá. Điều mà hần mất công đi tìm càng chạy xa khỏi hần. Không một ai biết, chỉ là sự cảm thấy mà thôi, cả hần.

Kẻ đáng thương ấy sẽ đi về đâu, tới đâu? Cũng không biết nốt. Nhưng ai sẽ thương ta khi ta chẳng thương mình? Thương người như thể thương thân - Đúng! Nhưng tại sao không phải là, và được là - thương thân như thể thương người?

Kẻ đáng thương vẫn cứ thấy cuộc đời đáng thương.

Và cuộc đời lại thấy hần thật đáng thương!

Ai biết rằng ai đúng? Và biết ai biết rằng ai biết?

Sự khát sinh học đơn thuần khát. Khi đã khát có thể uống bất kỳ loại nước nào có thể và ngay cả không thể. Khi không khát vẫn có thể uống. Nhưng chỉ với loại có thể mà thôi.

Sự có thể khi không thể - ấy là tạm. Sự tạm xảy ra thường cần vậy, đương nhiên vậy.

Không thể khi có thể - thì sao? Kẻ dám nói không - cần có một ý chí mạnh. Hoặc, một dạng thức mới của sự gàn.

Khát sinh học đương nhiên được sống tạm ngay cả khi tưởng chừng không thể. Sự tạm chấp nhận được vì nói hiển nhiên duy trì sự sống.

Còn bao kẻ, tạm tràn lan như không còn là tạm, mà như thật như cần chính thể không khác được. Tạm sống. Tạm say sưa. Tạm chân thành. Tạm yêu và tạm ghét. Những niềm tin tạm bợ vẫn có thể đi suốt một kiếp người. Tạm - đóng đinh vào mỗi con người ngây thơ, ảo tưởng như không - thể - khác.

Riêng sự chết không khi nào, không bao giờ là tạm.

Láng giềng

Hoàng Cường

Đang vo tròn trong vùng âm áp của chăn đệm và cảm giác thoải mái bởi cuộc vui bè bạn đêm qua, chợt thức giấc vì tiếng nhạc từ phòng bên vọng qua, Khiêm hờ hững nhìn căn phòng sơn màu xanh còn mờ mờ trong vùng tối. Tia nắng chiếu qua khe cửa một vệt dài, bất giác nhìn đồng hồ bàn đã hơn tám giờ rưỡi. "Thế là muộn anh không còn chờ nữa...", tiếng nhạc từ bên kia vách gỗ vọng sang rõ ràng là như thế. Cô phì cười một mình: "Có lẽ hẳn đi rồi!".

Thế là xong một cái hẹn! Chuyện này đối với Khiêm không có gì đáng buồn. Hai mươi tư giờ có ít cũng năm bảy cái hẹn, qua điện thoại cũng có, nhắn tin cũng có và căn phòng này có thể có khách bất cứ lúc nào. Những lời tán tỉnh nhạt nhẽo, những bộ mặt lần khăn, hơi sức đâu mà để tâm cho mệt. "Hà đi học về muộn, Khiêm ăn cơm trước, đừng chờ!", mẫu giấy nhỏ để lại trên gối bên cạnh. Đầu tóc rối tung, chăn gối xộc xệch cô bé quyết tâm vùng dậy lúc chín giờ năm phút.

Nắng sớm tươi màu rực rỡ trong sân, những cánh hoa ngắc ngứ trong miền hoài cảm. Không gian yên ắng, sự yên ắng hiem hoi trong buổi sáng đẹp trời. Sinh viên ở trọ đi học hết, Hiền - cô "quản gia" nhỏ nhắn đang lục tục trong bếp. Khiêm đi vòng ra hiên thấy Phương đang cúi húi bên mấy chậu hoa nhỏ, anh đang tưới nước và

tắm nắng cho hoa. Phải công nhận là chậu hoa thật đẹp: Một chậu là chiếc đĩa sành, chậu kia là cái chén sứ đặt trên đĩa sứ, hoa được trồng luôn vào đấy, bên trên được đắp rêu xanh. Hai vật nhỏ nhắn thanh tao ấy thỉnh thoảng được chủ nhân mang ra ngoài tưới tắm và được cắm thêm một vài cành hoa nhỏ xinh được cắt từ vườn nhà. Có khi là một cành hồng, for get me not, cẩm chướng, thạch thảo; Có khi chỉ là cải vàng, cải trắng để bổ sung vào cái nền có sẵn là rêu xanh điểm vài cánh sen đá và mai cắm tú được đắp như một quả đồi nhỏ. Chán ngắt! Khiêm trở vào phòng và ấn nút play, bài hát please for give me (hãy tha thứ cho anh) do nam ca sĩ nổi tiếng Royan Adama trình bày dội lên những âm thanh ngây ngất sôi động.

Có tiếng kẹt cửa, một cái đầu rúi thò ra, tiếng dép loẹt quẹt trên nền. Jui-đa đã dậy, Ma-ri cũng dậy theo. Vẫn cảm thấy thiếu một cái gì đó. Khiêm trở ra phòng khách, nửa cái bánh mỳ và ly cà phê pha loãng Phương để phần cô vẫn còn. Khiêm thản nhiên dùng phần của mình.

Sinh viên lục tục kéo về, tiếng cười nói cũng rộ lên.

Họ rộn ràng tán chuyện rồi chuẩn bị bữa trưa, Jui-đa và Ma-ri một bếp. Đôi sinh viên này sống với nhau như vợ chồng. Jui-đa khá bảnh trai, cao lớn, miệng lưỡi choang choảng và uống rượu như hũ chìm. Ngược lại Ma-ri trông như con mèo ướt, thậm thụt, rón rén và lúc nào cũng có vẻ như đang lo sợ. Ma-ri cung phụng và chiều chuộng Jui-đa như một nô tì.

Chẳng biết học hành ra sao, chỉ thấy phòng Ma-ri luôn đóng kín cửa, khi mở ra thì cũng là lúc Jui-đa thỉnh đám bạn bang mới, xách rượu từ đâu đến bày trận. Những lúc như vậy không gian vỡ ra như chợ phiên. Còn thường thì đôi này xì xụp với nhau cơm rau, mắm muối, thế là xong bữa và sống thật... an cư. Cửa đáng tội! Sự chu cấp từ phía gia đình Ma-ri phải chi dùng cho hai người còn phải thêm cái khoản phụng sự cho những bữa nhậu của Jui-đa thì làm sao cho đủ? Jui-đa thì đôi mắt luôn hấp háy, mồm xoen xoét: "Chị Hiền

à! Chị Hiền....", bốn tháng tiền nhà chưa trả nhưng cứ một điều hai phải như thế thì khó quá đi mất.

Hiền chẳng qua chỉ là người bà con thay mặt chủ nhà để quản lý, kỳ thực chủ nhà là anh Hiến ở cách đây hàng trăm cây số. Ngôi nhà này mua bán cũng chưa dứt điểm, anh chàng Hiến thuộc mẫu người "thủ cựu", ngày trước đi thanh niên xung phong giờ về làm vườn vẫn hoài vọng "một thời chinh chiến", khi tiếp nhận đám sinh viên ở trọ này đã ngao ngán lắc đầu. Gia đình thì đơn chiếc, ruộng vườn dưới kia không ai trông nom, Hiến phải đánh điện ra Bắc nhờ bà chị họ vào đây giúp. Thi thoảng đánh xe máy lên đây ngủ lại một vài đêm rồi cứ chặc lưỡi như thạch sùng, xong, lại chúi đầu vào nghiên cứu Khổng giáo, càng nghiên cứu cổ thư càng lắc đầu, chặc lưỡi như thạch sùng, xong, lại chúi đầu vào nghiên cứu Khổng giáo, càng nghiên cứu cổ thư càng lắc đầu, chặc lưỡi, phó mặc cho bà chị tự chi thu và quản lý ngôi nhà cho thuê này.

- Tưởng (Jui-đa), mày có lấy dây đun nước về bên đó không?

- Có ạ, để em mang sang ngay ạ! Tối hôm qua mượn không có anh ở nhà. à mà anh Phương có thuốc cho em xin một liều?

- Đây, liều thứ hai mươi mốt.

- Em xin ạ ! - Jui-đa nhón liều thuốc lăm lét chuồn ra cửa.

Có tiếng con gái khóc sụt sùi, thì ra Hà vừa chia tay người yêu. "Những giọt nước mắt hạnh phúc!" - Phương thầm nghĩ. Tuổi trẻ của anh ở rừng ở biển, hết bộ đội lại làm cán bộ đoàn, hơn ba mươi tuổi mới vào đại học phải tập tễnh viết lách để kiếm sống. Cuộc sống của hai cô gái phòng bên đáng yêu quá! Họ học hành, vui chơi và đau khổ. Cả hai đều là con cán bộ, nói giọng Bắc lai nghe dễ thương quá! Họ gọi nhau bằng "chị", cứ như là hai cô tiểu thư thời Pháp thuộc mà có lần Phương đã đọc ở cuốn tiểu thuyết nào đó. Anh ao ước có được một đời sống như họ nhưng biết làm sao được khi tuổi đời làm cho anh phải trăn trở. Hơn thế nữa Phương đã có vợ con ở quê - Đó là một cuộc hôn nhân cứu vãn một đời người. "Sao anh không yên phận ở

quê mà sống với vợ con?". Có lần Khiêm đã hỏi Phương như thế. "Nếu đã yên phận thì anh đã không che giấu được tâm sự riêng tư cứ chực trào dâng như thác dữ. "Anh yêu em cô bé à! Nhưng thôi, em hãy cứ sống với đời sống của mình đi!". Như thế sẽ tốt hơn, bởi Phương còn trách nhiệm với chính bản thân mình và cái gia đình bé nhỏ của anh.

Phương đã tìm thấy cái mà đáng lẽ hơn mười năm trước anh đã có được, nhưng liệu có ích gì?... Hà chăm chỉ và rụt rè như một cô bé ngoan, Khiêm thì mạnh bạo và tinh nghịch. Cô bé học ngoại ngữ thì thích nghe nhạc mạnh, cô bé học luật thì thích nghe nhạc nhẹ. Còn Hiền thì ngây thơ như một đứa trẻ, cô thôn nữ này mới bước đầu làm quen với đời sống thị thành, tuy đóng vai "bà chủ" nhưng có biết gì đâu. "Khiêm ơi có điện thoại đấy!". Hiền réo gọi như đó chính là tin vui của mình không bằng. Khi khác thì: "Anh Hùng ơi! Có séc đấy nhé! Khao đi!".

Thỉnh thoảng đám con gái nhàn rỗi nằm ngang dọc trên giường của Hiền, không biết chúng nó nhí nhảnh điều gì mà cứ cười rình rích. Đêm Noel cả nhà trọ đi xem lễ còn một mình Phương ở nhà, chợt nghe từ phòng Hiền tiếng nói dấm dứt: "Kêu đi chứ! Sao lại nằm im thế này?". Anh ghé mắt qua cánh cửa khép hờ, gian phòng Hiền chăn chiếu xộc xệch, đôi mắt Hiền đỏ mọng, cô đập đập vào chiếc máy điện thoại vừa van vỉ nhưng nó vẫn nằm im bất động. Trở về phòng mình Phương mang qua một cánh hồng đỏ thắm, anh đánh tiếng, Hiền giật mình quay đi rồi lí nhí:

- Mời anh Phương vào chơi ạ!

- Chúc em một đêm Giáng sinh tốt đẹp! - Phương tự động cắm hoa vào chiếc ly trên giá.

- Rất cảm ơn anh! - Hiền xúc động.

- Mùa này chắc ngoài Bắc lạnh hơn trong này nhiều Hiền nhỉ?

Thế đấy, Phương quan tâm đến tất cả mọi người và đôi khi anh cũng đùa tếu. Có những bữa ăn cơm chung anh cứ trêu Hiền cười đến

chảy cả nước mắt, rồi gấp thức ăn bỏ cho cô, Hiền cứ chối đây đây "Em chả...." nhưng trong ánh mắt ấy ngời lên niềm vui. Với Phương thì lúc nào Hiền cũng "em chả", "không đâu ạ!", "có đấy chứ ạ!".

- Mời Khiêm ăn cơm luôn! - Không em không ăn đâu.

- Sao em khiêm... tồn thế?!

- Đâu có, khiêm ăn thì mới tồn chứ! - Cô bé vênh mặt lên kiêu hãnh với lời đối đáp của mình, Hiền thoáng buồn.

Đang ăn dở bữa cơm trưa thì Tuấn ở đâu xộc vào vừa thở hổn hển vừa nói một hơi:

- Tôi biết vậy, tôi chẳng phải tha nó lên bệnh viện làm chi cho khổ. Vừa đưa nó vào phòng cấp cứu khoảng mười lăm phút sau bà y sĩ mặt dữ như chần ra lệnh: "Đi tìm ngay thằng bồ của nó về đây! Đồ yêu gì mà sinh viên lại mắc chứng "êsteris"...

Tuấn kể một mạch, hoá ra c on Thuỷ ở phòng số 5, thuê hẳn một phòng, thường thì có thằng bạn trai nó ở đó. Bất phước khi xảy ra "tai nạn" chỉ có mỗi mình Tuấn ở nhà, cu cậu hoảng quá xông ào lên bệnh viện luôn. "Làm mất của tôi một ngày công, bữa đó lỡ hứa với người ta rồi chứ!" - Cái mà cậu sinh viên kiêm "cửu vạn" này muốn nói là như thế.

Tất cả những thứ ấy làm sao cho Phương quên được một người phụ nữ ở quê! Một tâm hồn có nhiều trăn trở, Phương viết báo, làm thơ, viết nhạc, chụp ảnh, anh đi luôn luôn, rảnh rỗi một chút thì trang trí nhà cửa, chăm sóc cây cảnh. Nhưng những nỗ lực đó không thể nào lấp đầy gian phòng bảy mét vuông mà anh đang sống. Một anh bạn sinh viên lớn tuổi ở cùng phòng với Phương suốt ngày ngập chìm trong men rượu, chỉ làm cho đời sống khó khăn thêm. Mỗi lần Phương cầm đến cây ghi ta là y như rằng anh ta hát như điện đại, cứ bài nọ nối tiếp bài kia làm cho Khiêm không thể nào tập trung vào bài học. "Thôi thì cứ mặc cho anh ta "gây sự" với chính mình!".

Nhưng một lần nào đó bài "Cô láng giềng" đã làm Khiêm không ngủ được, bài hát tiền chiến xa xưa sao lời ca thiết tha đến vậy!

Nghe đâu ngôi nhà lại sắp phải đổi chủ nữa rồi. Đêm nay trăng sáng quá, nhưng không gian được yên tĩnh. Tiếng ồn ào giội xuống từ trên gác xép, đám "et-vê" đang cãi nhau chí choé theo cách triết lý "con gà có trước hay quả trứng có trước", chen lẫn với tiếng gõ nhịp theo tiếng gõ nhịp theo tiếng đàn trên sàn gỗ thùm thụp. Tiếng của thằng Tường ồm ồm "Tóm lại là phải lừa nhau để sống"! Cả ngôi nhà như một đoàn tàu chạy qua đoạn ray hỏng đang rung lên bần bật.

Căn phòng anh đang ở như một toa tàu kín mít ngột ngạt. Trong khi đó ở toa kế bên dập dìu trong giai điệu mỹ miều: Every thing I do, I do it for you! Phương muốn quát thật to "Nhưng với lý do gì cơ chứ?!" Cố ghì nén cơn bức dọc vô cớ, anh khoác áo và lặng lẽ lên đồi. Trăng mênh mông, khí lạnh bao trùm không gian màu sữa...

Bảy giờ sáng, bài hát quen thuộc "Thế là muộn anh không còn chờ nữa".... lại vang lên. Khiêm vùng dậy như một bản năng được đánh thức. Gian phòng bên trông hoang, lòng cô gái thoáng chút băng khuâng, chẳng có cuộc hẹn nào mà như đã lỡ hẹn với ai.

Bản tình ca cuối cùng

Nguyễn Thị Tuyết

Chị không thể hiểu được đâu! - Châu ghen ngào bảo tôi thế. Tôi dịu dàng an ủi Châu - Chị hiểu. Chị hiểu em ạ. Cho nên chị rất thương em, nhưng... - Tôi chẳng biết nói "nhưng" thế nào bây giờ?

Châu và tôi lớn lên trong cùng ngôi nhà này. Đó là hai phòng của một căn nhà lớn. Gia đình tôi và gia đình Châu, kẻ trước người sau, mỗi nhà mua một bên. Chúng tôi chỉ việc vít cái cửa thông giữa hai phòng lại, còn thì từ hàng hiên, sân nhà đến cổng đều chung nhau. Tôi lớn hơn Châu ba tuổi. Chúng tôi vừa như hai chị em gái lại vừa như hai người bạn. Châu nổi tiếng cả ở phố xóm lẫn ở trường là xinh gái với đủ các biệt hiệu: "Châu hoa khôi", "Châu Kiều", "Châu Đức Mẹ", "Châu ái Khanh" và "Châu nữ chúa" và "Châu... châu".

Nét mặt Châu nhẹ nhõm thanh tú. Mắt cô to, đen ướt lúc nào cũng lấp lánh như cười. Mũi cô thẳng và cao, miệng nhỏ với cặp môi mọng đỏ, cái răng trái hơi khểnh rất duyên. Nước da Châu là niềm mơ ước của bọn con gái, trắng hồng mịn màng tươi mát. Mái tóc cô mượt óng. Những khi vội Châu không cần chải chỉ lấy tay vuốt rồi lắc lắc mấy cái là y như chải. Châu có một sắc đẹp trời phú cộng thêm với cái đầu thông minh và phong cách sống rất có cá tính. Cô thích một cái gì đó không phải vì cái đó được nhiều người ưa thích hoặc đang là "mốt" thịnh hành mà chỉ vì cô thích và nó hợp với cô mà thôi.

Tôi nghiệm thấy đàn bà càng đẹp càng được chú ý thì càng cần có cá tính. Khi họ đã được tôn thờ thì những cá tính ấy cứ như được huyền thoại hoá. Tôi còn nhớ khi mà khắp phố phường, các cô gái đua nhau cắt tóc kiểu Đông Gioăng trông khuôn mặt nhẹ nhõm, rất khả ái, không còn ai để tóc dài và đeo ruy băng nữa thì Châu lại để tóc dài đeo một cái ruy băng tím thắm có bông hoa nhỏ màu tím nhạt bên cạnh. Thế là ở trường rồi ở phố bắt đầu có những cô gái tách mình ra khỏi đội ngũ Đông Giăng kia và để tóc kiểu "Châu nữ chúa".

Bạn bè của Châu tôi biết cả nhưng chẳng làm sao mà nhớ cho hết được: Đủ mọi ngành nghề, tầng lớp, lứa tuổi. Là người thông minh, không kiêu căng nhưng Châu rất biết mình. Cô thân ái, vui vẻ với tất cả các bạn, nhưng không chịu để ai xúc phạm mình bao giờ.

Đối với tôi lại càng thế. Châu gắn bó thân thiết với tôi nhưng cũng hay bắt nạt, tôi phải chiều cô ấy. Chúng tôi thường bắc ghế ra hàng hiên rồi tán chuyện đến hai, ba giờ sáng; có lúc cãi nhau to vì một nhân vật nào đó trong tiểu thuyết hay phim ảnh. Châu tự tin, nói cười giữa đám bạn bè vây quanh. Còn tôi xấu gái, vô duyên lại khó tính và cô đơn. Tôi vừa quý mến vừa khâm phục Châu lại vừa tủi phận mình.

Đến tuổi trưởng thành, tôi biết hầu hết số bạn trai vây quanh Châu đều yêu cô. Từ chàng học trò kém Châu vài tuổi đến ông thủ trưởng đầu hói đã có vợ, từ anh chạy hàng đi xe cá uơn đến vị giám đốc có ô tô tài xế riêng đưa đón... Tất cả đều sẵn sàng cưới Châu nếu cô đồng ý. Với tất cả Châu đều nháy mắt mỉm cười duyên dáng lịch sự ánh mắt lấp lánh vẫy chào làm cho tất cả cứ phát cuồng lên vì hi vọng.

Tuy thế, tôi cũng biết có người Châu thích, có người không. ấy là những khi có sự trùng hợp vô tình; hai anh chàng cùng đến một lúc, cùng mời Châu đi chơi - những trường hợp ấy thì nhiều. Tôi biết Châu dành sự ưu tiên cho đám sinh viên đại học đẹp trai rồi đến các anh, các chú cao tuổi có chức, có tiền sau mới đến các bạn học cùng lứa tuổi. Trong đó, đặc biệt được Châu quan tâm là Sự, một anh

chàng cận thị đẹp trai, nghe đâu con một vị bộ trưởng đã "xin chết" vì Châu. Ngược lại trong các tay đua vòng ngoài lòng xoàng ít được để ý có một anh chàng chạy hàng Trung Quốc về giao khắp thành phố.

Chàng thuộc vào hàng "chú", "đầu ba". 34 hay 33 gì đó, tên là Tình, Tình đã có tuổi, hình thức xoàng, học hành chẳng đâu vào đâu, "bản mặt" không có gì ghê gớm: không quyền chức cũng chẳng giàu sang, chỉ được cái lì. Chàng tuyên bố: Đẹp giai không bằng chai mặt.

Đã mấy lần anh ta vào cửa trước, Châu vòng lối sân sau trốn sang nhà tôi, nhờ tôi trả lời hộ:

- Châu đi vắng.

Nhưng anh ta gan lì ngồi đợi ở trước cổng khiến Châu phải vượt tường sau lên ra đi chơi với Sự. Có khi Châu đi đến đêm mới về, Tình vẫn đứng đấy.

Châu ái ngại.

- Sao anh chờ em lâu vậy?

Tình bảo:

- Tôi chờ chỉ để Châu biết là tôi đã chờ.

Với những chàng khác, Châu hờn giận, dỗi nhau luôn, có khi khóc lóc đau khổ chứ với Tình chưa bao giờ phải phật ý: Châu kiêu gì anh ta cũng chiều.

Trong xóm bắt đầu xì xào, người thì bảo: "Có con gái như Châu thật như chứa bom nổ chậm trong nhà". Các cụ già thì tắc lưỡi: "ấy, trăm mối khéo rồi tối lại nằm không". Thậm chí có đứa thối mồm còn bảo Châu "trăm thàng". Cho mình là hiểu Châu nhất, tôi bảo: Không phải tại nó mà tại bọn đàn ông gã nào cũng háo sắc.

Trong thâm tâm tôi đoán Châu lấy Sự. Tôi mong Châu lấy Sự hay ít ra cũng phải lấy một anh chàng "cỡ ấy" để cho xứng, để tôi có quyền tự hào và "chúng nó" mở mắt ra.

Dùng một cái, Châu lấy Tình!

Đúng là tôi ngã ngửa người ra. Không còn hiểu ra làm sao nữa. Tôi hỏi nó như quát:

- Mà làm sao thế hở con ả sọ?

Nó nói rất nghiêm chỉnh:

Em không ả sọ.

- Thế thì tại sao?

Tôi hỏi thế, bụng nghĩ: "ế như tao đây tao cũng chẳng thèm. Mà mê cái nổi gì?".

- Thế chị tưởng em sẽ lấy mấy chàng công tử bột vẫn đi chơi với em ấy ư? Thứ ấy thì để mà đi chơi thôi chứ làm chồng làm sao được? Lấy về để mà hầu suốt đời ư?

- Chả lẽ tất cả đều thế cả sao? Thế còn Sự?

- Anh ấy là để mơ mộng tôn thờ, để yêu thôi. Anh ấy như thế có biết bao nhiêu cô gái vây quanh. Bố mẹ anh ấy cũng đã nhắm cho anh ấy chỗ này chỗ khác. Em dù có lấy được anh ấy cũng sẽ phải giằng giật suốt đời để giữ chồng. Giữa đám trăm hoa như thế, người đàn ông khó mà chung thủy với vợ.

Tôi nghe nó nói mà phát bực mình nghĩ "con ả" Nó lại còn lên giọng:

- Chị cứ nhìn chị Hoà ấy. Lấy phải anh chồng trẻ đẹp để bây giờ suốt ngày thuê người đánh ghen mà giữ chồng. Em chả chơi. Bây giờ phải thực tế một chút.

- Nhưng tại sao mà lại lấy người mà mà không hề yêu.

- Em không yêu họ nhưng em được họ yêu, yêu hết mình, yêu đến không thể phản bội được. Hơn nữa, người như anh ấy chắc chắn sẽ là một người chồng tốt: chịu khó, vợ con được nhờ.

Sau khi hai người cưới nhau, bố mẹ Châu vốn gốc Hà Nội giờ về hưu, hai cụ lại về Hà Nội sống, cho vợ chồng Châu căn nhà này. Thành ra, tôi vẫn là hàng xóm, bạn gái, chị gái Châu.

Quả đúng "vợ con được nhờ". Tình chăm vợ, chiều vợ hết chỗ nói. Từ nấu nướng giặt giũ, quần áo chăn màn... Tình làm tất, Châu đi dạy học về đến cổng, dù đang làm gì, nước sôi lửa bỏng đến đâu, Tình cũng bỏ hết chạy ra bê xe vào cho vợ, lấy cho vợ chậu nước rửa mặt rồi vào nhà pha sẵn cốc nước mát để đấy. Châu mó vào cái gì, Tình cũng "ấy để đấy cho anh". Mà việc gì anh chàng cũng làm được.

Tiền thì Tình chịu khó "cày" lại biết thu vén nên đủ tiêu, Châu chẳng đòi hỏi nhiều. Châu vui thích lắm. Đi làm về cô chỉ việc ăn rồi ngắm vuốt, hát tưng tưng hay đọc tiểu thuyết hoặc sang hàng xóm chơi. Tôi trút một hơi thở dài:

- Thôi, thế cũng được.

Bữa ấy vợ chồng cô làm cơm liên hoan, tổ chức ngay ở nhà, Châu có mời tôi, ông bà nội và các em Tình. Tình vào bếp nấu nướng rồi sắp bát đĩa bê mâm lên; gọn gàng, nhanh nhẹn còn hơn của một phụ nữ. Tình mời mọi người vào mâm và bắt đầu ngồi gắp cho vợ. Anh chất lên bát Châu đủ mọi thứ đầy ắp. Ông bà nội đưa mắt nhìn nhau và quay đi.

Cô em chồng nguyệt Châu một cái. Tránh con mắt nhìn của mọi người, Châu để bát xuống, gắp vợ ra.

Tình lại chất lên bát vợ, bảo:

- Em ăn đi?

Châu nhìn mọi người cúi mặt xuống. Như nuốt phải cục đá, cô bỏ bát định đứng lên thì Tình vội vã đứng dậy theo bỏ mặc khách khứa ngồi đó. Châu cực chẳng đã, đành ngồi lại.

Tình yêu vợ hết mình, cái "mình" với những bản tính rất thực của anh. Ngoài những giờ đi kiếm tiền, anh chỉ ở nhà phục vụ vợ. Bất kỳ gà gáy nửa đêm, Châu buột miệng cần gì là anh kiếm ngay thứ đó. Bản thân mình, anh chẳng cần gì. Anh chăm Châu lắm. Hôm chúng tôi đi coi thi xa, để bảo đảm giờ giấc, chúng tôi quyết định buổi sáng tất cả cùng đến cổng trường để ô tô đón chở đến nơi coi thi, trưa ở lại trường bạn và chiều tối xe lại đến đón. Mọi người đã lên ô tô ngồi đầu vào đây, Tình mới đưa vợ đến thành ra Châu phải ngồi phía sau. Tình vội vã dừng xe bên lề đường, nhảy lên ô tô làm om xòm, nhất định đòi cho vợ mình ngồi lên phía trên đầu xe. Anh ta lôi vợ xềnh xệch từ dưới lên, chen lấn, đẩy người ở ghế trên ra ấn Châu ngồi xuống.

- Tiền nào chả là tiền. Ngồi lên đây cho khỏi say xe.

Châu cúi mặt trước cái nhìn của mọi người. Tôi vội nói chuyện lảng, nói một câu khôi hài nhưng Châu không cười được. Trưa ấy, khi hội đồng coi thi còn đang họp rút kinh nghiệm buổi thi sáng thì Tình lôi thôi lổc thốc đi cái xe còn thô nguyên cả thùng hàng đến. Tình vò cái mũ cáu bẩn đưa lên lau mồ hôi và xông vào giữa phòng học. Túi áo ngực lem nhem của anh cộm lên, loang ướt một vệt mỡ to. Tình lôi từ trong ấy ra một khoanh giò, với tay qua hai dãy bàn đầy người đưa cho Châu. Một vài tiếng cười vô ý bật lên. Tôi nhìn Châu sắp khóc mà thương nó quá.

Yêu thế đấy, nhưng mà họ cũng cãi nhau. Những cuộc cãi nhau bằng thứ ngôn ngữ... thắm đẫm tình yêu mà dân xóm phố phải gọi là "hát tình ca".

Lần đầu tiên và sau khi hai vợ chồng đi đám cưới về. Tôi nghe Tình rên rĩ:

- Anh yêu em, em biết không? Anh không thể chịu nổi. Anh yêu em... Yêu em mà Châu. Em hãy tin là trên đời này chỉ có anh là yêu em chân thành nhất, sâu sắc nhất.

Hôm sau, Châu ngượng ngịu bảo tôi:

- Anh ấy yêu em quá đấy mà.

Thì ra trong suốt buổi tối ấy, Châu như một nàng tiên lộng lẫy, lôi cuốn theo mình bao nhiêu cặp mắt.

Các chàng trai đến gần Châu làm quen. Tình vượt lên chặn trước mặt Châu quàu quạu nhìn đối thủ, lôi vợ đi chỗ khác. Khi nhạc nhảy nổi lên, các tay vũ hạo hạng kéo Châu đi, Tình chỉ còn biết đứng nhìn. Anh không biết nhảy. Nhìn vợ trong vòng tay người khác lại chẳng biết họ đang thủ thỉ những gì, Tình không sao chịu nổi, xông vào dắt Châu lôi tuột về nhà... Châu tha thứ cho chồng dễ dàng, lý do, "anh ấy yêu em quá".

Từ hôm ấy, Tình rất ít cho vợ đi đâu. Thời khoá biểu của Châu, Tình nắm rất chắc. Châu hiểu chồng và không muốn om xòm lên, cô đi về rất đúng giờ.

Nhưng hôm ấy, Tình không thấy vợ về đúng giờ. Châu chỉ có hai tiết nhưng vì có hai học sinh đánh nhau trong giờ, cô phải ở lại cùng giáo viên trực ban giải quyết. Tình nhìn đồng hồ và lao đến trường. Sân trường vắng, nhìn vào văn phòng cửa khép hờ thấy vợ mình ngồi với một người đàn ông khác. Tình băng qua sân vọt tới cửa văn phòng giáo viên, học sinh trong các lớp học nhón nháo xô ra cửa lớp: Tình quần áo lôi thôi, đầu tóc bù xù, miệng la hét ầm ĩ và trong người anh ta rơi ra một thanh sắt dài. Bảo vệ nhà trường giữ anh ta đưa vào văn phòng.

Bình tĩnh lại, Tình mới thấy có hai học sinh đang làm bản kiểm điểm ở góc văn phòng. Châu không tìm ra lỗ nẻ để mà chui xuống trước bao nhiêu học sinh, các đồng nghiệp, cô cúi thủi ra về. Tôi không biết nói thế nào với cô đành nhắc lại lời Châu.

- Anh ấy yêu em quá đây mà.

Châu im lặng nhìn đi nơi khác. Lát sau Tình về, tôi nghe những lời ghen ngào run rẩy của Tình:

- Anh yêu em, anh sợ mất em... Châu ơi.

Hình như Châu vẫn im lặng nên tôi thấy Tình vẫn vò đầu bứt tóc rên rỉ mãi đến khi Châu phải thốt lên giọng khô đặc.

- Thôi... được rồi - Châu nuốt ghen vào lòng.

Châu cứ rầu rầu như tàu rau héo từ đấy. Càng ngày cô càng ít bước chân ra ngoài. Đi một mình thì về lại om xòm lên mà đi với chồng thì... Châu không còn cười giòn và hát tưng tưng như xưa. Cô cũng chẳng ngắm vuốt nữa. Bao nhiêu giày đẹp, áo quần, váy đầm Tình mua cho, Châu mặc thử vào người, đứng trước gương ngắm, trước còn mỉm cười làm duyên, sau thì đứng thừ mặt ra rồi lặng lẽ trút bỏ xếp vào góc. Châu cố nói vui:

- Cứ ở nhà cả ngày như em, cần gì phải may quần áo nữa.

Trước đây Châu bảo tôi:

- Bà ơi, kén vừa vừa thôi, lấy xừ xằng một ông chồng đi.

Bây giờ nó cười buồn bảo: "ở một mình lại hay".

Châu trở nên tư lự, buồn và ít nói. Cô không trách giận hay chê bai gì chồng, cũng chẳng vui mừng trước những lời hàng xóm khen Tình. Tôi thấy như hàng xóm với mình là một gia đình nào khác, không phải là nhà cái Châu, "Châu Đức mẹ", "Châu ái khanh", "Châu nữ chúa", "Châu... cháu".

Bỗng một hôm, trời sắp mưa, nhà Châu có khách. Một người đàn ông trẻ, đẹp, đeo kính cận bước vào. Tình còn đang lom khom với đóng quần áo chạy mưa. Châu ngồi tư lự trước cuốn Annakarênina. Thấy người khách, Châu tái mặt bàng hoàng thốt lên:

- Anh Sự.

Tình vút vôi đồng quần áo chạy lại ngang trước mặt hai người hất hàm:

- Anh là ai?

Châu giới thiệu hai người và mời khách:

- Anh ngồi xuống đi. Anh...

Câu chuyện tẻ ngắt, đứt đoạn vì Tình ngồi lù lù, quàu quàu giám sát. Dường như hiểu được, Sự nhìn Châu xót xa, thương yêu, nuối tiếc và đứng dậy cáo từ. Anh lấy trong người ra một cuốn sách đưa Châu:

- Tôi mượn Châu mà quên đi mất... Thành ra lâu quá. Hôm nay tìm thấy, tôi mang gửi lại Châu.

Châu cầm cuốn sách tần ngần: Từ trong cuốn sách, một bông xấu hổ đã ép khô nhưng vẫn giữ nguyên dáng xoè nở rất đẹp rơi ra. Châu nhặt cánh hoa, tay cô run quá. Cô nhìn Sự, mắt chớp chớp sắp khóc. Tình tím mặt đứng lên nhưng Châu không thấy. Nỗi ân hận, tiếc nuối trào lên, đôi mắt cô đã bắt đầu long lanh lệ, tay cô vẫn níu chặt Sự. Sự còn đủ bình tĩnh nhắc: "Châu...", Châu oà khóc.

Một cái tát trời giáng của Tình làm văng cặp kính cận của Sự. Tình lồng lộn lôi Sự đẩy ra khỏi cửa chửi:

- Cút mẹ mày đi. Vào đây làm gì?

Châu tỉnh trí lại, cô tìm cặp kính chạy ra đưa cho Sự, nhìn anh bằng cái nhìn đau đớn và quay vào với khuôn mặt vô hồn đầm nước mưa. Tôi vôi chạy theo đưa cho Sự bộ quần áo mưa, nhưng anh không cầm. Đứng nhìn lại ngôi nhà chúng tôi một lát, anh cầm cúi bước. Châu vừa bước vào nhà.

- Cô giết tôi đi. Cô có hiểu không.

- Anh giết tôi đi. Tôi không muốn sống nữa.

Mấy ngày sau, cô xuất hiện trước mặt tôi với chiếc túi xách gọn gàng trong lúc chồng đi vắng. Nhìn cô, tôi đoán ra phần nào. Châu lặng lẽ đưa cho tôi một bức thư ngỏ rồi ôm chặt lấy tôi. Tôi hỏi:

- Em đi tìm Sự ư?

Châu lắc đầu:

- Em không tìm ai cả. Em chỉ muốn thoát ra khỏi cuộc sống này. Bức thư Châu viết cho chồng chỉ có mấy câu:

"Em cảm ơn tất cả những gì anh đã dành cho em. Anh là người đối xử tốt nhất với em. Sẽ hạnh phúc vô cùng cho cô gái nào yêu anh mà được làm vợ anh. Còn em... em không yêu... Xin anh tha thứ cho lỗi lầm của em là đã đi lạc vào đời anh một đoạn. Đừng tìm em, em đi đây".

Chẳng ai an ủi được Tình. Sau những trận vật vã đau đớn Tình cũng bỏ đi đâu không rõ. Ngôi nhà bỏ không với tất cả đồ đạc tiện nghi khá đầy đủ của một cặp vợ chồng hạnh phúc: Bàn ghế, xoong nồi cho đến tủ quần áo đầy ắp áo váy, hộp trang sức bộ v.v...

Có lẽ Tình đi tìm Châu nên anh không hề cất dọn một vật gì. Trước khi đi, Tình có lời xin lỗi tôi và gửi "mụ gái già trái chứng" chìa khóa, giấy tờ của ngôi nhà. Vì đã hứa trông nhà hộ nên thỉnh thoảng tôi sang quét dọn. Không có ai chết trong ngôi nhà ấy nhưng cứ bước chân sang là tôi rợn tóc gáy. Tôi hiểu: ở đó đã chết một trái tim, một tình yêu một nguồn sống của một người đàn ông. Bên tai tôi luôn có tiếng bản tình ca cuối cùng với giọng đàn ông nức nở còn đó: "Anh yêu em. Hãy về với anh. Anh chết mất". Nhưng đến nay vẫn chưa thấy ai trở về.

Mưa vào ngày cưới

Nguyễn Việt Hà

Ngày cưới tôi, mưa không nhiều, nhỏ và mịn.

Đây là điều may; sách số nói thế và giáo sư Trần, bạn bố tôi cũng nói thế. Tôi lấy chồng, không ngỡ ngàng, không yêu cũng không ghét. Chồng tôi hiền lành nói được chút chút tiếng Việt. Mọi người thường cười những câu bập bẹ của chồng tôi, nhưng là cười yêu. Hôm chồng tôi nói với giáo sư Trần muốn được là "tử sĩ, để luyện thêm tiếng Việt, giáo sư cười rung mớ tóc bạc: "Anh Isêkura này, người Việt khi gọi những kẻ có học luyện thi là sĩ tử. Còn như anh nói, anh sẽ thành "I-sê-thây-ma".

Suốt một năm trước ngày cưới, chồng tôi là sếp nhất của tôi. Chờ một ngày văn phòng nhiều người nghỉ phép, vị đại diện trưởng quỹ xuống vừa tỏ tình vừa cầu hôn khi tôi đang ngồi soạn thảo văn bản trước màn hình Computer: "Anh đã muốn yêu em. Sẽ cưới anh nhiều nhé". Tôi không phải là tiểu thư Natasa nên không thấy hồi hộp trước phiên bản có lời tư thế của công tước André. Để cho giống tiểu thuyết, tôi ngược nhìn trần hai phút nhè nhẹ gật đầu. Khi biết tin, bố mẹ tôi đều tăng huyết áp. Hạnh phúc là dopinh.

Tôi bước ra khỏi khách sạn trên tấm thảm nhung xanh chạy suốt bậc tam cấp đến cánh cửa chiếc Toyota trắng sữa viền hoa hồng

đỏ. Mưa dụi đầm một bên voan. Những người thân của tôi ngây ngất mùi Hennessy và Champagne đứng một hàng dài trong mái hiên rộng. Lúc này ông cậu tôi phó tổng giám đốc Ngân hàng công thương, đến gần hỏi nhỏ về tiền lương của chồng tôi. Hạnh phúc đơn giản là giàu sang. Chồng tôi gặp người chào quan khách, vòng bụng làm tư thế đôi phần khiếm nhã. Tôi băng quơ nhìn qua đường và chợt rùng mình, không phải vì lạnh, tôi đã thấy anh rồi. Có ai đẩy mở hộ cửa xe hoa, tôi vội vã chui vào, kệ cậu thợ ảnh đang gào lên đòi chụp một kiểu ảnh đã dặn trước "ngập ngừng lần cuối".

Chồng tôi âu yếm ngồi cạnh tôi, vẻ mặt vẫn chưa hết thích thú trước những tập tục của một truyền thống văn hoá lạ. Tôi đắm đắm nhìn qua cửa kính mờ đục anh vẫn đứng rũ rượi bên gốc sấu già và mở tóc loã xoãбет nước mưa. Tôi và anh yêu nhau đã dài, có thể nói dài nhất trong các cuộc tình của tôi. "Về đi anh". Lần cuối gặp nhau tôi cũng nói vậy.

"Em không yêu anh nữa sao".

"Không hẳn thế"

Anh bỏ cái bút vẽ, run run châm điều thuốc. Anh cũng run run khi nói chuyện với bố mẹ tôi, nghề nghiệp của anh, bố mẹ tôi nặng đầy ác cảm.

"Con yêu cái thằng ấy thật à".

Mẹ tôi vừa kẻ mắt vừa hỏi. Tôi không trả lời, hơi thấy khó chịu. ở tuổi ngoài bốn mươi, người ta không nên đánh phấn son quá dày.

Mẹ tôi đang theo học một "cua" nhảy đầm, bố tôi bật đèn xanh. Vị trí công tác của bố tôi hay phải dự những bữa tiệc chiêu đãi các quý phu nhân đành tuân thủ nguyên tắc "phi khiêu vũ bất thành lady". Bố tôi sùng đồ ngoại nhưng lại dạy tôi thâm thúy bằng câu ca dao nội: "Lấy chồng cho đáng tấm chồng. Bõ công trang điểm má hồng rờng đen". Lấy chồng là một đề tài triền miên quấy rầy phụ nữ. Nó cũng giống như đàn ông bị ám ảnh bởi công danh sự nghiệp. Thế

nhưng, muốn đạt được danh hay lợi, người ta có thể đê tiện, không hiểu lấy chồng có làm thế được không.

Xe hoa bắt đầu chạy chậm chậm. Giây phút rưng rưng của một đời con gái. Tôi vô cảm. Chồng tôi hôn lên tóc tôi âu yếm, đưa tay xoa nhẹ bụng tôi. Sau lần đi Đà Lạt nửa công tác nửa đi chơi. Tôi có bầu. Tôi thông báo ngắn gọn bằng tiếng Anh cho người cùng đi, về mặt vị trưởng đại diện văn phòng thương mại đầm đầy hạnh phúc. Tôi không thở dài vì tôi đã biết nhiều. Chồng tôi bốn mươi tư tuổi lẻ ba tháng, sáu năm luôn khao khát baby. Đã hai lần li dị, một lần được lời chín mươi tám ngàn "đô" và một lần bị lâm bị thiệt cỡ ngàn ấy.

Đầu tư rất nghiêm túc vào hôn nhân mà vẫn không sao tạo dựng được thế hệ sau. Chồng tôi đam mê trẻ con một cách bệnh tật. Cả khoảng dài của thiếu thời chồng tôi ở Cô nhi viện: Nói theo Phân tâm học, đây có thể là một ẩn ức ngầm. Giáo sư Trần lý giải, những người A' Đông đa phần chịu ảnh hưởng của Nho giáo từ sâu thẳm vô thức. Mạnh Tử dạy "tam đại bất hiếu vô hậu vi đại nghĩa" là không con tội to lắm. Tôi khó chịu nhiều cái cách ăn nói của nhà Nho, hoá ra phụ nữ chỉ là máy đẻ. Giáo sư Trần cười, giải thích sự dị biệt của các quan điểm nhận thức xã hội xuyên dọc thời gian. Đàn bà từ Đông sang Tây chưa cần kể đến trình nữ tiết phụ mà ngay cả dân phụ lằng lằng đều coi chuyện chồng con là quan trọng. Giáo sư Trần thôi không nghịch tóc tôi, nói nghiêm túc "Em sẽ là một bà mẹ tốt". Tôi không biết, tôi không thấy mình thay đổi gì nhiều từ lúc có bầu. Có lẽ tôi chưa kịp yêu con tôi vì tôi chưa kịp chuẩn bị làm mẹ.

Tôi giật mình ra khỏi vắn vợ. Ngã tư chiều mưa đèn đỏ không người. Tôi nói với bố mẹ không cho ai đi theo đưa dâu, mọi thủ tục làm trọn vẹn ở khách sạn. Qua gương chiếu hậu tôi thấy cái xe "cuốc", với dáng lêu nghêu quen thuộc. Anh vẫn chưa chịu về, chẳng nhẽ anh mệt mỗi đến vậy sao. Anh nói yêu tôi chắc vì tôi đẹp. Còn tôi, tôi có yêu anh không. Có một hồi anh thích vẽ tranh khoả thân, cô bé người mẫu nhiều nét tròn mê anh lắm. Tôi không ghen. Tôi hồn nhiên lần cuối cùng vào chừng giữa năm lớp mười trung học. Tôi và mẹ bắt gặp bố tôi ở chung phòng với một người đàn bà lạ. Mẹ tôi chưa

kịp lu loa, bố tôi đã vớt ra một xấp ảnh có mẹ tôi đang ôm một người đàn ông khác.

Cho đến giờ tôi chẳng còn tin vào bất cứ cái gì. Tình yêu, tình mẫu tử tình bằng hữu. Những khái niệm sang trọng và chỉ thuần túy sang trọng. Mọi chuyện cũng chẳng thiêng liêng, cũng chẳng nhảm nhí. Tôi có yêu anh không. Vẽ hoang dã nghệ sĩ của anh an ủi tôi vào đúng thời điểm buồn chán nhất. Anh vẽ nhiều nhưng thiếu một điều căn bản, tài năng.

Anh trót học mỹ thuật và phải hành nghề nghệ thuật. Xã hội ngây thơ thường thích gọi sinh viên tốt nghiệp trường Yết Kiêu là họa sĩ. Tranh của anh vắn vẹo, một thứ uốn éo làm dáng. Đấy không phải là nhận xét của tôi mà của nhiều đồng nghiệp cùng trường anh. Nhưng anh không nản, vẫn hăm hở vẽ. Anh tin chắc một điều xung quanh sự cô đơn của thiên tài bao giờ cũng đầy rẫy sự ghen tị bất tài.

Con người kẻ cũng buồn cười. Đàn bà cố nghĩ mình là đẹp. Trí thức cố chứng tỏ là uyên bác. Nghệ sĩ sợ bị coi là bất tài. Tôi bảo anh, anh phải kiếm tiền, có tiền người ta sẽ nghĩ về anh khác. Anh khinh bạc "tiền là cái gì". Tôi hỏi lại giáo sư Trần, giáo sư nói đơn giản nhưng tôi nghĩ là đúng. Tiền là phương tiện tốt nhất để đưa đến hạnh phúc.

Một thời gian dài, đối với tôi, giáo sư Trần là thần tượng. Mái tóc muối tiêu dài vừa đủ bồng bềnh quanh vầng trán rộng. Kiến thức tuyệt vời và năng khiếu ngoại ngữ tuyệt vời. Giáo sư làm đau lòng các cô gái mới lớn và làm hài lòng các nàng quả phụ có tiền. Giáo sư là bạn của bố tôi và sau đó là người tình của mẹ tôi. Tôi hết "sốc" rồi.

"Hỡi ơi, tôi không bao giờ được trẻ. Khi tôi trẻ, tôi đã già một nghìn tuổi hơn tất cả những người già". Không hiểu Nietzsche hay Kafka đã nói vậy. Tôi không còn thiếu nữa năm tôi học dở lớp mười hai và lúc tôi tốt nghiệp đại học, tôi tốt nghiệp về nhiều mặt. Các bạn gái cùng lớp của tôi nhiều người phải giấu, phải che. Biết sao được. Không ít những ông bố, bà mẹ về già mới chịu đứng đắn nổi cơn dị

ứng khi thấy phong hoá suy đồi. Báo Tiền Phong trong hàng chục số liên tiếp mở diễn đàn cho thanh niên nam nữ tranh cãi về chữ trinh. Tham gia hăng hái nhất là những phụ nữ ế chồng. Tôi yêu đàn ông hơn đàn bà, tất nhiên là những đàn ông thông minh. Tôi vò mó tóc bạc của giáo sư, nũng nịu hỏi:

"Anh có thấy vấn đề gì về đạo đức không"

"Em đáng sợ lắm"

"Anh ngại mọi người biết à".

"Nếu mọi người biết, anh sẽ nổi tiếng như ông già Goethe".

Tôi là thư ký cho giáo sư. Quan hệ giữa chúng tôi thoả thuận là bí mật. Những người có học hay ở chỗ luôn có đủ chữ nghĩa để biện minh cho các hành vi của mình. Hồi yêu tôi - cứ cho là như vậy Giáo sư viết một loạt bài khảo cứu rất sâu sắc về tâm thức người Việt.

Tình yêu không những là động lực của thi ca mà còn là động lực của khoa học. Trong ngành dọc của mình, giáo sư Trần nổi tiếng là người có nhiều ý kiến. Đương nhiên có vài trùng lặp kể cả ý người khác. Tôi thích trí thức hơn nghệ sĩ, đặc biệt là những nhà nghiên cứu khoa học xã hội, họ vay mượn nhưng sáng tạo. Giáo sư Trần nói:

"Sự trung thực cực đoan không có chỗ đứng trong khoa học. Em đọc nhiều nhưng đừng nên tin sách".

"Thế có nghĩa tất cả chỉ là giả dối".

"Anh không biết"

Tôi tò mò nhìn giáo sư. Câu trả lời phảng phất của một công án Thiền. Ngộ tính của tôi thấp, tôi chưa đạt đến cảnh giới của sự biết. Hồi ấy, có lẽ tôi yêu sự uyên bác bằng bạc khó hiểu ở giáo sư. Tuy nhiên, tôi tin giáo sư thật thà vì đa phần khi bàn về học thuật cả hai chúng tôi đều nằm trên giường không mặc quần áo gì cả.

Chồng tôi bắt đầu hút thuốc, loại Dulhill đỏ. Mùi khói nặng làm tôi tỉnh táo. Mưa có vẻ dày hạt hơn.

Chúng tôi sẽ về cái villa nhỏ chồng tôi mới thuê ở sát mép hồ Trúc Bạch. Tôi hồi hộp quay lại đằng sau. Một sự mơ hồ rất lạ nào đó kích động. Vẫn thấy anh cái xe "cuộc" lảo đảo đi sau với một khoảng cách nhất định. Anh ấy yêu mình, anh ấy thực sự yêu mình. Tại sao tôi lại không tin vào điều ấy ở sâu trong tôi rung rinh xanh non như cái thuở đi học be bé vẫn thường tin trong mỗi quả thị đều có cô Tấm.

Trước hôm đi Đà Lạt, tôi qua nhà anh. Căn phòng nhỏ trên gác hai bừa bộn những tranh dang dở "Em sẽ lấy chồng vào cuối thu". Anh lặng người cầm tay tôi. Bản "Hạ trắng" tha thiết với kèn saxphone từ cái cassette đặt chênh vênh trên nóc tủ. Anh nấc khe khẽ rồi oà khóc. Tôi rút gói Dulhill châm băng qơ một điếu cố không nhả khói. Anh yếu đuối quá "Người ấy chắc là nhiều tiền". Giọng anh khàn khàn.

"Chồng em là người nước ngoài".

Anh đột ngột hôn tôi, vòng tay hằm hằm níu kéo. Cũng như nhiều người đàn ông người yêu tôi vẫn có kiểu ham muốn ấy. Tôi gỡ nhẹ tay anh, sự vớt vát làm tôi ghê. Khi yêu, người ta đều mong muốn trinh bạch. Tôi không còn và cái số của tôi mãi mãi không được gặp. Nhưng hôm nay tôi hi vọng là ngày hạnh phúc.

Đến đầu đường Thanh Niên, xe hoa đi nhanh hơn. Tôi hạ cửa kính xe, mưa bay ngược đầm đậm tạt. Tôi ngoái hẳn người, không còn thấy anh nữa. Tôi rưng rưng buồn. Xe hoa dừng trước ngôi nhà hai tầng xinh xắn quét vôi màu be nhạt. Tôi cởi voan, chồng tôi mở cửa xe. Tôi đã có gia đình, hôn nhân không hẳn là hạnh phúc. Chợt nhiên tôi bảo: "Em phải quay về nhà". Chồng tôi ngạc nhiên. Tôi giải thích tập tục nghìn đời của người Việt, con gái sau khi đón dâu bắt buộc phải về một mình chào bố mẹ. Chồng tôi chiều và tin tôi. Tôi đưa chồng tôi bó hoa cưới và nói sẽ đi chừng ba chục phút. Chồng tôi

vội vã chạy ra bảo cậu lái xe, cái Toyota trắng sữa chạy chậm chậm quay lại con đường chúng tôi vừa đi.

Mặt Hồ Tây sóng sánh màu sáng mặc dù trời vẫn nặng mây. Tôi thấy nhớ anh, tha thiết nhớ. Hạnh phúc là tình yêu. Xe đi dọc Thụy Khuê đỗ trước cửa nhà anh. Tôi rút tờ năm mươi "đô" đưa cậu lái xe dặn ngồi chờ. Cái cầu thang lên căn phòng gác hai quen thuộc ẩm ướt rêu. Tôi không gõ cửa, luồn tay qua lỗ nhỏ hắt then như bao lần tôi đã từng mở. Người yêu của tôi không ở một mình. Tôi cắn môi. Trong quả thị vẫn chỉ là hột thị. Chàng họa sĩ của tôi đang gục đầu vào lòng cô người mẫu có nhiều nét tròn. Anh ngẩng khuôn mặt bết nước mưa hay nước mắt ngơ ngác nhìn tôi. Tôi bước xuống cầu thang từng bước một. Trời vẫn gió sưng đầy hạt nước. Hình như ngày cưới của ai cũng có mưa.

,

Vết thương trong không gian

Tôi, cao mét bảy sáu, ria rậm, tóc dài buộc túm đuôi gà, giọng khàn, có thể cởi trần với chiếc quần bò chèn mà không hổ thẹn. Tôi, với cây ghi-ta, có thể lên gân toàn thân, sô-lô tới mười phút khiến khán giả nín thở, phó thác linh hồn để tôi dẫn dắt đi tới cùng trời cuối đất. Và khi kết thúc trường đoạn "quỷ khiếp thần kinh" đó bằng một hợp âm chát chúa cùng tiếng hú rung chuyển rừng núi của Bana, tôi đứng dạng chân hiên ngang, tay giơ miếng mê-đi-a-to lên như anh chàng Đan-cô giơ cao trái tim bốc cháy của mình, khuôn mặt đại đi đau đớn, đón nhận tiếng gào thét của những người ái mộ. Tiếng gào thét như một cơn sóng thần tung tôi tới tột đỉnh vinh quang.

Anh nhìn mặt ư? Không, cái nghiệp nó thế. Lang thang, gào thét quên đời. Hưởng cả niềm vui và nỗi buồn trong những chuyến lưu diễn. Ai đó cứ thử vào nghề của tôi mà xem; gọi là ma nhập, đồng ốp, là vị thần có cánh hoặc con quỷ có đuôi... gì gì cũng được chỉ trừ là mình. Đúng, không còn là mình nữa. Tôi thích lang thang.

Có lẽ vì tôi được sinh ra trên một con thuyền trong chuyến tản cư về quê ngoại bằng đò dọc. Có lẽ vì tôi đeo nghiệp xướng ca. Có lẽ. . . vì nhiều lý do nào khác nữa mà tôi chưa biết đến. Nhưng tôi biết rõ

rằng vì lang thang mà tôi đã nếm trải đủ chuyện tức cười và những điều buồn phiền trong các chuyến đi.

Mùa đông năm 1983. Trong chuyến về từ Pra-ha, ở sân bay, tôi gặp gã bạn thân là vận động viên môn vật; một gã cơ bắp, mặt lúc nào cũng lừ lừ như muốn túm cổ áo người ta giằng giật rồi ngáng chân. . . hần mặc blu-dông da, ngoài khoác chiếc măng-tô bằng da, tay xách ca táp to, vai đeo mấy cái túi như đồ nghề phóng viên, túi nào cũng nhồi tròn cứng, dây đeo căng như muốn đứt. Tôi vỗ vào bộ ngực đầy sắt thép của hần thăm dò. Hần ngừng nhai kẹo cao-su nói khẽ, ra vẻ tự hào:

- Xích, lép, bi, moay-ơ, lưỡi cưa thép. . . hai áo da nữa!

Cả một gia tài! Hần đã lên gồng cái thân xác đô vật mang hơn ba mươi cân mà đi đứng vẫn ra vẻ nhàn nhã, mặt mũi hả hê với cuộc hành xác tự nguyện. Tôi cũng vậy, ở phòng chờ, tôi đã phải lê bước nặng nề, tay chân cứng đờ như một rô- bốt.

Dù thế, tôi vẫn thích lang thang.

Bây giờ, ta có thể đi nước ngoài với chiếc va-li nhỏ đựng vài bộ quần áo, tập thơ mỏng; ít đô đủ để nếm những loại rượu ngon, puôc-boá cho các cô phục vụ và mua vài thứ sủ-vơ-nia. Trong phòng chờ ở sân bay, ta có thể ngả người trên ghế mềm, mắt đùng đưa nhìn theo những cô đầm trẻ mặc váy ngắn, tưởng tượng ra những điều thú vị; miệng khẽ huýt sáo giai điệu một bài hát nào đó. Và ta không cần biết dây mai- so, nôi áp suất, bi xe đạp... là gì. Tôi đã tận hưởng cái hạnh phúc ấy trong chuyến đi Tiệp Khắc gần đây nhất theo đoàn ca nhạc tạp kỹ, của một chương trình giao lưu văn hoá.

Vì thế, tôi càng thích lang thang.

Nhưng không phải tôi thích lang thang chỉ vì những niềm vui tôi đã gặp trong mỗi chuyến đi như đã kể trên. Mà sau này tôi thích lang thang còn vì một hi vọng rằng tôi sẽ được gặp lại Em. Tôi tin lý thuyết xác suất và trái đất là hình cầu, như người ta vẫn nói. Nếu

gặp lại Em lần nữa, tôi sẽ rẽ cuộc đời mình sang một hướng khác, dù hoàn cảnh có như thế nào đi chăng nữa.

Chuyến về từ Pra-ha hôm đó, qua màn bụi trắng giá băng ngoài cửa sổ máy bay, tôi thấy trên cây cầu vượt vắng tanh bên nhà ga, một bóng người nhoè nhoẹt trong gió tuyết. Tôi nhìn bằng cảm giác và thấy mơ hồ khuôn mặt quen thuộc. Tim tôi thất lại. Đến phút chót em mới đến sân bay. Em đến chỉ để nhìn theo chiếc máy bay mang tôi đi. Và chắc em nghĩ rằng tôi sẽ không bao giờ biết có cuộc tiễn đưa ấy. Nhưng tôi đã nhìn thấy em bằng linh cảm. Tôi chỉ muốn nhào ra khỏi máy bay, vút lại tất cả mọi thứ xích, lép, bi, đĩa, vải vóc... để ở lại với em. Nhưng không thể như thế được. Sẽ có bao nhiêu rắc rối, nếu tôi thực hiện ý định ấy.

Khi đêm xuống, máy bay cất cánh. Gió mạnh từng cơn dồn cuốn màn tuyết dày trên quảng trường thành hình thù một con thú lớn lông trắng đang vật vã vì đau đớn. Tôi vẫn thấy mơ hồ cái bóng nhoè nhoẹt xiêu vẹo ấy trên cây cầu vượt với bộ váy áo màu đỏ sẫm như một vết thương trên mình con thú tuyết khổng lồ kia. Cái bóng nhỏ nhoi trợ trợ tội nghiệp.

Máy bay lấy dần độ cao vượt thoát cơn gió tuyết. Tôi nhìn một lần nữa xuống kinh thành Pra-ha cổ kính trong đêm với bạt ngàn đèn điện trên những đại lộ dọc bờ sông Vi-ta-va, trải khắp ngọn đồi Stra-hôp, lóng lánh đủ loại màu sắc kỳ ảo của hồng ngọc, bích ngọc, mã não, hạt trai, bạch ngọc, kim cương... và trong đám châu báu ấy có em - viên ngọc cô độc bất hạnh của tôi.

Em tên là Ngọc, Nguyễn Hồng Ngọc.

Thế là lần này đến Tiệp Khắc, suốt thời gian ở Pra-ha, tôi đã không thể thư thái như đã tưởng. Nỗi buồn nặng trĩu như trọng lượng những thứ hàng hoá linh tinh mà tôi và gã đô vật đã cố mang theo trên người trong chuyến bay ngày ấy.

Mà thực ra những năm qua, có bao giờ tôi quên em. Ngay cả những lúc gào thét trên sân khấu những bài hát về cao nguyên nắng

gió, giông bão, đắm mình trong dòng thác ánh sáng và âm thanh hỗn loạn, ngay cả những lúc uống bậy "ly coc-tai tình ái" với một cô bé vũ công trong đoàn, hay với một nữ khán giả ái mộ cuồng nhiệt, tôi vẫn nhớ đến em.

Hẹn gặp ở quán Lính hầu Bi-ba lúc sáu giờ tối. Đó là câu quảng cáo gắn trước cửa ra vào, in trên miếng bìa tròn lót vại bia, nhấp nháy trên mặt đứng của cái hầm rượu nổi tiếng Pra-ha. "Có thể không biết Pra-ha, nhưng không thể không biết Bi-ba". Có người đã nói thế, dĩ nhiên đó là một gã tửu đồ.

Anh lính hầu Bi-ba vui tính của nhà vua khi về vườn đã mở một quán rượu quán Bi-ba rất nổi tiếng vì những tiết mục tạp kỹ đậm chất lính tráng. Đến đó, phải đặt bàn từ trước.

Lần đến Tiệp trước ấy, ở quán Bi-ba, tôi đã được hưởng không khí của thời trung cổ trong một hầm rượu châu Âu. Những bức tường dày bả vữa một cách cầu thả, ám khói, đầy những hình vẽ của những gã lính say rượu không hề học hội họa: trái tim bị xuyên thủng, tiên cá, thuyền buồm cổ, đại bàng... và những vết bẩn do những cốc rượu bị ném vỡ trong những cuộc ẩu đả, xem những dòng chữ nguệch ngoạc viết bằng than, phấn màu, son môi... Với các thứ tiếng. Dưới ánh sáng chập chờn của những ngọn nến, tôi tìm thấy một dòng tiếng Pháp: "Anh không biết ngày mai sẽ ra sao. Vậy thì hôm nay hay uống say đi!" Và: "Ta, tướng cướp Duy-boá, đã say mèm ở đây sau khi đánh chìm hạm đội của vua Phéc-đi-năng đệ ngũ".

Rất ấn tượng và gợi cảm; nhưng chẳng ai hoài hơi lục tìm trong lịch sử một gã cướp biển Duy-boá hay ông Phéc-đi-năng đệ ngũ vì đó chỉ là cách trang trí của mấy tay hoạ sĩ thời nay.

Như những quán rượu cổ, Bi-ba có các ca công vui tại bàn. Bỗng nhiên lửa bùng lên. Lính cứu hoả chạy rầm rập. Khách nhón nháo. Sau mới hiểu, mấy tay nấu bếp đội mũ lính đầu rồng trình diễn hài kịch "Lửa cháy đổ dầu thêm" để quay chín một con thỏ bằng rượu mạnh, ngay trước mặt khách.

Tôi không mấy hào hứng vì những trò như thế, cho đến khi một nhạc công mang phong cầm xuất hiện chơi một giai điệu phóng khoáng, lôi cuốn. Theo sau là cô gái tóc đen buông xoã, lông mày kẻ đậm, da hơi sẫm màu, tai đeo vòng, mặc váy dài nhiều nếp màu đỏ. Tôi huých khế anh bạn cùng đoàn:

- Nhìn kỹ đi! Di-gan bằng xương bằng thịt đấy, những nghệ sĩ giang hồ lừng danh! Những kẻ bị Chúa đọa đầy suốt đời lang thang, bị xua đuổi khắp nơi, nhưng lại được Người ban cho phúc lớn là có những tài năng phi thường bẩm sinh. Những con người duy nhất biết nhào trộn niềm vui với khổ đau thành một thứ bánh thánh để nuôi dưỡng thể xác và tâm hồn. Những kẻ...

Tôi chợt ngừng bật đoạn độc thoại ngẫu hứng khi cô gái mà tôi coi là Di-gan ấy cất tiếng hát lạnh lạnh:

"Dạt trôi khắp nơi... Đời gió cuốn theo cát bụi và tôi..."

Trời ơi, cô gái hát tiếng Việt bài "Khúc hát giang hồ", bài hát mà ngày xưa tôi chép cho em? Đó là Ngọc. Tại sao lại như thế này? Tôi muốn kêu to lên gọi tên em. Nhưng tôi kịp nhớ ra rằng tôi có thể bị cảnh sát bắt về tội uống say, gây rối, nếu như tôi gạt đám đông đang bùng bùng bia rượu vỗ tay theo em hát kia; để nhào đến bên Ngọc, xiết chặt tay em.

Ngọc hai tay chống nạnh, lắc hông, dùng đưa đôi vai, nện đế giày sầm sập trên sàn gỗ; khuỷu tay, ngón tay gõ liên hồi một cách tài tình vào những mặt bàn, lưng ghế dọc đường nhảy. Những đồ trang sức trên mình em lóng lánh. Mắt em rực sáng, cổ vươn cao, nét mặt đượm buồn nhưng kiêu hãnh, thách thức. Bài hát với giai điệu trầm huyền hoặc, gợi ra hình ảnh những bóng người bơ phờ mệt mỏi,

khép chặt vạt áo choàng, cúi rạp mình ngược gió, lê bước như những kẻ lưu đày trên thảo nguyên trơ trụi vô tận, như tôi đã từng miêu tả để gợi cảm hứng cho em tập hát bài này.

Ngọc hát và nhảy múa mạnh mẽ như giận dữ điều gì đó lại như đang bị săn đuổi, cuống cuồng chạy trốn đến tuyệt vọng. Mỗi kiểu nhảy lạ kỳ, giống điệu cla-két nhưng náo động hơn, khiến cho đến đoạn cuối bài hát, cả quán rượu ào lên những tiếng dậm chân, vỗ tay.

Tiếng hát chợt dừng bật. Cơn lốc cát bụi mù mịt thảo nguyên đã ngừng đột ngột, và một khóm hoa rực lửa bỗng hiện ra. Ngọc với bộ váy áo đỏ đứng lặng giữa chừng một tư thế múa, tay giơ cao chiếc khăn mỏng màu lửa. Động tác của tôi ngày xưa, của chàng Đan-cô vừa móc trái tim bốc cháy trong lồng ngực của mình ra làm ngọn đuốc.

Tôi như trong cơn mơ, xô đến bên Ngọc, nắm lấy tay em: "Ngọc! Sao em lại ở đây?". Ngọc đứng chết lặng, vẻ mặt diễn cảm cho bài hát và điệu nhảy vụt biến nhanh chóng. Ngọc trở lại là em như ngày xưa, buồn và kiêu kỳ.

Giữa năm bảy sáu, đoàn ca nhạc quân đội chúng tôi biểu diễn ở Sài Gòn. Thành phố mới giải phóng được một năm. Từ những thùng loa bày la liệt trên các hè phố vang những lời ca buồn lê thê như là các ca sĩ vừa hát vừa khóc. Cả những bài lính chiến cộng hoà hùng hồ kiểu phượng tuồng nữa. Mới nghe thấy lạ tai hay hay, sau nhàm, phát bực mình, sốt ruột. Ấy là tự nhiên thế, chứ chẳng phải do được giáo dục tư tưởng gì. Đoàn chúng tôi đã hát những bài ca cách mạng và những bài hát ngoại quốc với giai điệu sáng khoái. Cũng là cách đem lại sinh khí cho một môi trường ca nhạc tù hãm, u ám.

Một đêm, chúng tôi hát ngoài trời. Đêm phương Nam như huyền bí, không khí thoảng nồng hăng, ngai ngái như chất men gây hứng khởi. Đến lượt mình, tôi hát và tự đệm ghi-ta. Một cậu phụ hoạ bằng bộ trống của Mỹ mới sắm có cường độ âm rất mạnh, ở những đoạn cao trào nghe dữ dội như chớp giạt núi lửa.

Khán giả thoát đầu tỏ thái độ thăm dò, nghĩ rằng chúng tôi chỉ hát nhưng bài "tiến lên", "xóc tới"... sau họ ngạc nhiên khi thấy chúng tôi hát tình ca và những bài hát quốc tế kinh điển. Đến bài "Khúc hát giang hồ" bài hát như dành riêng cho chất giọng của tôi, lần đầu tiên trong đời ca sĩ, tôi được biết tới sự hâm mộ cuồng nhiệt đúng nghĩa. Một cô gái mặc áo dài đỏ rực rỡ len qua đám đông dày đặc chạy lên sân khấu, dúi vào tay tôi bó hoa nết nết vì chen lấn.

Và cô gái mắt ướt đầm đã vít cổ tôi, hôn tới tấp khắp mặt tôi. Tôi kịp nhận ra cô có nước da bánh mật, đôi môi mọng, sống mũi cao và cặp mắt buồn nhưng có vẻ kiêu hãnh, thách thức. Tôi đã tuyên bố với các đồng nghiệp rằng sẽ suốt đời không rửa mặt, để mãi mãi lưu giữ những vệt nước mắt và những vết môi son của cô gái đã ái mộ tôi hết mình.

Khi tìm được nhà ông chú ruột, tôi gặp lại chính cô gái ấy. Đó là Ngọc con riêng người vợ sau của chú tôi. Ngọc cũng là ca sĩ. Một nữ ca sĩ của những phòng trà, đang chờ nổi tiếng như Khánh Ly. Tôi hãnh diện thông báo điều đó với các đồng nghiệp và vênh vang:

- Được một ca sĩ xúc động khóc khi nghe ta hát là một thành công lớn nhất đời. Các người hãy cố gắng để gần được như tôi.

- Trái lại, ca sĩ đó khóc thương cho một bài ca hay đã bị một tên thợ hát hạng bét tàn phá! - Thành cha chơi trống muốn làm tôi cụt hứng.

Nhưng rồi sau đó tôi thực sự hoang mang, nghĩ rằng hình như tay đánh trống đã nói đúng. Ngọc không hề tỏ ra có cảm tình với tôi, thậm chí còn như căm ghét khi nhìn thấy tôi. Có lẽ sự ái mộ nồng nhiệt đêm ấy là phản ứng bất thường, một dạng stress ở những cô

gái mới lớn? Có điều khôn khổ cho tôi là chính sự nồng nhiệt ngẫu hứng của Ngọc đêm ấy đã lấy mất hồn tôi.

Thằng Hùng, con người vợ trước của chú tôi cũng gườm gườm nhìn tôi thù ghét. Nó là một gã cảnh sát dã chiến mới đi học tập cải tạo về. Thằng trẻ con ấy nghĩ rằng mình là kẻ bất đắc chí, một kiểu Hăm-lét nội. Tôi điên tiết vì cái thói bắt chước những nhân vật bi kịch trong những cuốn tiểu thuyết tâm lý xã hội, đã mấy lần muốn cho nó một trận nhưng rồi tôi phải cố nhịn.

Ông chú nhạc sĩ chuyên sáng tác tình khúc mô-đen tiền chiến và là người theo thuyết vô vi, coi nhẹ mọi chuyện trên đời, đã nói với tôi:

- Con đừng chấp. Chúng nó bị nhồi sọ từ bé những điều nhảm nhí về Việt Cộng. Thằng Hùng tuy thuộc bộ máy công lực bảo vệ đô thành Sài Gòn, nhưng chỉ là thằng nhãi cầm súng nhựa chạy theo một gánh hát, chứ bắn giết gì được ai, lý tưởng lý tung gì đâu? Còn con Ngọc có ba đề là thiếu tá không quân tử trận ở Khe Sanh, một tai nạn binh nghiệp, như mọi tai nạn nghề nghiệp khác. Nhưng hai đứa dị ứng với bộ đồ Quân giải phóng của mày. Thì cũng như bệnh sỏi của trẻ con ấy, sẽ khỏi thôi. Chúng nó vẫn là "em út!" của mày.

Tôi thấy yên tâm. Tuy nhiên tôi cũng tìm cách nói chuyện với Ngọc:

- Em nhìn kỹ anh xem có hung ác như áp-phích của bọn tâm lý chiến không? Nếu em muốn nghe, anh có thể hát bằng tâm hồn bài ruột của Elvis Presley, hay những bài gạo của ABBA... Em trai của anh cũng hi sinh ở Khe Sanh. Cô ruột anh chết vì bom Mỹ khi đang cấy lúa trên đồng, để lại những đứa em anh bơ vơ. Bố anh là liệt sĩ hồi "chín năm". Anh không bao giờ quên. Nhưng những chuyện ấy đã qua rồi. Còn nhiều việc phải làm hơn là thù hận.

- Còn mày. - Tôi nói với Hùng cũng đúng đó. - Những người chết mà tao vừa nói ấy cũng là ruột thịt của mày. Bây giờ, anh em không

phải tiếp tục nhằm bắn vào nhau cho những tham vọng của mấy thằng bụng bự lạ hoắc bên kia trái đất; mày còn khó chịu gì nữa?

Nhưng có lẽ tôi là một giảng viên kém, nên bài tẩy não ấy không mấy kết quả. Ngọc và Hùng vẫn giữ thái độ lạnh nhạt với tôi. Còn tôi thì mỗi ngày lại tìm thấy một điều đáng yêu ở Ngọc. Cô am hiểu sâu sắc về âm nhạc và văn học, tính tình mạnh mẽ, có bản lĩnh.

Bà mẹ Ngọc là một diễn viên cải lương có tiếng, ảnh hưởng tốt đến Ngọc. Bà rất tâm đầu ý hợp với ông chú nhạc sĩ của tôi. Nhưng bà và ông chú tôi không có con chung. Những ngày ấy đời sống khó khăn lắm. Chú tôi đã phô-tô những bản nhạc tiền chiến và đem những sách lý thuyết âm nhạc, tiểu thuyết cũ để bà vợ trộn lẫn với các loại sách bói toán tướng số, truyện võ hiệp... bán ở vỉa hè. Ngọc giúp má bán hàng, thỉnh thoảng tham dự nhạc hội thanh niên với những bài hát mới. Hùng suốt ngày ra quán gặp bạn cùng cảnh ngộ uống rượu. Tôi đem tiền lương và tiêu chuẩn thực phẩm của mình về phụ thêm với gia đình chú.

Nhưng Ngọc đã coi tôi như một kẻ xâm lược. Một lần tôi đang nằm đọc truyện chương, cô bước vào phòng với vẻ lễ phép cường điệu như chộc tức tôi:

- Thưa ông sĩ quan giải phóng. Dượng con mời ông xuống dùng bữa trưa. Tôi phản ứng theo nghề nghiệp biểu diễn của mình, ngồi bất dậy, cất giọng hách dịch:

- Tốt lắm! Cô em hãy đem thức ăn lên đây và đứng bên hầu rượu. Nhanh lên, đừng để ta nổi giận!

Ngọc chạy xuống gác. Lát sau tôi nghe thấy dưới nhà tiếng cười rộ của chú tôi và má của Ngọc. Hồi quan hệ giữa chúng tôi cũng được cải thiện. Một sớm chủ nhật, tôi về nhà ông chú sau vài tuần đi biểu diễn xa. Ngọc đón tôi vui vẻ khác thường:

- Em mong anh Hai về để cảm ơn đây.

- Chuyện chi kỳ vậy, út?
- Tôi bắt chước giọng Sài Gòn
- Khi không lại cảm ơn. út không đặt bẫy qua đây chứ"
- Lại còn ra vẻ coi như không có gì. Mà anh đừng nhại giọng Nam Bộ. Tụi con gái chúng em lại thích nghe giọng Bắc Kỳ.
- Được, thì nói giọng Bắc. Nhưng Ngọc cảm ơn anh vì cái gì?
- Vì tập nhạc chép tay rất đẹp anh tặng em. Có nhiều bài em thích lắm.

Tôi gõ trán:

- Có điều gì lằm lẩn chẳng. Đúng là anh có bỏ quên tập nhạc ở đâu đó.
- Bỏ quên trong ngăn kéo bàn viết của em? Quên đã viết những câu bên lề bài ca "Khúc hát giang hồ" rằng Anh sẽ suốt đời đem theo những vết môi hôn và những giọt nước mắt nhiệt thành của em!
- Ngọc cảm động nói.
- Thôi được rồi. Anh xin chịu tội, nếu như chuyện đó làm em bực mình.

Ngọc im lặng. Tôi chờ câu nói: "Không! Em không bực mình, mà ngược lại...". Nhưng Ngọc không nói câu đó và không nói gì hết. Cô chậm chạp bước lên gác.

Chiều hôm ấy, Ngọc nhờ tôi giúp thể hiện bài hát đã gây xúc động cho cô trong cái đêm ấn tượng nhất đời ca sĩ của tôi.

Như nhiều ca sĩ Sài Gòn cũ, Ngọc bị ảnh hưởng nặng lối hát thảm thiết cố định dành cho mọi bài hát có giai điệu buồn. Cũng giống lối diễn xuất quá tự nhiên thành thạo của các diễn viên cải lương nhà nghề.

Em đừng hát theo cách buồn bã đơn điệu như thế. - Tôi nói với Ngọc. - Hãy hình dung ra những người Di-gan mệt mỏi bơ phờ, khép chặt vạt áo choàng, cúi rạp mình ngược gió, lê những bước chân lưư đầy trên thảo nguyên trơ trụi, vô tận. Hãy tưởng tượng rằng em ở trong đám người đó. Em đau đớn và kiêu hãnh vì được ở trong số những người bị Chúa trừng phạt suốt đời lang thang, nhưng lại được Chúa ban cho những khả năng kỳ diệu... vì chính nỗi khổ đau cay cực đã nuôi dưỡng những tài năng. Đó là sự an ủi của đáng tôi cao đối với những số phận bất hạnh. Em hãy hát như những người Di-gan hát bài ca dành cho họ.

Ngọc lặng nghe, nét mặt cô bỗng trở nên u uất hoang dại và kiêu hãnh. Rồi cô hát, cặp mắt ướt, tiếng hát từ trong ức phát ra, tự nhiên như lối hát của những ca sĩ đồng quê phương Tây:

Dạt trôi khắp nơi... Để gió cuốn theo cát bụi và tôi...

Khi Ngọc hát xong, tôi lặng người đi một lúc, sau mới xúc động khẽ nói với Ngọc rằng ngay cả I-ma-xu-mắc, nữ ca sĩ da đỏ nổi tiếng của Mỹ cũng không thể hát hay hơn em. Ngọc sung sướng bảo tôi: "Giải phóng quân mà cũng biết nịnh đầm!".

- Anh đã bị mất hồn từ lúc em tặng hoa cho anh.

- Tôi nói. - Bắt đầu từ một rung động nghệ sĩ tức thời, sau đây là những đồng điệu về tâm hồn.

Ngọc không nói gì. Mà cần gì phải nói khi đôi mắt đã biểu hiện tất cả. Chúng tôi hôn nhau, không phải cái hôn trên sân khấu hôm nọ.

Nhưng có một rào ngăn vô hình giữa chúng tôi. Trước khi chuyển sang Đoàn Ca nhạc Quân giải phóng, tôi ở một đơn vị pháo phòng không và đã tham dự trận Khe Sanh nổi tiếng. Khẩu đội của tôi đã hạ tại chỗ một trực thăng HU-1A và bắn trọng thương một phản lực cơ F4H. Chiếc máy bay ấy, sau cũng rơi ở khu rừng gần đó. Thằng em tôi ở bộ phận quân giải phóng đã chết vì rốc-két bắn từ

máy bay đối phương. Có thể chính quả đạn rốc-két ở máy bay của ba Ngọc đã giết chết em trai tôi? Có thể chiếc máy bay ba Ngọc lái đã tan tành vì đạn pháo của tôi? Những chuyện dù thuộc về quá khứ ấy sẽ như quả bom nằm sâu trong quên lãng, có dịp vẫn có thể phát nổ.

Rồi có một chuyện đã đến thật bất ngờ.

Một tối, Hùng rủ tôi ra quán cà-phê. Cuối cùng thì cũng có sự thay đổi đáng mừng cho tình huynh đệ của chúng tôi. Tôi nghĩ thế và thân mật bảo thằng em: "Lẽ ra anh em mình phải đi nhậu tay đôi một bữa, nếu như mày nói sớm với anh. Tao đủ tiền bao mày tới bên". Nó im lặng một cách khó hiểu cho đến khi chúng tôi ngồi ở một góc vườn ít ánh điện. Tôi bảo Hùng:

- Không biết nói thế này có vô chính trị không, chứ tao với mày "Cộng sản, Quốc gia" gì thì cũng là anh em. Đúng không? Như vậy ông già sẽ không còn buồn về chuyện thế sự nữa.

- Vứt mẹ nó chuyện chính trị đi? Tôi muốn nói với anh về một chuyện khác. - Hùng bỗng đứng nổi đóa, dần mạnh tách cà-phê, khiến tôi sửng sốt. Nó thở hắt ra - Chuyện Ngọc!

Tôi lơ mơ hiểu. Và thằng em tôi đã nói với giọng cay độc:

- Anh cứ làm những gì mà kẻ thắng trận muốn làm, thậm chí anh có thể chiếm cả cái nhà mà ông già tôi có ý định chia đôi cho tôi và anh. Nhưng... Ngọc là của tôi?... Anh đừng có giở trò đầu hót. Tôi nói để anh biết, tôi và Ngọc sẽ vượt biên. Còn lại tất cả là của anh. Chúng tôi sẽ vượt biên, vượt biên...

Hùng nói to như quát, làm tôi hốt hoảng:

- Câm mồm đi, thằng khùng! Chuyện vượt biên mà mày sủa âm lên như chó ấy! - Nhà tôi gồm những người dễ nổi nóng. Nhưng thực ra tôi đâu có nổi nóng. Tôi choáng váng như bị nện một gậy vào đầu.

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu. Hùng rút đèn sáng rực đầu điều thuốc lá, soi rõ khuôn mặt khổ sở đanh lại như sắt. Rồi nó nói, giọng khác hẳn:

- Anh Hai ơi, em xin anh. Em thương Ngọc từ khi em đi học tập cải tạo. Ngọc đến thăm nuôi, săn sóc em như má, như chị, như vợ. Lúc đó em mới thấy mình chẳng còn gì cả, chỉ có Ngọc. Ngọc là tất cả đối với em. Bây giờ anh để yên cho chúng em đi.

- Tao đâu có biết chuyện đó. Được rồi. Mà thôi lo về Ngọc. Cả chuyện nhà cửa nữa. Ngay ngày mai tao về đoàn ở. Tháng sau đoàn ra ngoài Bắc rồi, đi nước ngoài. Mà và Ngọc việc gì phải bỏ hai ông bà già đi đâu cho cực? - Tôi nói ra về một ông anh độ lượng, cao thượng. Nhưng tim tôi lại gào lên câu hỏi: "Mày nói là mày thương Ngọc. Thế còn Ngọc? Hay là cô ta chỉ coi đó là tình anh em? Hai đứa ở một nhà từ bé, như ruột thịt, với những chuyện thông tục thường nhật, dễ gì đổi thành tình yêu!".

- Anh cứ để mặc chúng em. Chỉ cần thỉnh thoảng anh thăm nom hai ông bà già cho chúng em. Em cầu xin anh Hai đấy. Em không bao giờ nghĩ rằng anh Hai lại phá em, nên mới có cuộc nói chuyện này.

Tôi còn có thể nói gì được nữa?

Hôm sau, tôi nói với mọi người rằng đoàn chúng tôi được lệnh chiều nay đi công tác miền Trung rồi ra Bắc. Hùng hớn hở như một đứa trẻ được chiều theo ý muốn.

Ông chú đang uống rượu, đã lơ mơ, gật" gù bảo tôi:

- Con cứ đi. Đời trai giang hồ, chí lớn bình thiên hạ. Cứ đi đi?... ờ, mà chí lớn chí bé gì chúng mày?

- Cái thuyết vô vi của ông lại trôi dạt. - Kỳ này xong ba cái vụ hát xướng rồi chuyển vào đây. Tao với thím về Sóc Trăng. Nhà này một nửa của mày. Chú cưới vợ cho, rồi mở cho cửa hàng băng đĩa

nhạc. Tao đã hứa với vong hồn ba mày là tao sẽ lo mấy cái chuyện vật đó cho mày.

Ngọc lặng lẽ giúp tôi thu dọn hành lý.

- Anh Hai! Sự thật là thế nào? Ngọc hỏi tôi. Linh tính của một người đang yêu đã mách cô biết có điều gì không bình thường. Tôi nhìn vào mắt Ngọc và hiểu được cô sẵn sàng đi cùng tôi với cuộc sống lang thang ca hát. Nhưng Hùng là em trai tôi, nó đang vô vọng.

- Không có gì đặc biệt cả?

Tôi cười, đeo cái túi du lịch lên vai rồi cung tay chào Ngọc theo kiểu "chương":

- Hiền muội, hãy保重? Hẹn tái ngộ.

Tôi đã rời khỏi nhà ông chú như chạy trốn một sự phiền toái.

Ra Bắc ít lâu, tôi được ông chú báo tin Hùng và Ngọc đã vượt biên.

Tôi thấy có điều gì đó giống như sự thanh thản. Nhưng cũng từ đó tôi chọn hát những bài hát về lửa, về những cơn giông bão và về vùng cao nguyên cần khô khắc nghiệt.

Tôi nhanh chóng nổi danh trên các sân khấu ca nhạc.

Bây giờ thì tôi đang ngồi với Ngọc, trong quán rượu "Lính hầu Bi-ba".

- Em nói đi, vì sao em ở đây?

- "Không có gì đặc biệt cả". Ngày xưa anh đã trả lời như thế khi em hỏi về một điều hệ trọng đối với em.

- Lúc đó anh không thể nói khác được. Vì Hùng rất cần em. Còn bây giờ, hãy cho anh biết về em đi - Tôi nói như van vãn.

- Chúng em đến Tây Đức, rồi phiêu bạt qua Hung-ga-ri. ở đó, Hùng đã bỏ em để sang Mỹ cưới con gái ông sếp cảnh sát cũ của anh ấy.

- Chú anh đã kể. Anh muốn biết về em hiện giờ.

- Anh đã có vợ con rồi phải không? Dượng cho em biết thế. - Ngọc vẫn không nói về mình.

Tôi thở dài: "... Nhưng chúng mình vẫn là anh em kia mà. Em hãy về nước đi. Dượng vẫn thương em như con đẻ. Về đi! Dượng sẽ lo mọi chuyện cho em".

Ngọc uống cạn ly vang đỏ, ngắm chiếc ly không một lúc rồi đứng lên, mỉm cười:

- Má mắt rồi. Em chẳng còn gì ở đây để về. Em đã có cuộc sống khác. Chồng em kia kìa! Anh ấy là người Di-gan. Lấy nhau ở Hung. - Ngọc đưa mắt về phía gã chơi phong cầm lúc này đang vừa kéo đàn vừa nhảy như chơi chơi. Một gã béo lùn có cái đầu to xù tóc xoăn tít, bộ ria rậm đen nhánh như mực.

- Định mệnh đấy! Có lẽ vì em thích cái bài ca của người Di-gan mà anh đã hát.

- Không phải? Em nói dối! Nói dối! - Tôi hốt hoảng giữ tay Ngọc một cách tuyệt vọng. - Đừng tự đoạ đầy như thế! Anh xin em. Anh bay chuyến bảy giờ tối ngày kia, nhưng anh có thể xin ở lại lo việc hồi hương cho em. Anh có bạn thân ở sứ quán.

- Không cần phải thế. Em vẫn bình thường mà. Còn anh cũng nên về ở hẳn với dượng em để ông đỡ cô quanh. Được, mất gì thì cũng đã được mất rồi. Đừng lang thang nữa, cực lắm. - Ngọc ho khan.

Khuôn mặt thoáng tái đi. Chắc em không quen những mùa đông băng giá. Và rượu, và những cuộc nhảy múa ca hát kiếm sống thâu đêm đang tàn phá sức khỏe của em.

- Thế còn em thì sẽ chịu mãi được nỗi cực khổ vì lang thang? - Tôi hỏi.

- Chắc rồi cũng có lúc em không chịu được, lúc đó em sẽ chết. - Ngọc cười, như nói đùa - Có lẽ chết rồi, hồn em vẫn lang thang. Em thiêng lắm đấy nhé. Em sẽ tìm đến anh, luôn ở bên để phù hộ cho anh nổi tiếng hơn nữa. Nhưng nhớ đốt nhiều tiền vàng cho em làm lộ phí... Lâu lắm rồi mới nhớ đến tục đốt vàng mã của người xứ mình. Có lần em muốn đốt cho má em mà không có.

Tôi định nói rằng rồi tôi sẽ đốt vàng mã cho má em, nhưng tôi im lặng vì cơn ghen ngào dâng đầy lồng ngực. Ngọc như miễn cưỡng rút bàn tay ra khỏi tay tôi rồi "ôm quyền" chào theo kiểu "chưởng" như ngày xưa tôi đã đùa cợt em lúc chia tay:

- Bái biệt? Xin đại huynh hãy bảo trọng! - Ngọc ngập ngừng. - Có thể... muội sẽ đến phi trường tiễn huynh.

Nhưng mãi đến khi máy bay cất cánh, tôi mới mơ hồ thấy bóng Ngọc váy áo đỏ sẫm đứng lặng trên cây cầu vượt vắng tanh.

Cho đến bây giờ tôi vẫn tự hỏi rằng, trong chuyện này, tôi có phải là người cao thượng, độ lượng không?

Khi bà thím tôi mất, tôi về đội khăn tang thay cho Ngọc, theo ước nguyện của bà, Có lẽ trước lúc theo Hùng vượt biên trong tâm trạng tuyệt vọng, Ngọc đã nói hết với mẹ về tôi. Hay vì cảm tính của người mẹ đã mách bảo bà? Ma chay xong, trong bữa cơm, ông chú say rượu, chửi tôi: "Thằng ngu xuẩn! Không, mày là thằng hèn nhát, ích

kỷ, độc ác! Đúng, đồ hèn nhất! Hèn nhất! Hèn nhất!... Ngọc ơi, con ơi!", Ông bùng mặt khóc rưng rức như kiểu những người quá say. Câu "Hèn nhất" được thét liên tục như những cái tát làm mặt tôi rất bỏng.

Sau này, trong một lần ngồi uống rượu với ông chú, tôi nói rằng những tính từ không hay ho mà ông ném tới tấp vào mặt tôi lúc đó là vô lý và bất công.

Ông chú nhìn tôi như nhìn một quái vật khôn khổ:

Trước khi vượt biên, con Ngọc ngơ ngác như mất hồn. Nó hỏi tao: "Anh Hai chỉ rung động chốc lát kiểu nghệ sĩ chứ đâu có thực lòng yêu con. Anh ngán con vì ba con là thiếu tá nguy, chứ anh ấy thừa biết con chỉ coi Hùng như anh ruột, phải thế không dượng?". Đấy, mày thử trả lời hộ tao! Còn thằng Hùng, nếu con Ngọc ở lại, thì nó đâu có đi!

Gió mạnh từng cơn dồn cuốn màn tuyết dày thành hình thù sống động của một con thú lớn có bộ lông trắng đang vật vã vì đau đớn. Trong khoang máy bay, tôi như nghe thấy tiếng rú rít thê thảm của con thú bất hạnh ấy. Và tôi vẫn thấy trên cây cầu vượt, bóng em nhỏ nhoi lơ lửng, nhòe mờ trong làn bụi băng giá, bộ váy áo màu đỏ sẫm như một vết thương ứa máu trên mình con thú tuyết khổng lồ kia. Vết thương trong không gian lạnh buốt.

Chiếc máy bay đưa tôi vượt qua mùa đông châu Âu trở về với nắng ấm. Dưới kia là những thành phố, làng mạc và những cánh rừng tuyết phủ. Một ý nghĩ dày vò tôi rằng sẽ có một ngày em vĩnh viễn nằm lại đâu đó trên con đường lưu đầy vô định ở một xứ xa lạ giữa cơn bão tuyết mù trời. Và tôi nhớ đến câu nói của em lúc chia tay trong quán rượu Bi-ba: "Có lẽ chết rồi, hồn em vẫn lang thang. Em thiêng lắm đấy. Em sẽ luôn ở bên anh, phù hộ cho anh nổi tiếng hơn nữa. Nhưng nhớ đốt nhiều tiền vàng cho em làm lộ phí, để hồn em tìm đến với anh..."

Tái bút: Người ca sĩ trong câu chuyện này bây giờ đã rời sân khấu, về mở lớp dạy thanh nhạc cho trẻ con. Dù anh vẫn tin thuyết xác suất và quả đất tròn, nhưng anh không được gặp lại Ngọc nữa. Vì anh không còn có dịp lang thang như ngày xưa.

Bùa yêu

Thuỳ Dương

Ngày trẻ, bà ngoại là cô gái đẹp trong làng- Nhưng đường tình duyên chẳng hề may mắn.

Hai đời chồng, bà có hai cô con gái và ở vậy từ năm 29 tuổi. Khi đã già, bà lại nuôi cháu cho con gái. Bà thường kể đủ thứ chuyện khi dỗ tôi và em gái ngủ. Lớn lên trong tôi chỉ còn rõ nhất câu chuyện về cô Thảo đẹp nhất làng, yêu người trai nghèo không lấy được đã nhảy sông tự vẫn. Đêm tối trời, cô thường hiện lên hết khóc rồi lại hát, kết các loại bùa yêu thả chúng bay khắp nơi...

Mùa thu. Trời xanh nao lòng và nắng vàng cũng ngơ ngẩn. Tôi chạy chân trần đuổi bắt những con c huồn chuồn ớt. Đâm sầm vào bụi cúc tần, tôi bắt gặp màu vàng nồng nàn của những búi tơ hồng vẩn vương. Những chiếc lá vàng lơ lửng mà chú tiểu trong chùa vun lại, đủ cho tôi chơi nửa ngày không chán. Trong không trung, thỉnh thoảng có sợi tơ trắng mỏng mảnh nhẹ nhàng bay ngang, lúc căng dài lúc co tròn lại. "Bùa yêu..." tôi hét lên và chạy đuổi theo. Khó khăn lắm tôi mới bắt được chúng. Đám bạn trong làng ngơ ngác nhìn tôi. Một bà lão móm mém đi qua nhổ một bãi quết trâu, day day đôi mắt mờ đỏ lắc đầu "Trông như cô Thảo ngày xưa ấy ư... Rõ khổ!"

Mẹ đón tôi về thị xã (thực ra cách nhà bà ngoại có 2-3 cây số). Sau mấy năm đi Tây cùng chồng - trông mẹ đẹp ra và chẳng hề thay đổi. Chỉ có điều mẹ luôn luôn trong trạng thái nôn nóng và bồn chồn: "Bố mày ở lại bên đó và chạy theo con... Cái đồ gái Tây thô bỉ... Rồi mẹ đến phải sang nữa thôi!". Tôi tròn mắt nhìn mẹ, một nữ trí thức xinh đẹp, quần áo lúc nào cũng hợp mốt, duyên dáng, lại có thể thốt ra những lời đó sao. Mà tôi đã nói bao lần rồi mẹ chẳng chịu nghe cho. Tôi không thể gọi ông ta - chồng của mẹ - bằng bố. Ai thì cũng chỉ có một người bố duy nhất - dù người đó đã bỏ hai đứa con gái 7 tuổi và hơn 2 tuổi ra đi.

Cầm giận bố, mẹ đã cầm cửa ông, gửi phất chúng tôi về bà ngoại và cũng đi tíu tít. Bây giờ mới về được vài tháng thì đã thế... "Nay con đã vào đại học, rồi mẹ sẽ chuẩn bị cơ sở để con có thể tự lập được và lo cho cả em. Mẹ phải sang để cột lão ta lại...". Chẳng nhìn tôi, mẹ cứ lảm bảm như một mù hàng xén đang tính toán với gánh hàng của mình. Ừ thì mẹ đi. Chị em tôi dường như không quen rồi đến phải quen và đã quen với những ngày tháng dằng dẳng xa mẹ. Tôi cũng đã quen tháng tháng ra bưu điện lĩnh mấy cân hàng rồi mang đến nhà người quen bán đi, trang trải mọi thứ cho ba bà cháu, trả tiền học thêm cho hai chị em...

Chỉ khổ thân cho mẹ - sao cứ bồn chồn, bứt dứt không yên thế!? Có phải do yêu mà mẹ cứ long đong mãi sao? Tiếc rằng mẹ chẳng có bùa yêu... Không giữ được tình yêu với bố, mẹ lao đi tìm và tìm bằng được những người giống, hoặc hao hao giống bố. Ông bố dượng hiện thời của chúng tôi là một ví dụ không phải đầu tiên nhưng cũng chưa hẳn cuối cùng. Mẹ yêu ông ta, than thở, trách giận ông ta lẫn với hờn ghen, giận dữ đối với bố. Bao nhiêu năm rồi chúng tôi chưa gặp mặt bố, chỉ nhận những món quà do ông gửi qua bưu điện. Nhưng mẹ lại biết rõ từng đường đi nước bước của ông, những mối tình và trắc trở mà ông gặp. Mẹ kể lại những điều ấy với bà, với chị em tôi giọng hả hê, đắc thắng xen lẫn sự ghen tuông không giấu giếm.

Thật là kỳ lạ. Rồi mẹ lại đi khi biết tin bố tôi cũng trở sang bên ấy và người chồng của mẹ có một cô bồ mới. "Con gái lớn rồi phải biết

giữ thân con ạ. Tốt nhất là đừng có xiêu lòng trước những lời tán tỉnh của bọn con trai. Bao giờ lấy chồng con sẽ chọn người đàn ông nào yêu con nhất. Đàn bà mà yêu nhiều rồi sẽ khổ..." "Như mẹ phải không?"

Tôi thầm hỏi trong lòng và ôm lấy mẹ, cảm thấy hơi ấm nồng nàn từ đôi bầu vú mẹ phả vào ngực và cảm nhận được cả những cái run rẩy từ đôi vai để trần của mẹ. Năm thứ hai đại học thì tôi yêu.

Anh ấy đẹp, và dường như hứa hẹn, lấp lánh một tài năng nào đó. Tôi đến nhà anh và reo lên khi thấy bó hoa cắm ngoài phòng khách. Những bông hoa trắng xanh khiêm nhường thường mọc chốn đồng quê có cái tên hết sức bình dị thật thà. Nhưng với tôi chúng mang một cái tên đặc biệt khác: Hoa sương. Bởi những bông hoa chẳng khác nào những chiếc mạng nhện mắc đầy sương "Hoa sương ư? Em hay thật...". Anh cười kéo tay tôi "Một thời thượng đấy mà - người ta chở từ quê ra thành phố đủ các loại hoa, cỏ dại khờ?". Trong phòng của anh duy nhất chỉ có một bông hoa hồng trắng ngậm sương, "Đây mới chính là anh - em biết không - và là cả em nữa!". Chúng tôi hôn nhau bên bông hồng. Hương hoa quyện trong hương vị của nụ hôn đầu tiên - ngọt ngào, man mác, chẳng thể nào quên.

Bốn tháng, sau những lần hò hẹn, những nụ hôn dài mê mải đắm say, tôi bỗng nhận được một lá thư ngắn ngủi và đầy sự có lý của anh. "Chúng ta phải chia tay. Đừng hỏi anh vì sao em yêu ả, cũng như anh không hỏi vì sao những loài hoa dại đã có tên mà em vẫn cứ đặt những cái tên ngộ nghĩnh, dễ thương khác cho nó. Chúng ta đã có những giờ phút có thể gọi là hạnh phúc, dễ chịu bên nhau. Em đã đem niềm vui cho anh và anh với em - cũng vậy. Thế là hoà và vì điều ấy, xin em đừng tìm gặp hay căn vặn gì anh. Chúc em may mắn và hạnh phúc!". Câu cuối cùng như cười giễu tôi. Hạnh phúc ư - Có thể hạnh phúc được không khi phải chia tay với mối tình đầu của mình, với chàng trai đầu tiên mà mình yêu? Tôi bỗng nhớ lại câu nói của anh ta hôm nào: "Những loài hoa cỏ dại khờ mang từ quê ra...".

Có lẽ tôi lúc ấy cũng là một kiểu một thời thượng của anh ta... Tôi phá lên cười, xé tan lá thư và ném nó vào gió. Những mảnh giấy trắng như những cánh bướm bay tan tác, lung tung. Nước mắt tôi tràn ra, chảy ướt cằm.

Chiều thu. Tôi lang thang trong dãy phố nhỏ, âm thấp và u ám. Những chiếc lá vàng thả chậm chậm, quán lầy bước chân. Tôi thêm được trở lại ngày xưa, chân trần chạy khắp nơi, chẳng hề biết trên đời lại có nỗi buồn trĩu nặng lòng và dư vị ngọt ngào lân cay đắng của mối tình đầu vương vấn mãi, Bỗng một gương mặt nhăn nhúm lộ ra từ ô cửa sổ: "Mời cô vào trong này. Cô vào đi!"

Như một cái máy, tôi bước vào ngôi nhà cổ có đến hàng trăm năm, tường đã chóc lớp vữa trát, lộ ra cả màu gạch hồng hồng. Ông già lồi ở đầu đó ra một chiếc thước dây đã xỉn màu, chẳng nói chẳng rằng loay hoay đo đo, tính tính. "Cô là người của mùa thu. Tôi sẽ may cho cô bộ váy áo kết bằng nắng vàng và tơ trời mùa thu. Tôi đã để dành và chờ đợi từ 60 mùa thu trước. Tuần sau, vào buổi chiều này, cô nhớ đến lấy... Nhớ chưa!". Tôi vâng dạ chào ông ấy ra về. Cũng chẳng thấy ngạc nhiên, dù chưa hề có ý định may sắm gì trước đó.

Đôi chân cứ tự đưa tôi đến khu phố cổ. Chẳng dám gõ cửa, tôi e dè đứng trước căn nhà khép kín. Bỗng có cô gái đẩy cửa bước ra: "Trao cho cô gái đến đây bác tôi dặn đi dặn lại như thế. Tiền nong à? Tôi không thấy bác nói gì hết. Tôi không dám nhận đâu Bác tôi già rồi, sống một mình và kỹ tính lắm. Được nếu có ai về quê - tôi sẽ hỏi giúp chị...".

Tôi giữ tung bọc giấy. Một bộ váy áo vàng nồng nàn điểm những sợi trắng mỏng manh. Tôi khoác chúng lên người. Trong gương, một cô gái mắt mở lớn, sáng lóng lánh - một màu vàng say như sắc mật. Làn da mịn như ngà ửng sáng. .. Cô gái nhoẻn miệng cười - những đốm trắng cũng nhấp nháy cười theo. Tôi khép cửa bước ra đường. A'nh nắng thu nhảy nhót theo bước chân. Bao người đi đường nhìn tôi có nhiều người đi xa còn ngoái đầu nhìn lại... Tôi, bộ

váy áo màu vàng và cùng với nắng thu cuốn nhau đi nhẹ êm, không ồn ã.

Anh ta đứng trước mặt tôi, cái người tôi đã yêu với mỗi tình đầu ấy, và chết sống nhìn. Tôi dường như thấy nhẹ nhõm trong lòng. "Em đi đâu vậy? Dạo này em sao rồi?" "Em ư - bình thường thôi mà!". Anh ta nắm lấy tay tôi thì thào: "Trời ơi - sao mà màu mắt em lại vàng óng lên thế". Trước đây sao anh chẳng nhận thấy và chẳng hề biết nó đẹp đến như vậy... Chúng mình đi cùng nhau được không?" "Không đâu - em đang bận". "Bận gì nào - anh sẽ cùng làm với em!" "Em còn bận thương nhớ Mùa thu - có làm với em được không?". Tôi phá ra cười giòn giã, vô tư khi nhìn lại gương mặt tên tò ngớ ngẩn của anh ta. Sao ngày xưa tôi lại thấy gương mặt ấy hứa hẹn điều gì đó như tài năng nhỉ? Thời gian trôi qua rồi. Lúc tôi yêu và chờ đợi - sao anh ta chẳng đến. Giờ đây tôi không còn là cô bé ấy nữa và anh đã trở thành người xa lạ.

Bà ngoại bê lên một bát canh rau tập tàng hái trong vườn nhà, mấy ngọn dền cơm, nắm lá ớt, khoai lang rau muống, rau đay và mấy nụ mướp... Trên mâm chỉ độc có một bát tép rang khế và chiếc nồi gang còn vương tàn rơm, thơm hôi hổi mùi cơm mới. Tôi sà vào xới cơm. Canh bà nấu ngon hơn tất cả những thứ trên đời tôi đã từng ăn.

Bà vừa quạt cho tôi vừa mắng yêu: "Cha mẹ nhà chị - rõ là lớn quá rồi. Cơm gạo nuôi quả là không phí. Thế có đám nào chưa - nói bà nghe xem...". "Sắp rồi bà ạ... Chỉ ít lâu nữa là cháu dẫn về để bà xem mặt". Bà quay đi thở dài: "Con gái trông thế kia - khéo lại cao số cũng nên. Mà con mẹ thì dễ đến ba năm rồi mà chẳng về qua nhà lấy một chốc!". Tôi ôm ngang lưng bà, cái lưng mảnh khảnh đã còng còng. "Cháu lớn rồi, sắp đi làm đến nơi. Cháu sẽ lo được cho bà và cái Nhu mà...". Mắt bà rân rân: "Phần bà đâu có lo gì Lo là lo cho mày kia kìa... con ạ".

Cái Nhu chở tôi ra bến. Nó láu táu: "Chị có nhớ chuyện ngày xưa bà kể không - Cô gái đẹp đêm đêm hiện lên bờ sông thả bùa yêu ấy... Cái anh trai làng không lấy được cô đã bỏ đi biệt xứ - giờ mới trở

về đây. Eo ơi giờ ông ấy đã ngoài 70 tuổi rồi, chẳng vợ chẳng con gì cả...". Tôi giật thót cả tim - vậy ra ông ấy đấy ư. Nhưng có khi không phải. Trên đời này thiếu gì chuyện trùng hợp.

Sắp tới lúc xe chạy, cái Nhu mới bảo: "Em sẽ thi Cao đẳng sư phạm chị ạ. Vừa học gần nhà, ra trường có thể xin dạy ngay tại thị xã". Tôi không tin vào tai mình nữa. "Sao em lạ thế. Sức em đủ để vào đại học kia mà. Trên ấy lại có chị có em. Mẹ cũng đã nhờ người tìm mua cho chúng mình một căn hộ nhỏ".

Nó kiên quyết lắc đầu: "Em thích nghề giáo viên - lại muốn ở gần bà. Em đã quyết định rồi. Tối nay em sẽ viết thư cho mẹ".

Tàu chạy, nhìn bóng em gái bé nhỏ, lọt thỏm giữa sân ga, nước mắt tôi trào ra: "Nhu ơi nghĩ lại đi em. Chúng mình sẽ được ở bên nhau...".

Thư Nhu viết ngay tối hôm tôi lên trường: "Chị đừng lo gì cho em. Em không giống mẹ và cũng không giống chị. Mẹ luôn luôn theo đuổi cái mà mẹ đã đánh mất. Chị luôn đi tìm những điều chị khao khát - dù có thể chính chị cũng chẳng hiểu nó là cái gì Còn em đơn giản hơn nhiều. Em bằng lòng với những cái mà mình có. Em sợ những cuộc phiêu lưu, sợ đánh mất mình và hạnh phúc của mình...".

Thư của tôi gửi về tới tấp. Những suy nghĩ trần trở và cả những dự định về tương lai của hai chị em mà tôi vẽ ra đầy hào hứng đã không được nó chia xẻ. Bình tĩnh và cương quyết nó làm theo ý mình. Mẹ tôi bay về một tháng cũng chẳng thay đổi được gì. Bởi ngoài quyết định của nó, bà ngoại là người ủng hộ mạnh mẽ không kém. Mẹ và tôi đành bó tay.

Tôi gặp anh trong một dạ tiệc. Anh có sức hút đặc biệt đối với tôi. Tôi cảm nhận rõ một dòng điện xuyên suốt từ anh sang tôi. Bất cứ anh ở góc nào đang làm gì, dù chẳng hề nhìn thì tôi cũng biết rõ... Lại có cảm giác rằng anh sẽ làm được một điều gì đó to lớn hoặc phi thường lắm. Tôi chẳng hề hỏi mình xem anh có đẹp trai hay không - như những lần tôi vẫn nhận xét một cách hờ hững nhưng người đến

với mình. Trong tôi lúc này chỉ duy nhất có một điều đang được nhắc đi nhắc lại hàng trăm, hàng ngàn lần. Anh ấy đấy!

Nhưng tôi biết giấu cảm xúc của mình - hay chính tôi tưởng thế. Trong trang phục đen, dường như tôi kiêu kỳ và bí ẩn. Chỉ một lần duy nhất đứng đối diện nhau, tôi đã nhìn chiếu vào mắt anh. Tôi thả cho cảm xúc của tôi được tự do. Ngay sau cái nhìn đó tôi quay đi, rời bàn tiệc.

Đêm. Tôi ngủ thật ngon lành. Sáng ra trở dậy tôi bỗng xôn xao về một điều gì... Mùa thu đã trở về sao? Tôi lục tung tủ quần áo và bắt gặp màu vàng rực rỡ của bộ váy áo ngày nào.

"Ôi mùa thu..." Tôi giật mình ngẩng lên khi nghe ai đó gọi. Là anh. Anh nhìn vào mắt tôi. Tôi cũng nhìn lại. Trong mắt tôi là những đốm lửa vàng nóng sáng đang nhảy nhót lung linh. Dường như chúng tôi đã gặp, đã yêu và đã tin nhau từ lâu lắm rồi - ở một nơi nào đó, từ một kiếp nào trước đó và cho đến tận bây giờ vẫn bên nhau!

Tôi nhảy bổ về nhà chỉ để kể cho em gái nghe những cảm xúc kỳ lạ của mình. Nó chăm chú nghe và mỉm cười đầy vẻ bà cụ non: "Niềm khao khát và tình yêu của chị đã gặp nhau, hoà làm một. Chị có nghe bà vẫn bảo không: Gái ham tài, trai ham sắc. Điều đó bà nói về chị đấy?".

Tôi vội vàng quay trở về Hà Nội. Anh đã đợi tôi ở sân ga từ lúc nào. Tôi ngả đầu vào tấm lưng rắn rỏi, hít hít cái hương vị dễ chịu toả ra từ anh và lòng dâng lên một cảm giác lạ lùng. Chỉ muốn nhắm mắt ngủ trên lưng anh - yên ổn - hạnh phúc.

Tôi ngạc nhiên rồi sửng sốt khi bắt gặp cô gái lạ chờ trước cửa phòng ở của mình. "Tôi đã lấy hết can đảm để có thể đến gặp chị. Anh ấy là của tôi từ rất lâu rồi, từ ngày tôi còn là một cô bé thích chơi trò hoàng tử công chúa. Ngày ấy chúng tôi đã có chung một đứa con là cậu búp bê tóc xoắn miệng rộng. Anh ấy bảo không thể để thằng bé không cha như anh.

Lớn lên anh hứa sẽ lấy tôi làm vợ - suốt đời. Mọi việc đã gần như thành sự thật thì chị xuất hiện... Chị có thể gặp được người như anh ấy hay tốt đẹp hơn cả anh ấy. Chị thừa sức để làm điều đó. Nhưng tôi thì chẳng bao giờ... Tôi chỉ có mỗi anh ấy thôi - Chị hiểu không...?"

Cố giấu vẻ tuyệt vọng trong đáy mắt, cô gái cúi mặt và lặng lẽ bỏ đi. Tôi không thoát được lời nào để bảo vệ mình, bảo vệ tình yêu của mình. Bàn chân tôi chạm nền đá hoa cứ run rẩy không vững. Ở bên anh, suốt đời tôi sẽ chẳng cảm thấy yên ổn và hạnh phúc nữa mỗi khi nhớ đến ánh mắt tuyệt vọng của cô ta!

Nhu đã ra dáng một thiếu phụ lắm rồi. Cái bụng tròn tròn nhu nhú, hai tay ve vẩy khoan thai mỗi bước đi. Chị em tôi dắt nhau đi chợ. Nó thèm ăn đủ các thứ linh tinh. Tôi dốc tiền ra mua cho nó hàng lô hàng lóc các thứ quà, ăn đến mấy ngày chả hết. Nó bắt tôi ngồi rồi tự mình thu vén dọn dẹp căn nhà nhỏ sạch sẽ tinh tươm đến phát sợ rồi chốc chốc lại ngong ngóng ra phía cửa. Tôi phát nhẹ vào vai: "Sáng nay chồng em đã nói là trưa không về - sao còn mong gì nữa". Nó cười ngượng nghịu: "Em biết vậy mà vẫn cứ mong...". Bà đón chúng tôi từ ngõ, nghe tôi kể tội nó bà móm mém cười: "Thì nó bao giờ chẳng thế. Chồng bạn công tác đưa sang đây với bà mà cứ ngóng ra ngóng vào. Mà chị mày lớn đầu còn dại, chẳng hiểu cái gì sất. Khi con Nhu đòi học cao đẳng bà biết ngay. Nó với thằng Huy quý yêu nhau từ thời còn lê la nghịch đất. Sáng nào thằng ấy chẳng sang rủ con Nhu đi học... Chả là con bé này sợ ngỗng đuổi mà...".

Bà lại nấu canh rau tập tàng, ép chúng tôi mỗi đứa ăn thêm lưng bát cơm rồi gạt đĩa chếp miệng: "Mẹ mày thì có lẽ bà chết mới về. Chị em ruột thịt phải thương xót đùm túm nhau con ạ - Mà con bảo đưa người yêu về cho bà xem mặt đầu? Chúng mày tổ chức đi, bà còn khỏe, bà lên bế cháu cho...". Bà vừa nói chuyện vừa gà gạt ngủ. Bà đã già quá rồi còn gì... Tôi cảm thấy trên vai mình thêm một gánh nặng phải mang. Cái Nhu kéo tôi vào buồng, vạch khoe tôi cái bụng tròn thu lu nổi rõ một đường sọc nâu nâu. Gương mặt nó nghiêng

nghiêng như lắng nghe mầm sống cựa quậy trong mình và tràn trề hạnh phúc, Bỗng dưng tôi liên tưởng em gái tôi với cô xa lạ hôm nào.

Thả lá thư vào nhà anh, tôi thấy trống trải và bơ vơ lạ lùng. Giờ này chắc anh vẫn mỗi chân chờ tôi ở chỗ hẹn. Anh trở về nhà đi. Rồi bùa yêu sẽ hết anh sẽ chẳng thể nhớ gì về em. Và anh sẽ, trở về với cô gái ấy - người đã gắn bó với anh từ những ngày thơ ấu...

Tôi cùng với bộ váy áo mùa thu nhiệm màu cứ đi lang thang trong thành phố. Vừa đi vừa nức nở, tôi cồn cào mong sẽ có một người nào đó - như anh nhận ra tôi và khẽ gọi: "Ơi Mùa thu!"

Cánh cửa thứ chín

Trần Thuỳ Mai

Nghề nghiệp của anh buộc anh phải đi rất nhiều nơi, còn cuộc sống của tôi lại luôn ở đây: những ngày rất dài trong khu vườn lặng lẽ. Một ngày, một giờ, một khoảnh khắc nào đó, đột nhiên hai cuộc đời riêng rẽ bỗng đi chéo qua nhau.

Đó là một ngày cuối năm, ngày khởi đầu của tiết lập xuân. Anh gọi điện nhầm đến nhà tôi. Mặc dù biết đã nhầm, anh không gác máy. Và chúng tôi nhận ra nhau.

Sau đó ít lâu, chồng tôi bảo: "Bệnh của Quyên dạo này khỏi rồi sao?". Tôi chỉ cười lặng lẽ. Chứng thống kinh hành hạ tôi hơn hai năm nay. Những cơn đau khiến cơ thể tôi lạnh giá. Sau nhiều tế thuốc đắng không chút kết quả, ông lang già cuối cùng đã khuyên tôi tìm tới sự tập luyện của tâm linh.

Buthayoga, đó là thứ nghệ thuật làm nóng cơ thể từ sự khởi động của cái tâm thương bị vùi sâu che khuất. Trong bốn bức tường rêu này tôi có đủ thời gian và sự tĩnh lặng để làm việc đó. Nhưng linh hồn tôi không tĩnh, tôi không phải là đạo sĩ. Tôi chỉ là một người đàn bà.

Giờ đây, tôi dần dần ra khỏi cơn đau. Nhờ một sự tình cờ. Một giọng nói. Đó là anh.

Có lần nào đó, tình cờ anh nhắc đến ngày lập xuân ấy! Quyên có biết vì sao anh không gác máy không? Vì bỗng nhiên anh nghe trong giọng nói tưởng như bình thường của em một điều gì đấy, giống như tiếng kêu cứu của một người từ.

Còn tôi, ngược lại. Từ giọng nói anh, tôi thấy màu xanh và những đám mây. Sau này tôi mới nhớ ra, đó là cảm giác khi thấy đường chân trời. Tôi đã có cảm giác ấy một lần, thuở còn bé, khi về thăm quê ngoại.

"A lô, Quyên đây hả? Đây, có phải em thường nghe người ta tả mặt trời mọc trên biển không? Vậy mà bây giờ anh đang nhìn thấy mặt trời lặn trên biển".

"Sao thế? Vậy là mặt trời lặn ở phía đông?".

"Không... - Anh cười, như thể đang nhìn thấy vẻ mặt ngơ ngác của tôi. - Chỉ vì hôm nay anh đang ở Hà Tiên. Nơi đây biển ở phía tây đất liền, thế thôi". Trong tiếng anh cười, như có tiếng sóng biển, có ánh hoàng hôn cháy rực trên sóng và phản quang của một vùng đất xa rất xa - Nơi tôi chưa từng thấy bao giờ Tôi có thể thấy gì, ngoài khu vườn nhỏ bị che kín. Nhưng ở đây, mặt trời, biển và sóng đang hiện ra trong bốn bức tường của tôi: Tôi đi bên anh, trên bờ cát. Nắng buổi chiều rất tươi đỏ bóng chúng tôi trên những làn sóng mịn. Rồi cả hai cùng ngồi trên chiếc thuyền con, rẽ sóng về phía hòn Phụ Tử. Tóc tôi bay rối tung, trong khi anh chỉ cho tôi nhưng hòn núi đá nhấp nhô trong vịnh Thái Lan. Tất cả đều nhuộm màu mặt trời chiều, mặt trời đỏ au đang từ từ lặn sâu vào sóng biển.

Ngoài cổng, Hoà đã về. Tôi ra mở cửa cho chồng.

Chiếc Chaly trắng nổ máy xanh xạch. Như mọi lần đi làm về, Hoà hỏi, giọng bình thản:

- ở nhà có việc gì không?

Cũng như mọi lần tôi trả lời:

- Không, chẳng có việc gì.

Tôi lấy nước cho Hoà rồi vào bếp rửa soạn bữa cơm. Hoà thả người xuống xích đu đọc báo. Làm sao Hoà biết, tôi vừa từ vịnh Thái Lan trở về, và giờ này trong tâm trí tôi vẫn chói rục một mặt trời trên biển tây.

Anh là người đầu tiên giúp tôi biết người ta có thể sử dụng điện thoại để san sẻ cuộc sống với nhau, chứ không phải chỉ đề trao đổi những thông tin ngắn gọn. "Hôm nay Quyên có gì vui không?". Tôi cố lục tìm trong ngày dài của mình một điểm sáng nào đó.

Những cuộn len. Những tấm áo đan dở. Sự mưu sinh tùm mủm...". A, nhớ ra rồi, trước nhà em có một cái ao, sáng nay có một bông súng hồng vừa nở". "Hôm nay, người hàng xóm đến cho một con mèo màu lam đẹp lắm. Anh có tin có một con mèo màu lam không?".

Có hôm anh gọi cho tôi đúng vào lúc nấu xong bữa ăn chiều. "Quyên vừa nấu những gì, nói cho anh biết, cho anh thêm". Tôi kể cho anh nghe: canh mít nấu tôm, cá bống kho tiêu, rau muống luộc... Anh hít hà trong điện thoại. Tôi rủ: "Đến đây ăn cơm". "ừ, nhớ để phần anh nghe".

Dần dần tôi bắt đầu tập cách thổ lộ những gì đã nén quá sâu trong tâm trí, điều trước đây tôi chưa hề quen. Tôi nói với anh về thời thơ ấu, khi mẹ đã bỏ đi và cha tôi đùm bọc đàn con trong một tình thương mà tôi linh cảm có lẫn lộn cả oán thù. Mỗi lần có lỗi, tôi bị đánh mà không được khóc. Giờ đây trước những nỗi đau, tôi đã quen với lỗi khóc không trào lệ.

Tôi đã cầm nín như thế cả vào ngày đưa con trai lên mười được người em chồng đưa về San Diego làm con nuôi. Tôi ôm con vào ngực trước khi trao cho Hoàn, bây giờ ngực tôi còn mãi hơi ấm nóng của đứa trẻ, khiến những phần còn lại của cơ thể tôi mãi mãi lạnh giá.

Chồng tôi thoả mãn. Một căn nhà hương hoả, một công việc ổn định, một người vợ hiền, một đứa con trai may mắn được đỡ đầu và chắc chắn sẽ thành đạt. Hoà bảo tôi: "Vợ chồng mình sẽ sinh thêm đứa nữa". Nhưng tôi không sinh nở. Chứng thống kinh hành hạ tôi. Mỗi tháng một lần, cơn đau bắt tôi cắn răng, không rên rĩ. Mỗi lần ngồi tập môn Buthayoga, tôi thành khẩn nguyện cho mình khỏi bệnh. Những ngón tay, theo đà thúc đẩy của một thứ kỷ ức siêu nhiên nào đó cứ xoa mãi trên bụng, trên thắt lưng tôi Nhưng cánh cửa tâm linh không hề mở. Những ngón tay chịu không chạm nổi vào những vùng khuất lấp trong tôi.

Nhưng bây giờ, trong bốn bức tường rêu đã có cả biển trời. Những cơn đau đã dịu xuống. Đã dứt. "Alô, Quyên đó hả? Hôm nay có gì vui?". "Hôm nay là ngày rằm, người ta gánh hoa sen đến bán. Quyên mua hai bó hoa vừa trắng vừa hồng. Mua hạt sen để trưa nay nấu cháo chay". "Ngày rằm, Quyên ăn chay, còn anh ăn ở rừng Xuyên Mộc. Người ta làm thịt rừng chiêu đãi, giết hai con nhím, một con cheo!". "Ghê quá?". "Ừ, lúc nãy sắp bị giết, con cheo cứ ứa nước mắt. Nhìn thấy thương quá, không ăn được miếng nào. Thôi, Quyên hãy tới đây đi ở đây có một dòng suối nước nóng, ngâm chân xuống thì uống bao nhiêu rượu cũng không say. Anh sẽ chỉ cho Quyên cây dầu lớn, có hoa rụng trắng xóa cả bãi cỏ".

Tôi cùng anh lang thang trên bãi hoa dầu trắng phau, rồi đi ra suối Bang mắc võng trên dòng nước. Tiếng suối chảy lúc trong vắt, lúc trầm đục đủ cung bậc. Trên đầu tôi, trời cao và xanh bao la. "Quyên ơi, em đã đến đây thì cũng có thể bay lên trời với anh được". Chợt tôi thấy mình vút lên trời xanh. Tôi thấy anh ở bên tôi. Chúng tôi đang bay lên, và đang lơ lửng trước vực thẳm.

Đó là ngày anh không chịu dừng lại ở tưởng tượng để chỉ đòi ăn canh mít non và cá bống kho tiêu qua đường dây điện thoại. Anh nói với tôi huyền thoại về chín cánh cửa. "Ngày xưa có người lạc vào sơn động và kết duyên với chúa Tiên. Một hôm chúa Tiên đi châu Trời, giao cho chàng ta một xâu chín chiếc chìa khoá và dặn chàng mở cửa nào tuỳ thích, chỉ trừ cánh cửa thứ chín. Trong tám ngày chàng lần lượt mở tám cửa, mỗi khung cửa dẫn vào một cảnh giới tuyệt vời như trên thiên đường... chỉ còn cánh cửa thứ chín, chàng trai tự nhủ, mình không được mở ra. Nhưng...".

Cánh cửa thứ chín. Cánh cửa biết mở ra là tai họa mà mọi người cuối cùng đều đã mở. "Quyên ơi, Quyên hiểu anh muốn nói gì không?". "Em hiểu. Em thấy sợ".

"Tại sao?". Tôi không biết làm sao giải thích nỗi sợ hãi của mình. Dường như đã đến lúc tôi có thể nhận diện thứ tình cảm trong lòng mình: Đó chính là tình yêu đang mỗi lúc mỗi lớn lên, và tôi linh cảm cuộc đời tôi sẽ sụp đổ dưới sức nặng của tình yêu ấy.

Một ngày cuối hè, anh lại đi qua phố cổ. Anh muốn gặp tôi. Tôi áp úng, cố gắng diễn tả cho anh biết rằng người ta thường khuyên đừng đùa với lửa. Đùa với lửa, sẽ bỏng tay, và tôi tự biết mình không chịu nổi xót xa.

Nhưng anh hứa không làm tôi bỏng. Không phải những hồi chuông điện thoại làm rối tâm tư tôi. Làm rối linh hồn tôi, chính là nỗi khát khao được nhìn thấy dù trong một phút, cuộc đời bao la mà trước nay tôi mới chỉ nhìn trong tưởng tượng.

Chín giờ tối, đúng vào đêm hạ chí cuối cùng, tôi ra khỏi nhà, qua cánh cổng gỗ cũ xưa, rồi đi men theo bờ hồ trước mặt. Hoa sen cuối mùa lan toả mùi thơm trong ánh trăng. Anh đang chờ tôi bên kia hồ, dưới gốc cây xà cừ. Bóng đêm lẫn bóng trăng bao trùm thân

thể tôi. Hai chân run run, tôi lúng túng, hoảng hốt, cảm thấy thất thố vì đã đến một nơi quá bất lợi cho mình. Nhưng ngay lúc ấy tôi cũng không kiềm chế được mong muốn lao sâu vào khám phá một thế giới - Anh, anh cũng là một thế giới.

Anh bước lại bên tôi, hay tôi đang chạy đến với anh, tôi không biết nữa. Rồi tôi cảm thấy tay anh, mắt anh, môi anh, tất cả rất giản dị, rõ nét và rất giống hình ảnh trong trí tưởng tượng của tôi. Anh rất ấm, và rất dịu dàng.

Đúng như lời hứa, anh đã không làm tôi bỏng.

Tôi không bỏng. Tôi cháy.

Lúc tôi trở về nhà, cánh cổng nặng khép hờ rên rỉ dưới tay tôi. Hoà đã ngủ say, tờ báo rơi trên ngực.

Suốt đêm tôi như đang nằm duỗi trong một đám sương mù, lằng lằng, êm ái. Cũng trong đêm ấy, ước mơ được rực cháy suốt quãng đời còn lại chợt như một ám ảnh điên rồ thiêu đốt tâm trí tôi. Trời mờ sáng, tôi ra sân, đi lảo đảo như người mộng du. Vượt qua cánh cổng, vượt qua cây xà cừ, vượt qua con đường sương trắng, tôi như người điên đập cửa căn phòng lạ.

Người đàn ông của tôi hiện ra trước mặt.

Trong lúc đi trên đường, bên tai tôi cứ lùng bùng những điều định nói cùng anh. Tôi sẽ nói rằng tôi không thể tiếp tục sống trong bốn bức tường lạnh lẽo. Tôi sẽ nói muốn cùng anh đi vớt mặt trời trên biển tây. Tôi sẽ chịu bỏng, chịu cháy, để được đau đớn, được yêu thương. Tôi muốn chịu đựng mọi thứ trên đời, ngoại trừ sự tẻ lạnh. Nhưng lúc này, dưới ánh sáng quá rõ của ban ngày, anh hiện ra rất xa lạ với hình ảnh anh trong bóng trăng. Một người đàn ông đến từ một cõi đời khác. Tôi thấy mình đứng trên hành lang, trước người đàn ông này một cách vô lý, ngớ ngẩn và trơ tráo. Kêu lên một tiếng, tôi đâm đầu chạy ra đường.

Có tiếng xe đầu đó thảng gặp...

Không hiểu sao lúc đó tôi không biết sợ. Mãi đến lúc ngồi trên xích lô qua đường phố dài, cả người tôi mới bắt đầu run lên, cơn run rẩy không cưỡng được của người suýt chết.

Hoà đang cho chim ăn trước hiên nhà. "Em đi đâu sớm thế"". Giọng Hoà bình thản như mọi câu nói vào mọi giờ, mọi ngày khác. Tôi gắng gượng thốt lên một lời nói dối qua loa rồi bước vào nhà. "Sáng nay anh đi làm sớm, em cho anh ăn mì với hai quả trứng". Hoà bảo, không ngoái lại. "Vâng, bánh mì với hai quả trứng". Tôi vào bếp với đôi chân chưa hết run. Hoà không biết nấu ăn, cũng không hề có thói quen ăn tiệm. Anh không thể nào xoay sở được nếu không có tôi.

"Ngày mai là ngày hiệp ky, nhớ chuẩn bị đồ lễ đưa sang từ đường". "Vâng, em nhớ". Tôi trả lời, những câu trả lời như tiếng vang không âm sắc.

Khi chiếc Chaly trắng xanh xạch đi rồi, tôi để rơi mình xuống ghế. Cơn đau chột quặn thắt, mồ hôi rịn ra ướt cả hai tay tôi.

Một hồi chuông reo.

"Quyên ơi, em nghe đây: một người tù hèn nhất thì sẽ mãi mãi là một người tù".

Tôi không dám nghe. Tay tôi run rẩy tháo rời dây điện thoại. Anh đã nói đúng, nhưng rất có thể chính anh cũng có bốn bức tường, hai cánh cổng ở đâu đó, và dù đi khắp nơi trên thế gian anh cũng không ra khỏi những thành trì, như tôi...

Cả tuần sau, máy điện thoại tắt ngấm. Tôi hiểu thế nào là sự trống rỗng của lặng im. Căn phòng lạnh, yên lặng đè lên tim tôi như một khối nặng trĩch vô hình. Sự yên lặng khắc khoải, đau nhói âm thầm trong lúc đi, đứng, nói cười, cố sống cuộc đời bình thường. Vẫn biết chân trời là nơi không đến được, nhưng dù sao tôi cũng phải có một chân trời.

Đến ngày thứ tám, tôi nổi lại đường dây. Nhưng chiếc máy không hoạt động nữa. Chồng tôi đã trả số thuê bao. "Anh thấy nó chẳng có lợi lộc gì mà nhiều khi lại thêm mất ngủ. Chưa bao giờ anh thấy khoẻ như tuần qua, khi máy hư". Tôi lặng lẽ nhìn chồng với đôi mắt của người chết đuối. Cơn đau hành hạ tôi. Tôi âm thầm chịu, không rên rỉ.

Đêm ấy tôi nằm mơ thấy một con nai trúng tên, nằm khắc khoải chờ chết trong một xó rừng.

Sáng sớm hôm sau, trong lúc tập Buthayoga, hai tay tôi chợt rời thất lưng, tự hướng về phía đầu, xoa mãi vào huyết bách hội. Chợt như có dòng nước lũ xoáy mạnh làm vỡ cả con đập chắn ngang. Hoàn toàn không ngờ trước, tôi bỗng oà khóc, khóc tức tưởi, không sao cưỡng được. Những giọt lệ trào ra từ khoé mắt, những cơn rên rỉ thoát ra từ lồng ngực. Tôi khóc to, khóc thảm thiết, một thứ khóc vô thức kỳ lạ, giữa lúc tâm trí phiêu bồng như đang chìm giữa sương mù.

Cơn khóc dừng khi tôi chìm vào giấc ngủ mê. Khi tỉnh dậy, tôi biết môn Buthayoga lần đầu tiên đã chạm đến điều gì đó trong linh hồn tôi.

Chứng thống kinh của tôi đã dứt.

Những hồi chuông điện thoại đã tắt. Không còn mây trời, biển và rừng trong bốn bức tường xây kín.

Không còn gì nữa, và tôi cũng không còn đợi.

Tôi cam tâm dừng mình lại trong hai cánh cổng:

Cánh cửa thứ chín của mỗi đời người.

Tối hôm sau, trong bữa ăn, chồng tôi bảo:

Sáng hôm qua mình tập cái môn dưỡng sinh quý quái gì mà cứ rên rỉ y như có ai chết không bằng. Tôi lặng yên. Làm sao nói cho Hoà

hiểu được, một thế giới vừa bị lấp vùi. Tôi đã tự chôn mình cùng với thế giới ấy, và giờ đây tôi đang khóc tôi.

Nghề nghiệp của anh buộc anh phải đi rất nhiều nơi, còn cuộc sống của tôi lại luôn ở đây: những ngày rất dài trong khu vườn lặng lẽ. Một ngày, một giờ, một khoảnh khắc nào đó, đột nhiên hai cuộc đời riêng rẽ bỗng đi chéo qua nhau.

Đó là một ngày cuối năm, ngày khởi đầu của tiết lập xuân. Anh gọi điện nhầm đến nhà tôi. Mặc dù biết đã nhầm, anh không gác máy. Và chúng tôi nhận ra nhau.

Sau đó ít lâu, chồng tôi bảo: "Bệnh của Quyên dạo này khỏi rồi sao?". Tôi chỉ cười lặng lẽ. Chứng thống kinh hành hạ tôi hơn hai năm nay. Những cơn đau khiến cơ thể tôi lạnh giá. Sau nhiều tế thuốc đắng không chút kết quả, ông lang già cuối cùng đã khuyên tôi tìm tới sự tập luyện của tâm linh.

Buthayoga, đó là thứ nghệ thuật làm nóng cơ thể từ sự khởi động của cái tâm thường bị vùi sâu che khuất. Trong bốn bức tường rêu này tôi có đủ thời gian và sự tĩnh lặng để làm việc đó. Nhưng linh hồn tôi không tĩnh, tôi không phải là đạo sĩ. Tôi chỉ là một người đàn bà.

Giờ đây, tôi dần dần ra khỏi cơn đau. Nhờ một sự tình cờ. Một giọng nói. Đó là anh.

Có lần nào đó, tình cờ anh nhắc đến ngày lập xuân ấy! Quyên có biết vì sao anh không gác máy không? Vì bỗng nhiên anh nghe trong giọng nói tưởng như bình thường của em một điều gì đấy, giống như tiếng kêu cứu của một người từ.

Còn tôi, ngược lại. Từ giọng nói anh, tôi thấy màu xanh và những đám mây. Sau này tôi mới nhớ ra, đó là cảm giác khi thấy đường chân trời. Tôi đã có cảm giác ấy một lần, thuở còn bé, khi về thăm quê ngoại.

"A lô, Quyên đấy hả? Đây, có phải em thường nghe người ta tả mặt trời mọc trên biển không? Vậy mà bây giờ anh đang nhìn thấy mặt trời lặn trên biển".

"Sao thế? Vậy là mặt trời lặn ở phía đông?".

"Không... - Anh cười, như thể đang nhìn thấy vẻ mặt ngơ ngác của tôi. - Chỉ vì hôm nay anh đang ở Hà Tiên. Nơi đây biển ở phía tây đất liền, thế thôi". Trong tiếng anh cười, như có tiếng sóng biển, có ánh hoàng hôn cháy rực trên sóng và phản quang của một vùng đất xa rất xa - Nơi tôi chưa từng thấy bao giờ Tôi có thể thấy gì, ngoài khu vườn nhỏ bị che kín. Nhưng ở đây, mặt trời, biển và sóng đang hiện ra trong bốn bức tường của tôi: Tôi đi bên anh, trên bờ cát. Nắng buổi chiều rất tươi đỏ bóng chúng tôi trên những làn sóng mịn. Rồi cả hai cùng ngồi trên chiếc thuyền con, rẽ sóng về phía hòn Phụ Tử. Tóc tôi bay rối tung, trong khi anh chỉ cho tôi những hòn núi đá nhấp nhô trong vịnh Thái Lan. Tất cả đều nhuộm màu mặt trời chiều, mặt trời đỏ au đang từ từ lặn sâu vào sóng biển.

Ngoài cổng, Hoà đã về. Tôi ra mở cửa cho chồng.

Chiếc Chaly trắng nổ máy xanh xạch. Như mọi lần đi làm về, Hoà hỏi, giọng bình thản:

- ở nhà có việc gì không?

Cũng như mọi lần tôi trả lời:

- Không, chẳng có việc gì.

Tôi lấy nước cho Hoà rồi vào bếp sửa soạn bữa cơm. Hoà thả người xuống xích đu đọc báo. Làm sao Hoà biết, tôi vừa từ vịnh Thái

Lan trở về, và giờ này trong tâm trí tôi vẫn chói rục một mặt trời trên biển tây.

Anh là người đầu tiên giúp tôi biết người ta có thể sử dụng điện thoại để san sẻ cuộc sống với nhau, chứ không phải chỉ đề trao đổi những thông tin ngắn gọn. "Hôm nay Quyên có gì vui không?". Tôi cố lục tìm trong ngày dài của mình một điểm sáng nào đó.

Những cuộn len. Những tấm áo đan dở. Sự mưu sinh tùm mủm...". A, nhớ ra rồi, trước nhà em có một cái ao, sáng nay có một bông súng hồng vừa nở". "Hôm nay, người hàng xóm đến cho một con mèo màu lam đẹp lắm. Anh có tin có một con mèo màu lam không?". Có hôm anh gọi cho tôi đúng vào lúc nấu xong bữa ăn chiều. "Quyên vừa nấu những gì, nói cho anh biết, cho anh thêm". Tôi kể cho anh nghe: canh mít nấu tôm, cá bống kho tiêu, rau muống luộc... Anh hít hà trong điện thoại. Tôi rủ: "Đến đây ăn cơm". "ừ, nhớ để phần anh nghe".

Dần dần tôi bắt đầu tập cách thổ lộ những gì đã nén quá sâu trong tâm trí, điều trước đây tôi chưa hề quen. Tôi nói với anh về thời thơ ấu, khi mẹ đã bỏ đi và cha tôi đùm bọc đàn con trong một tình thương mà tôi linh cảm có lẫn lộn cả oán thù. Mỗi lần có lỗi, tôi bị đánh mà không được khóc. Giờ đây trước những nỗi đau, tôi đã quen với nỗi khóc không trào lệ. Tôi đã cầm nín như thế cả vào ngày đưa con trai lên mười được người em chồng đưa về San Diego làm con nuôi. Tôi ôm con vào ngực trước khi trao cho Hoàn, bây giờ ngực tôi còn mãi hơi ấm nóng của đứa trẻ, khiến những phần còn lại của cơ thể tôi mãi mãi lạnh giá.

Chồng tôi thoả mãn. Một căn nhà hương hoả, một công việc ổn định, một người vợ hiền, một đứa con trai may mắn được đỡ đầu và chắc chắn sẽ thành đạt. Hoà bảo tôi: "Vợ chồng mình sẽ sinh thêm đứa nữa". Nhưng tôi không sinh nở. Chứng thống kinh hành hạ tôi. Mỗi tháng một lần, cơn đau bắt tôi cắn răng, không rên rĩ. Mỗi lần ngồi tập môn Buthayoga, tôi thành khẩn nguyện cho mình khỏi bệnh. Những ngón tay, theo đà thúc đẩy của một thứ kỷ ức siêu

nhiên nào đó cứ xoa mãi trên bụng, trên thắt lưng tôi Nhưng cánh cửa tâm linh không hề mở. Những ngón tay chịu không chạm nổi vào những vùng khuất lấp trong tôi.

Nhưng bây giờ, trong bốn bức tường rêu đã có cả biển trời. Những cơn đau đã dịu xuống. Đã dứt. "Alô, Quyên đó hả? Hôm nay có gì vui?". "Hôm nay là ngày rằm, người ta gánh hoa sen đến bán. Quyên mua hai bó hoa vừa trắng vừa hồng. Mua hạt sen để trưa nay nấu cháo chay". "Ngày rằm, Quyên ăn chay, còn anh ăn ở rừng Xuyên Mộc. Người ta làm thịt rừng chiêu đãi, giết hai con nhím, một con cheo!". "Ghê quá?". "ừ, lúc nãy sắp bị giết, con cheo cứ ứa nước mắt. Nhìn thấy thương quá, không ăn được miếng nào. Thôi, Quyên hãy tới đây đi ở đây có một dòng suối nước nóng, ngâm chân xuống thì uống bao nhiêu rượu cũng không say. Anh sẽ chỉ cho Quyên cây dầu lớn, có hoa rụng trắng xóa cả bãi cỏ".

Tôi cùng anh lang thang trên bãi hoa dầu trắng phau, rồi đi ra suối Bang mắc võng trên dòng nước. Tiếng suối chảy lúc trong vắt, lúc trầm đục đủ cung bậc. Trên đầu tôi, trời cao và xanh bao la. "Quyên ơi, em đã đến đây thì cũng có thể bay lên trời với anh được". Chợt tôi thấy mình vút lên trời xanh. Tôi thấy anh ở bên tôi. Chúng tôi đang bay lên, và đang lơ lửng trước vực thẳm.

Đó là ngày anh không chịu dừng lại ở tưởng tượng để chỉ đòi ăn canh mít non và cá bống kho tiêu qua đường dây điện thoại. Anh nói với tôi huyền thoại về chín cánh cửa. "Ngày xưa có người lạc vào sơn động và kết duyên với chúa Tiên. Một hôm chúa Tiên đi châu Trời, giao cho chàng ta một xâu chín chiếc chìa khoá và dặn chàng mở cửa nào tùy thích, chỉ trừ cánh cửa thứ chín. Trong tám ngày chàng lần lượt mở tám cửa, mỗi khung cửa dẫn vào một cảnh giới tuyệt vời như

trên thiên đường... chỉ còn cánh cửa thứ chín, chàng trai tự nhủ, mình không được mở ra. Nhưng...".

Cánh cửa thứ chín. Cánh cửa biết mở ra là tai họa mà mọi người cuối cùng đều đã mở. "Quyên ơi, Quyên hiểu anh muốn nói gì không?". "Em hiểu. Em thấy sợ".

"Tại sao?". Tôi không biết làm sao giải thích nỗi sợ hãi của mình. Dường như đã đến lúc tôi có thể nhận diện thứ tình cảm trong lòng mình: Đây chính là tình yêu đang mỗi lúc mỗi lớn lên, và tôi linh cảm cuộc đời tôi sẽ sụp đổ dưới sức nặng của tình yêu ấy. Một ngày cuối hè, anh lại đi qua phố cổ. Anh muốn gặp tôi. Tôi áp úng, cố gắng diễn tả cho anh biết rằng người ta thường khuyên đừng đùa với lửa. Đùa với lửa, sẽ bỏng tay, và tôi tự biết mình không chịu nổi xót xa.

Nhưng anh hứa không làm tôi bỏng. Không phải những hồi chuông điện thoại làm rối tâm tư tôi. Làm rối linh hồn tôi, chính là nỗi khát khao được nhìn thấy dù trong một phút, cuộc đời bao la mà trước nay tôi mới chỉ nhìn trong tưởng tượng.

Chín giờ tối, đúng vào đêm hạ chí cuối cùng, tôi ra khỏi nhà, qua cánh cổng gỗ cũ xưa, rồi đi men theo bờ hồ trước mặt. Hoa sen cuối mùa lan toả mùi thơm trong ánh trăng. Anh đang chờ tôi bên kia hồ, dưới gốc cây xà cừ. Bóng đêm lẫn bóng trăng bao trùm thân thể tôi. Hai chân run run, tôi lúng túng, hoảng hốt, cảm thấy thất thố vì đã đến một nơi quá bất lợi cho mình. Nhưng ngay lúc ấy tôi cũng không kiềm chế được mong muốn lao sâu vào khám phá một thế giới - Anh, anh cũng là một thế giới.

Anh bước lại bên tôi, hay tôi đang chạy đến với anh, tôi không biết nữa. Rồi tôi cảm thấy tay anh, mắt anh, môi anh, tất cả rất giản dị, rõ nét và rất giống hình ảnh trong trí tưởng tượng của tôi. Anh rất ấm, và rất dịu dàng.

Đúng như lời hứa, anh đã không làm tôi bỏng.

Tôi không bỏng. Tôi cháy.

Lúc tôi trở về nhà, cánh cổng nặng khép hờ rên rỉ dưới tay tôi. Hoà đã ngủ say, tờ báo rơi trên ngực.

Suốt đêm tôi như đang nằm duỗi trong một đám sương mù, lâng lâng, êm ái. Cũng trong đêm ấy, ước mơ được rực cháy suốt quãng đời còn lại chợt như một ám ảnh điên rồ thiêu đốt tâm trí tôi. Trời mờ sáng, tôi ra sân, đi lảo đảo như người mộng du. Vượt qua cánh cổng, vượt qua cây xà cừ, vượt qua con đường sương trắng, tôi như người điên đập cửa căn phòng lạ.

Người đàn ông của tôi hiện ra trước mặt.

Trong lúc đi trên đường, bên tai tôi cứ lùng bùng những điều định nói cùng anh. Tôi sẽ nói rằng tôi không thể tiếp tục sống trong bốn bức tường lạnh lẽo. Tôi sẽ nói muốn cùng anh đi vớt mặt trời trên biển tây. Tôi sẽ chịu bỏng, chịu cháy, để được đau đớn, được yêu thương. Tôi muốn chịu đựng mọi thứ trên đời, ngoại trừ sự tẻ lạnh. Nhưng lúc này, dưới ánh sáng quá rõ của ban ngày, anh hiện ra rất xa lạ với hình ảnh anh trong bóng tối. Một người đàn ông đến từ một cõi đời khác. Tôi thấy mình đứng trên hành lang, trước người đàn ông này một cách vô lý, ngớ ngẩn và trơ tráo. Kêu lên một tiếng, tôi đâm đầu chạy ra đường.

Có tiếng xe đầu đó thảng gập...

Không hiểu sao lúc đó tôi không biết sợ. Mãi đến lúc ngồi trên xích lô qua đường phố dài, cả người tôi mới bắt đầu run lên, cơn run rẩy không cưỡng được của người suýt chết.

Hoà đang cho chim ăn trước hiên nhà. "Em đi đâu sớm thế"". Giọng Hoà bình thản như mọi câu nói vào mọi giờ, mọi ngày khác. Tôi gắng gượng thốt lên một lời nói dối qua loa rồi bước vào nhà. "Sáng nay anh đi làm sớm, em cho anh ăn mì với hai quả trứng". Hoà bảo, không ngoái lại. "Vâng, bánh mì với hai quả trứng". Tôi vào bếp với đôi chân chưa hết run. Hoà không biết nấu ăn, cũng không hề có

thói quen ăn tiệm. Anh không thể nào xoay sở được nếu không có tôi. "Ngày mai là ngày hiệp ky, nhớ chuẩn bị đồ lễ đưa sang từ đường".

"Vâng, em nhớ". Tôi trả lời, những câu trả lời như tiếng vang không âm sắc.

Khi chiếc Chaly trắng xanh xạch đi rồi, tôi để rơi mình xuống ghế. Cơn đau chột quặn thắt, mồ hôi rịn ra ướt cả hai tay tôi. Một hồi chuông reo.

"Quyên ơi, em nghe đây: một người tù hèn nhát thì sẽ mãi mãi là một người tù".

Tôi không dám nghe. Tay tôi run rẩy tháo rời dây điện thoại. Anh đã nói đúng, nhưng rất có thể chính anh cũng có bốn bức tường, hai cánh cổng ở đâu đó, và dù đi khắp nơi trên thế gian anh cũng không ra khỏi những thành trì, như tôi...

Cả tuần sau, máy điện thoại tắt ngấm. Tôi hiểu thế nào là sự trống rỗng của lặng im. Căn phòng lạnh, yên lặng đè lên tim tôi như một khối nặng trĩch vô hình. Sự yên lặng khắc khoải, đau nhói âm thầm trong lúc đi, đứng, nói cười, cố sống cuộc đời bình thường. Vẫn biết chân trời là nơi không đến được, nhưng dù sao tôi cũng phải có một chân trời.

Đến ngày thứ tám, tôi nối lại đường dây. Nhưng chiếc máy không hoạt động nữa. Chồng tôi đã trả số thuê bao. "Anh thấy nó chẳng có lợi lộc gì mà nhiều khi lại thêm mất ngủ. Chưa bao giờ anh thấy khoẻ như tuần qua, khi máy hư". Tôi lặng lẽ nhìn chồng với đôi mắt của người chết đuối. Cơn đau hành hạ tôi. Tôi âm thầm chịu, không rên rỉ.

Đêm ấy tôi nằm mơ thấy một con nai trúng tên, nằm khắc khoải chờ chết trong một xó rừng.

Sáng sớm hôm sau, trong lúc tập Buthayoga, hai tay tôi chột rời thất lưng, tự hướng về phía đầu, xoa mãi vào huyết bách hội.

Chợt như có dòng nước lũ xoáy mạnh làm vỡ cả con đập chắn ngang. Hoàn toàn không ngờ trước, tôi bỗng oà khóc, khóc tức tưởi, không sao cưỡng được. Những giọt lệ trào ra từ khoé mắt, những cơn rên rỉ thoát ra từ lồng ngực. Tôi khóc to, khóc thảm thiết, một thứ khóc vô thức kỳ lạ, giữa lúc tâm trí phiêu bồng như đang chìm giữa sương mù.

Cơn khóc dừng khi tôi chìm vào giấc ngủ mê. Khi tỉnh dậy, tôi biết môn Buthayoga lần đầu tiên đã chạm đến điều gì đó trong linh hồn tôi.

Chúng thống kinh của tôi đã đứt.

Những hồi chuông điện thoại đã tắt. Không còn mây trời, biển và rừng trong bốn bức tường xây kín.

Không còn gì nữa, và tôi cũng không còn đợi.

Tôi cam tâm dừng mình lại trong hai cánh cổng:

Cánh cửa thứ chín của mỗi đời người.

Tối hôm sau, trong bữa ăn, chồng tôi bảo:

Sáng hôm qua mình tập cái môn dưỡng sinh quý quái gì mà cứ rên rỉ y như có ai chết không bằng. Tôi lặng yên. Làm sao nói cho Hoà hiểu được, một thế giới vừa bị lấp vùi. Tôi đã tự chôn mình cùng với thế giới ấy, và giờ đây tôi đang khóc tôi.

Hẹn duyên

Nguyễn Thị Anh Thư

Vậy là Lan đã đến quá chậm. Vì thời tiết xấu, chuyến máy bay Boeing 747 của hãng hàng không Pháp từ Pari đi Hà Nội đã phải hoãn lại mất 5 giờ đồng hồ. Hà Nội vừa qua cơn bão, không khí mát lạnh hơi nước. Cây cối tả tơi và mặt mọi người vẫn còn vương nét bàng hoàng. Như sau này bà được biết thì có tới hơn một trăm cây sấu và xà cừ thuộc dạng cổ thụ đã bị đổ trong trận bão này. Và cả Hiệp nữa, người đàn ông đáng kể nhất, khoảng trời xanh kỳ diệu nhất trong cơn bão lộc đời bà đã ra đi. Ông đã không thể chờ đợi bà thêm được hai giờ nữa trong số năm giờ mà số phận tàn nhẫn lại gieo rắc thêm lên mối tình của họ.

... Nửa thế kỷ trước, bà là một cô hàng xén, mười sáu tuổi xinh đẹp, duyên dáng nổi tiếng tháo vát, đảm đang. Một tay cô với một gánh hàng nuôi nấng một bà mẹ ốm yếu với một đàn em nhỏ dại.

Hiệp là con bà giáo goá hàng xóm. Bạn bè từ thuở ấu thơ, nên duyên bao giờ chẳng rõ. Hai người đàn bà goá coi hai trẻ như con một nhà, những mong ngày một ngày hai chúng nên gia thất. Những ngày đi học, Hiệp thường gánh hàng hộ Lan ra phố huyện. Lan thường chăm chút quần áo, sách vở cho anh. Công việc nặng nhọc cần có bàn tay đàn ông đều có chàng trai khỏe mạnh đứng ra xốc vác. Bạn bè Hiệp thường gọi đùa Lan là "chị giáo". Trong số những người

hay trêu chọc nhất phải nói tới Bình. Bình cùng học một lớp với Hiệp, và là con một địa chủ giàu có trong vùng.

Cuộc đời tưởng cứ êm đẹp mãi nếu bỗng không có tai ương đổ ập xuống đời họ. Mật thám Pháp ập vào lớp khám xét bắt Hiệp mang đi vì trong cặp sách của anh có truyền đơn Cộng sản. Anh bị giam trong xà lim cấm cố không được gặp thân nhân vì là phần tử nguy hiểm. Bình, người bạn học cùng lớp không ngờ lại rất hết lòng với Hiệp, chẳng quản liên lụy, Bình tìm mọi cách tiếp tế cho Hiệp, lại đút lót bọn tay chân để Lan được nhìn thấy Hiệp trong vài phút. Bình đã tự nguyện trở thành bạn chí thiết của Hiệp và trở thành người thân cận trong gia đình hai bà goá không nơi nương tựa. Rồi nghe nói Hiệp bị chuyển đi nhà giam Hoả Lò ở tận Hà Nội. Bình cũng biệt tăm.

Hai tháng sau, Bình trở về, gầy rộc, hốc hác báo tin: Anh tổ chức vượt ngục cho Hiệp. Cuộc vượt ngục thành công, nhưng không may Hiệp bị thương quá nặng đã hi sinh trên tay anh bên một bờ sông giáp biên giới Cao Miên. Lúc hấp hối, Hiệp đã trời trăng gửi gắm mẹ già và Lan cho Bình chăm sóc Bình đã thề sẽ cống hiến trọn đời mình cho sự sống và hạnh phúc của Lan. Lan chỉ tin khi Bình chìa ra cho cô xem một mảnh vải bẩn thỉu được xé ra từ vạt áo trên đó có mấy chữ bằng màu nguệch ngoạc "Rất yêu em! Bình giúp anh!" Cô đau đớn khóc ngất từng cơn. Trước tin dữ, mẹ Hiệp lặng lẽ qua đời. Bình đứng lên làm đám cho bà rất chu đáo như thể Bình chính là con trai bà, và nghiêm nhiên tự coi mình là vị hôn phu mới của Lan. Lan chỉ còn biết khóc ròng trước ý nguyện của người đã khuất.

Nhưng cũng phải hai năm sau, cô mới chính thức trở thành vợ của Bình sau bao nhiêu giằng buộc về kinh tế, ơn huệ cũng như lời thúc giục, trách móc của Bình.

Tháng 10 - 1954, khi đứa con đầu lòng của hai người bị chết yếu vừa được 5 tháng, một cô em họ đi dân công hoả tuyến nhắn về "... anh Hiệp vẫn còn sống. Anh hiện là tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn quân chủ lực. Nhưng anh đang bị thương rất nặng, chưa tỉnh. Bác sĩ

chưa cho ai gặp. Em vội đi theo đoàn không đợi được. Chị lên ngay. Địa chỉ: Trạm quân y Thái Bình".

Không một lời để lại cho gia đình, ngay trưa hôm đó cô bỏ đi tìm Hiệp. Lan hiểu rằng có một điều kinh khủng gì đó đã xảy ra trong cuộc tình tay ba giữa Hiệp - cô - Bình. Cô cần biết sự thật. Sau một tuần lặn lội cô đã tìm được anh. Anh vừa qua cơn hiểm nghèo. Thật không tả xiết nỗi xúc động, vui mừng của anh khi được gặp Lan. Cô không nỡ đập tan niềm hạnh phúc của anh. Anh vẫn không hề biết gì về chuyện cô đã có chồng. "Em biết không, chính thằng Bình, cái thằng con nhà Trùm Khoát, học cùng lớp với anh, đã tố giác anh với bọn mật thám. Cuộc vây bắt ở lớp học là do nó chỉ điểm. Chính nó đã bỏ truyền đơn vào cặp của anh. Những tờ truyền đơn ấy anh đã đi rải hết từ đêm. Nó nhặt lại rồi nhét vào cặp sách của anh.

Anh không ngờ...". Choáng váng cả người, Lan đau đớn vô cùng. "... Lại cũng chính nó đã mua chuộc bọn mật thám để bọn chúng đánh chết anh. Nhưng tội đao phủ chỉ tra tấn anh tàn nhẫn đến mức phải chở đi nhà thương Phủ Doãn. ở đó tổ chức của ta đã cứu được anh ra vùng tự do. Sau khi lành vết thương, anh được trên cử đi học một khoá huấn luyện ở Côn Minh, Trung Quốc mất ba năm. Vì bí mật quân sự anh không được phép liên lạc với gia đình...". Bàng hoàng trước sự thật nghiệt ngã, ngay đêm đó, Lan lặng lẽ bỏ về sau khi để lại một bức thư trình bày mọi việc và ngàn lần xin anh tha thứ.

"....Em không còn xứng đáng với anh. Em đã trở thành vợ một tên phản bội, chỉ điểm, vợ của kẻ thù của anh và giờ đây cũng chính là kẻ thù của em. Em chẳng còn mặt mũi nào để nhìn lại người em yêu dấu, người mà em tôn thờ. Hãy coi như em không còn sống trong cõi đời đầy ô nhục và bẩn thỉu này. Đừng tìm em...".

Lan đi luôn xuống Hải Phòng, với ý định sẽ lên bờ bất kỳ một chuyến tàu nào đó để rời xa quê hương, mong xoá đi được mối tình đầy bi thảm và tủi nhục của mình. Sau bảy ngày vất vưởng vạ vật trên bến cảng, cô mới chen nổi lên được một chuyến tàu há mồm.

Trên bờ, đã một ngày, loa phóng thanh vẫn kiên trì nhắc đi nhắc lại: "Anh là Nguyễn Hữu Hiệp tìm vợ là Bùi Ngọc Lan. Về ngay anh đợi." Cô bịt tai bằng mấy mẩu thuốc lá người ta vất đi. Nước mắt không ngừng đầm đìa trên mặt. Cô đã trở nên nhơ nhuốc!

Vào tới Sài Gòn, tiền hết, không nơi nương tựa. Lan gục ngã vì đói, khát và kiệt sức trước một cổng chùa. Nhà chùa đã mở lòng từ bi cứu giúp và bao dung cô suốt hai năm. Chán ngán sự đời, Lan xin vị thượng toạ cho cô được xuống tóc quy y, nhưng Người khuyên cô hãy từ bỏ ý định đó. Vì theo Người, Lan còn nhiều duyên nợ với trần tục.

Ba năm sau, có đôi vợ chồng chủ hiệu nhỏ, đã cao tuổi rất nhân hậu, vốn là đệ tử thân cận của chùa hay chuyện, liền hết lòng nhờ thượng toạ gá duyên cầm sắt cho chàng bác sĩ trẻ, người con độc nhất của họ. Lan đã kể hết cuộc đời cô với bao trắc trở, khổ đau cho họ nghe. Mến vì nét, trọng vì tình, đôi vợ chồng già và vị bác sĩ trẻ càng yêu thương cô hơn. Vậy là Lan nên duyên với bác sĩ Tuấn để năm năm sau cô đã là mẹ của hai đứa trẻ bụ bẫm xinh xắn. Dưới bàn tay thu vén đảm đang, tháo vát của cô, cửa hiệu thuốc nhỏ của gia đình Tuấn đã nhanh chóng phát đạt và mở rộng. Đến giải phóng năm 1975, Lan đã trở thành bà chủ của công ty thuốc Tân dược Ngọc Lan có chân rết toả ra khắp các tỉnh miền Nam, miền Trung và là một bạn hàng có uy tín của các công ty lớn của Mỹ, Pháp.

Bác, Nam sum họp đã khiến các em Lan tìm được chị. Chỉ đến lúc đó, sau bao năm xa cách, bà mới biết rằng mối tình đầu của bà vẫn còn sâu nặng hơn bà tưởng. Ông Hiệp chẳng những đã tha thứ cho bà mà còn đi tìm bà khắp nơi. Khi tuyệt vọng, ông đã ở vậy nuôi mẹ già cùng đàn em nhỏ của bà. Để vơi đi nỗi buồn khổ, Hiệp lao vào phấn đấu vừa học vừa làm. Với tài năng và trí tuệ sẵn có cộng với tinh thần nỗ lực bền bỉ, Hiệp rất được cấp trên tín nhiệm. Ông liên tiếp được đề bạt tăng cấp, chẳng mấy chốc đã trở thành một tổng cục trưởng trẻ nhất đầy năng lực của Bộ.

Bao năm đã qua, các em bà đã học xong đại học, có công ăn việc làm tử tế cũng là lúc bà mẹ hấp hối. Cụ cảm ơn ông bằng ba vái lạy

và xin ông hãy nghĩ đến bản thân. Cụ xin ông hãy lo nhanh chuyện riêng tư kéo cuộc đời lờ dờ của ông sẽ làm lương tâm cụ cắn dứt không nhắm mắt nổi "... nếu con không lo, xuống dưới âm, mẹ sẽ chẳng dám nhìn mặt mẹ con, vì gia đình mẹ có tội đã làm mất dòng dõi nhà họ Nguyễn Hữu..."

Trớ trêu thay thằng bé đầu lòng của ông mới vừa đầy hai tuổi thì miền Nam giải phóng. Bà viết một lá thư thật dài kể lể hết nỗi lòng thương nhớ. Rằng chồng bà đã rõ hết sự tình, và cho phép bà được lựa chọn. Song trước cửa Phật, bà đã cùng ông Tuấn thề nguyện sẽ ở trọn kiếp, cho nên nay bà chỉ có thể mời ông vào chơi để tạ ơn sâu nghĩa nặng. Nhận được thư, Hiệp vô cùng đau đớn. Ông cũng viết lại cho bà rằng ông không thể gặp lại bà được nữa, bởi lẽ cả hai đều đã có gia đình riêng, đều có những trách nhiệm với những người thân, không thể tùy tiện xóa bỏ. Hơn nữa ông không thể tới gặp bà được nữa bởi ông vẫn còn yêu thương bà da diết. Sợ rằng nếu gặp lại, ông sẽ quên đi hết nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Chỉ xin sau này trước khi nhắm mắt xuôi tay, ông được cầm lại tay bà trong chốc lát.

Vậy mà giờ đây bà lại đến quá muộn. Sau khi nhận được thư của Hiệp, bà và chồng mình hiểu rằng chỉ có thể rời bỏ xứ sở may ra cả hai gia đình mới được yên lành. Bà đã đi Pháp cùng gia đình. Và bây giờ đây, khi nâng đôi bàn tay đã giá lạnh của Hiệp, bà hiểu rằng kiếp sau, nếu lại có kiếp sau thì sẽ chẳng có gì có thể chia cắt nỗi tình yêu của họ.

Tình yêu không lời

Võ Thành Trung

Thời sinh viên, những năm đầu 70, chúng tôi còn nghèo lắm. Gạo mỗi tháng 13kg chẳng đủ no. Ai khá giả thì cũng chỉ có hai bộ quần áo lành lặn để mặc đi học. Chúng tôi là dân tỉnh lẻ, ở nội trú. Giường hai tầng cứ san sát nhau. Cha mẹ tôi là nông dân, có tới sáu người con gái, ngoài chuyện lo làm đủ gạo ăn, không còn sức để nghĩ đến chuyện gì khác. Cha mẹ suốt ngày ở ngoài đồng, bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, quanh năm vất vả mưa nắng. Rất may là tôi sáng dạ, học hành thông minh nên đã thi đậu vào đại học Bách Khoa. Hôm tôi đi, cha nói:

- Đời cha cực, thấy con học hành tấn tới, thế là cha mãn nguyện lắm rồi. Con cố gắng mà học cho bằng chị bằng em. Đừng lo gì cho các em và cha mẹ ở nhà...

Mẹ tôi thức cả đêm, khâu cho tôi chiếc quần lụa đen để kịp sáng ngày mai mặc lên đường. Năm em gái tôi, đứa kế tôi mới mười bốn tuổi, đứa út mới lên sáu, cứ sụt sùi khóc cả đêm... Tôi không dám ngoảnh đầu nhìn lại phía sau, sợ cha mẹ thấy tôi khóc sẽ không yên lòng...

Năm thứ nhất khoa vô tuyến, khoa toán và khoa lý cùng học một chương trình toán, lý đại cương. Tổng số sinh viên lên đến hơn

một trăm năm mươi người nên chúng tôi nghe giảng tại giảng đường C, giảng đường lớn nhất của trường. Tôi nhỏ bé nên hay ngồi ở hàng ghế đầu cùng với các bạn nữ, và vì tính nhút nhát, không bao giờ dám quay đầu lại nhìn tụi con trai cùng lớp, nào có biết ai cùng lớp và khác lớp.

Năm học đầu tiên kết thúc, tôi đạt hạng ưu. Cô gái quê mùa nhút nhát bắt đầu được các thầy cô chú ý hỏi bài mỗi khi có vấn đề hóc búa. Không phải làm lụng vất vả như ở nhà nên tuy không có gì ngoài cơm và rau muống nhưng tôi lại béo ra, da hồng hào trắng trẻo hơn. Tôi tròn mười tám tuổi nhưng bạn bè cứ trêu chọc là "thiếu niên mới lớn". Tôi vẫn còn mặc cảm của một cô gái quê nghèo nên cứ mải miết lo học, sáng lên lớp nghe giảng, chiều vào thư viện đọc sách, tối lại tìm lớp trống để học bài cho tới khuya. Ngày nào cũng vậy, lúc nào cũng đi với cái Thanh, cùng lớp, quê ở Nam Định. Thế rồi một hôm Thanh bảo:

- Có một anh sinh viên, da trắng trẻo, người Hà Nội chiều nào trong thư viện cũng ngồi đằng sau mày hoặc là sát bên cạnh...

Tôi sợ đến nỗi không dám nhìn liếc sang bên cạnh khi biết có người ấy ngồi bên mình. Khi anh ấy trả sách, Thanh huých vào bên sườn, tôi mới dám nhìn phía sau lưng anh. Dáng anh cao, mảnh khảnh. Bất ngờ anh quay lại, mỉm cười tinh nghịch như đã biết trước và muốn chiếu tướng người đang nhìn trộm mình. Bốn mắt gặp nhau, một luồng điện sinh học làm tôi xao xuyến, đỏ bừng cả mặt. Tôi xấu hổ vội vã cúi ngay đầu xuống...

Tôi bắt đầu để ý đến anh, biết anh ở Khoa toán kinh tế, hơn tôi một năm, luôn là học sinh giỏi. Anh là con một trong một gia đình trí thức, cha là thứ trưởng một Bộ, còn mẹ là bác sĩ. Hồi ấy, sinh viên Hà Nội, ai có xe đạp là đã khá giả rồi, vì chiếc xe đạp là cả một gia tài của một gia đình. Thế mà anh đi chiếc xe đạp Peugeot của Pháp và thỉnh thoảng lại đèo một cô bạn gái cùng lớp, trông rất thân mật. Tôi cố xua đuổi mọi ý nghĩ về anh như xua đuổi nỗi sợ hãi tội lỗi.

Đêm đến, dạ hương thơm thoang thoảng có lẫn mùi ngai ngái nồng tanh bùn của sông Tô Lịch chạy ngang trước khu tập thể nữ.

Tôi cứ ngỡ mình là một cô bé xấu xí ngốc nghếch, giống như mùi bùn đó, còn anh xa cách và quyến rũ như hoa dạ hương... Và đêm nào tôi cũng nhớ đến anh, nghĩ về anh như một giấc mơ đẹp bởi chúng tôi quá khác biệt nhau. Ngày lại tiếp ngày, chiều chiều trên thư viện, anh vẫn ngồi cạnh tôi đọc sách. Tôi lặng lẽ, không quen biết, nhưng trong người cứ rạo rục, xốn xang. Tôi hiểu mình đã yêu anh. Tôi muốn quay mặt sang nhìn anh mà không dám, muốn hỏi nhưng lại sợ hãi. Một năm trôi qua trong mối tình đơn phương. Tôi thường lặng lẽ nhìn theo anh khi anh đi cùng cô bạn gái xinh xắn vui vẻ, trông họ thật đẹp đôi.

Cuối năm thứ hai, lệnh tổng động viên trong toàn quốc sinh viên Bách Khoa nhập ngũ rất đông. Hôm đưa tiễn, tôi thấy cô bạn gái của anh tay cầm chiếc khăn mùi xoa, khóc nức nở. Khi đó tôi mới biết là anh cũng nhập ngũ đợt này. Cái cảm giác bất ngờ khiến tôi hụt hẫng. Tôi bước thấp bước cao lại chỗ anh đứng, rất gần anh. Tôi muốn nói nhưng sao quá hồi hộp mặc dù cố gắng trấn tĩnh. Tay tôi run lên và đột nhiên thở gấp, tôi biết mặt mình đỏ lên vì thấy nóng bừng. Tôi cứ nhìn anh đăm đăm... rồi bỗng nhiên anh quay lại. Bốn mắt nhìn nhau và vẫn cái cảm giác của buổi đầu anh chiếu tướng tôi, xao xuyến lạ thường.

- Tạm biệt em nhé, anh nhất định sẽ về học tiếp. Anh tự nhiên nắm lấy bàn tay tôi lắc nhẹ như trước đây chúng tôi đã từng là đôi bạn thân trò chuyện mỗi ngày. Đôi bàn tay của anh thật mềm và ấm áp biết bao. Anh cười thật hồn nhiên thân thương quá đỗi. Tôi nhìn thẳng vào mắt anh để rồi hồn tôi mãi mãi rơi vào trong đáy mắt đó cho những tháng năm đợi chờ.

- Anh nhất định sẽ về.

Anh lên xe, tôi chạy theo để được nhìn thấy anh thêm một phút, thời gian sao mà quý giá đến thế? Bụi đường tung mù lên, xe

xa dần, tôi bật khóc nức nở, chợt hiểu ra rằng mình là một con ốc. Tôi chưa bao giờ nói với anh một lời nào cả...

Chiến trường ngày càng ác liệt, tôi hỏi thăm các bạn cùng lớp anh thì chỉ biết đơn vị anh đã được điều động vào tuyến sâu... và gia đình cũng không hề nhận được một tin tức gì của anh cả.

Tôi vẫn đi học bình thường, sáng lên giảng đường, chiều ra thư viện. Bên cạnh chỗ tôi ngồi là một khoảng trống mênh mang. Mỗi ngày lại thêm khắc khoải chờ mong...

30/4/1975, cả nước mừng vui chiến thắng. Tôi vì quá mong tin anh, nên đánh bạo gặp cô bạn gái của anh.

- Anh Quang vẫn chưa gửi thư về nhà. Ba mẹ anh ấy lo lắm.

Cô ấy nói, rồi vội vã ngồi lên sau xe Honda của một anh chàng bạn học người Hà Nội.

Rồi tôi tốt nghiệp và nhận công tác tại Sài Gòn theo phân công của nhà trường. Chiều Sài Gòn buồn hơn nước mắt. Ngày đầu thấy mình xa lạ và lạc lõng với các anh chị đồng nghiệp Sài Gòn. Tôi đã phải vượt qua những tháng ngày cô đơn và đem hết nghị lực để hội nhập vào một thành phố bẽ bộn sau chiến tranh, hiểu người thành phố và thông cảm với họ, cũng chính là hiểu thêm mình, hoà hợp mà chẳng phải hoà tan.

Đúng mười năm biết và xa anh, bốn năm tại trường đại học và sáu năm ra công tác, tôi vẫn nhớ và chờ đợi anh, vẫn sống với kỷ niệm của lòng mình với một khoảng trống bên cạnh da diết không nguôi.

"Anh nhất định sẽ về". Câu nói ấy như một định mệnh và có ý nghĩa vô cùng đối với cuộc đời một người con gái như tôi. Thế rồi, tôi nghe tin anh đã xuất ngũ trở về tiếp tục học những năm cuối cùng đại học. Tôi xin cơ quan đi phép ra Bắc chủ đích là để gặp anh, Vừa mua được vé tàu, cái Thanh lại đánh điện báo:

- Anh Quang đã vội vã cưới vợ ngay trong tháng đầu tiên trở về. Người đó chính là cô bạn gái năm xưa của anh.

Tôi đáp chuyến tàu ba ngày ba đêm đi thẳng về quê để rồi gục đầu vào lòng mẹ mà oà khóc nức nở...

Tôi ở lại nhà đúng mười ngày, ra phố huyện mua áo ấm cho cha mẹ và các em, mua ít vải để mẹ may áo cho cha. Các em tôi giờ đã lớn khôn, đứa thì học đại học, đứa thì làm y tá tại trạm xá huyện. Chúng đều ngoan và biết chăm sóc cha mẹ. Hai đứa em gái kể tôi đã lấy chồng. Hôm chia tay, cha tôi nói:

- Con gái có thì, người nào tốt thương mình thì không cần phải hỏi ý cha mẹ nữa, tự con quyết định là được rồi.

Tôi nhìn mái tóc bạc của cha mẹ xa dần mà cứ thất cả lòng...

Chuyến tàu trở về Sài Gòn thật trống trải cô đơn.

Tôi đã không ghé Hà Nội.. Tôi chỉ là một cô bé ngốc nghếch với tình yêu đơn phương. Tôi có quyền gì mà trách anh kia chứ? Quyền của những tháng năm dang dở đợi chờ? Hay chỉ là ảo tưởng huyền hoặc trong đáy mắt xa xăm với vợ.

Tiếng còi tàu như đã vò nát trái tim tôi hay bóc mọi nỗi buồn lòng tôi vò ném qua ô cửa sổ trên các bến đậu dọc theo chiều dài của đất nước... Những tháng năm đợi chờ đã kết thúc như một vết thương đau đớn chỉ còn mong ngày thành sẹo.

Sau đó một năm, tôi lấy chồng. Anh ấy là một kỹ sư đồng nghiệp, nhân hậu. Anh theo đuổi tôi từ ngày tôi ra trường. Chúng tôi sống với nhau thật tốt và có một đứa con trai khá khinh.

Hai mươi năm sau, tôi ra Hà Nội dự hội nghị ngành. Tôi thật bàng hoàng sửng sốt khi tiến sĩ kinh tế đọc tham luận lại chính là anh Quang. Anh vẫn như xưa, thư sinh trắng trẻo với ánh mắt tinh nghịch. Tôi chợt thấy lòng mình băng khuâng và cái cảm giác bồn

mắt nhìn nhau thuở đầu lại xôn xang xao xuyến. Giờ nghỉ giải lao, anh chạy đến bên tôi giọng nhỏ nhẹ:

- Chiều nay, chúng mình gặp nhau nhé.

Vẫn chỉ anh nói mà thôi, còn tôi thì im lặng gật đầu. Thế là suốt buổi hội nghị, tôi cứ hồi hộp, đợi chờ cái khoảnh khắc mà hơn hai mươi năm nay, tôi mong mỏi biết nhường nào.

Chiều thu Hà Nội, chúng tôi dạo quanh hồ Tây, gió lay lay mặt nước, còn giọng anh thì nhẹ thoảng bên tai tôi. Anh kể rất nhiều về anh, về những năm tháng ở chiến trường, về đồng đội, ai còn ai mất, và những viên đạn còn đang nằm trong cơ thể anh, những vết thương vẫn nhức nhối khi trái gió trở gió về những ngày ở trại thương binh, những tháng năm làm nghiên cứu sinh tại Liên Xô... Vẫn chỉ anh nói mà thôi, tôi nghe mà không hề thấy chán. Anh rủ tôi:

- Chúng mình vào ăn bánh tôm hồ Tây để em có kỷ niệm Hà Nội chứ!

Tôi cười và gật đầu, có lẽ đi bộ đã quá mỏi chân và đói bụng. Cô phục vụ biết ngay tôi là dân Sài Gòn nên nhanh nhẩu bỏ nhiều đá vào ly nước chanh.

Anh vẫn cười với nụ cười của hơn hai mươi năm trước nhưng ánh mắt thật buồn:

- Hồi ở chiến trường, anh luôn nhớ đến em, đôi mắt to và sâu, sáng long lanh, nhưng giọng nói thì không sao tưởng tượng được... anh thêm được nghe giọng nói của em... sao em chưa bao giờ nói cho anh nghe cả...

Anh nhìn tôi đau đáu như đọc hết cả cuộc đời tôi trên gương mặt của người đàn bà bốn mươi tuổi và anh dường như đã nhận ra những tháng năm đợi chờ.

Anh khấn khoản:

- Em nói đi.

Tôi hồi hộp nói câu đầu tiên với anh trong suốt hai mươi năm thương nhớ. Câu nói như bị nén dồn trong hơi thở và run rẩy:

- Anh có hạnh phúc không?

Anh im lặng và nhìn tôi thật lâu, rồi trả lời ngập ngừng và đứt quãng:

- Cô ấy là người tốt, nhưng yếu đuối...

Tôi sợ hãi phải ngồi đối diện với anh hay đối đối diện với chính lòng mình, với một tình yêu chân thành và những kỷ niệm của một thời con gái, nên mắt nhìn tránh ra phía hồ xa. "Khi anh trở về, cô ấy đã lỡ có thai với một kẻ Đông Gioăng. Cô ấy tha thiết nói với anh muốn giữ đứa bé cũng như giữ danh dự cho cha mẹ cô ấy... Vì hai gia đình thân nhau, nên bọn anh cưới nhau... Nhưng cuối cùng... để non, đứa bé chết còn cô ấy bị hậu sản nên bây giờ cũng không còn khả năng sinh con được nữa..." Anh nắm lấy bàn tay tôi và nói:

- Tha lỗi cho anh nhé, anh yêu em và anh biết là em cũng vậy, yêu suốt cả cuộc đời, dù em không bao giờ nói, nhưng ánh mắt của em là lời hứa chân thành nhất...

Ôi vẫn đôi bàn tay ấy, bây giờ không còn mềm mại nữa, nó cứng cõi phong trần và có một vết sẹo to ở giữa lòng bàn tay phải, và dường như chính tại vết thương đó, từng mạch máu trong đôi bàn tay anh đang chảy qua trái tim tôi. "Anh thêm được nghe em nói, em nói đi..."

Tôi thảng thốt trong gió:

- Em muốn sinh cho anh một đứa con trai, bằng phương pháp khoa học đã thử nghiệm thành công tại bệnh viện Từ Dũ thành phố Hồ Chí Minh, phương pháp thụ thai trong ống nghiệm. Em tin chồng em sẽ bằng lòng vì anh ấy luôn luôn là một người bạn lớn của em... Nếu anh đồng ý... em sẽ chờ anh trong đó...

Bất ngờ, anh nghiêng hai hàm răng lại, mặt méo xệch đi. Tôi chợt hiểu đã chạm đến nỗi đau tột cùng của người đàn ông. Trong giây lát, anh dịu lại và ánh mắt lại đầm ảm tha thiết, anh nói trong hơi thở:

- Ôi tình yêu của anh.

Tôi nhìn anh đắm đắm như muốn ôm cả chiều thu Hà Nội với một mối tình đầu nguyên vẹn trong trắng và lớn lao, ôm mãi cho những năm tháng đã trôi qua và cho cả những tháng ngày chưa tới...